



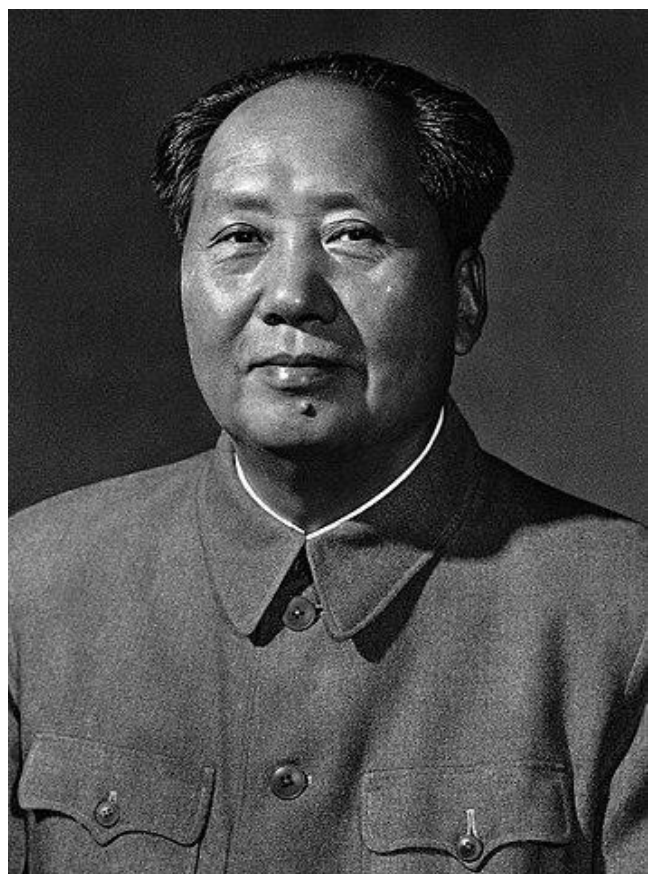
MAO TRẠCH ĐÔNG
BÀN VỀ MÂU THUẤN

Phụ lục

BÚT KÝ ĐỌC “BÀN VỀ MÂU THUẤN”

C.B.

VÔ SẢN TOÀN THẾ GIỚI, ĐOÀN KẾT LẠI!



MAO TRẠCH ĐÔNG

BÀN VỀ MÂU THUẤN

NHÀ XUẤT BẢN THÁNG TÁM

Xuất bản lần đầu 2024

Tác phẩm “Bàn về mâu thuẫn” được lấy nguyên văn trong Tuyển tập Mao Trạch Đông, Tập 1, NXB Ngoại văn (Bắc Kinh), 1967.

Không sử dụng cho bất cứ mục đích thương mại nào khác.

© Nhà xuất bản Tháng Tám, 2024

Bài luận văn triết học này do đồng chí Mao Trạch Đông viết sau bài *Bàn về thực tiễn*, cũng nhằm mục đích khắc phục tư tưởng giáo điều đang tồn tại nghiêm trọng ở trong Đảng; bài này từng được tác giả trình bày tại Trường Đại học Quân chính kháng Nhật ở Diên An. Khi xếp vào *Tuyển tập Mao Trạch Đông*, thì bài này có chỗ đã được tác giả bổ sung thêm, bớt đi hoặc chỉnh sửa lại.

Ủy ban xuất bản Tuyển tập Mao Trạch Đông,
BCHTW Đảng Cộng sản Trung Quốc

MỤC LỤC

I. Hai vũ trụ quan.....	2
II. Tính phổ quát của mâu thuẫn.....	10
III. Tính riêng biệt của mâu thuẫn.....	19
IV. Mâu thuẫn chủ yếu và mặt chủ yếu của mâu thuẫn.....	43
V. Tính đồng nhất và tính đấu tranh giữa các mặt của mâu thuẫn.....	57
VI. Địa vị của đối kháng trong mâu thuẫn.....	70
VII. Kết luận.....	75
<i>Phụ lục:</i>	
Bút ký đọc “Bàn về mâu thuẫn” (C.B).....	78
CHÚ THÍCH.....	155

Quy luật mâu thuẫn của sự vật, tức quy luật của sự thống nhất của các mặt đối lập, là quy luật cơ bản nhất phép duy vật biện chứng. Lenin nói rằng: “Theo nghĩa đen, phép biện chứng là sự nghiên cứu mâu thuẫn *trong ngay bản chất của các đối tượng*”¹ Lenin thường gọi quy luật ấy là bản chất của phép biện chứng, lại gọi nó là hạt nhân của phép biện chứng². Do đó khi nghiên cứu quy luật ấy, chúng ta không thể không bàn tới các mặt rộng rãi, không thể không bàn tới nhiều vấn đề triết học. Nếu chúng ta hiểu rõ được những vấn đề ấy, thì về cơ bản chúng ta sẽ hiểu được phép duy vật biện chứng. Những vấn đề ấy là: hai vũ trụ quan; tính phổ quát của mâu thuẫn ; tính riêng biệt của mâu thuẫn ; mâu thuẫn chủ yếu và mặt chủ yếu của mâu thuẫn ; tính đồng nhất và tính đấu tranh giữa các mặt của mâu thuẫn ; địa vị của đối kháng trong mâu thuẫn.

Mấy năm gần đây, giới triết học Liên Xô đã phê phán chủ nghĩa duy tâm của trường phái Deborin, việc đó đã gây cho chúng ta rất nhiều hứng thú. Chủ nghĩa duy tâm của Deborin đã có ảnh hưởng rất xấu đến Đảng Cộng sản Trung Quốc, không thể nói là tư tưởng giáo điều trong Đảng ta không có dính líu gì với ảnh hưởng của

trường phái đó. Vì vậy, công tác nghiên cứu triết học của chúng ta hiện nay phải nhằm vào mục tiêu chính là quét sạch tư tưởng giáo điều.

I. HAI VỮ TRỤ QUAN

Trong lịch sử nhận thức của loài người, từ trước đến nay đã có hai cách quan niệm về quy luật phát triển của vũ trụ, một là quan niệm theo siêu hình học, hai là quan niệm theo phép biện chứng, và đã hình thành hai vũ trụ quan đối lập nhau. Lenin nói rằng: “Hai quan niệm cơ bản (hay là hai quan niệm có thể có? hay là hai quan niệm đã thấy trong lịch sử?) về sự phát triển (sự tiến hóa): sự phát triển coi như là giảm đi và tăng lên, như là lặp lại, và sự phát triển coi như là sự thống nhất của các mặt đối lập (sự phân đôi của cái thống nhất thành những mặt đối lập bài trừ lẫn nhau và mối quan hệ lẫn nhau giữa các mặt đối lập ấy).”³ Điều mà Lenin nói chính là hai vũ trụ quan khác nhau.

Siêu hình học cũng gọi là huyền học. Dù ở Trung Quốc hay ở châu Âu, trong một thời kỳ lịch

sử rất dài, tư tưởng đó thuộc về vũ trụ quan duy tâm và đã chiếm địa vị thống trị trong tư tưởng con người. Ở châu Âu, chủ nghĩa duy vật của giai cấp tư sản trong thời kỳ đầu cũng là siêu hình. Do tình hình kinh tế, xã hội của nhiều nước châu Âu đã tiến đến giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa tư bản, lực lượng sản xuất, đấu tranh giai cấp và khoa học đều đã phát triển tới mức chưa từng có trong lịch sử, nên đã sinh ra vũ trụ quan duy vật biện chứng của chủ nghĩa Marx. Từ đó, trong giai cấp tư sản, ngoài chủ nghĩa duy tâm phản động công khai và cực kỳ lộ liễu ra, còn nảy ra thuyết tiến hóa tầm thường để chống lại phép duy vật biện chứng.

Vũ trụ quan của phép siêu hình học hoặc của thuyết tiến hóa tầm thường dùng quan điểm cô lập, đứng yên và phiến diện để quan sát thế giới. Vũ trụ quan đó cho rằng mọi sự vật trên thế giới, mọi hình thái và chủng loại của sự vật đều mãi mãi cô lập với nhau và mãi mãi không thay đổi. Có biến đổi đi chăng nữa cũng chỉ là thêm bớt về số lượng và thay đổi nơi chốn mà thôi. Mà nguyên nhân của sự thêm bớt và thay đổi đó không phải ở bên trong sự vật mà là ở bên ngoài sự vật, tức là do ngoại cảnh thúc đẩy. Các nhà siêu hình học

cho rằng các sự vật khác nhau trên thế giới và đặc điểm của sự vật, ngay từ khi các sự vật đó bắt đầu tồn tại đã là như thế rồi. Những sự biến đổi về sau chỉ là tăng thêm hoặc giảm bớt về số lượng mà thôi. Họ cho rằng mỗi sự vật mãi mãi chỉ có thể sinh ra những sự vật cùng loại từ lần này qua lần khác, chứ không thể biến đổi thành một sự vật khác. Theo góc nhìn của các nhà siêu hình học thì sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản, sự cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản, tư tưởng cá nhân chủ nghĩa của xã hội tư bản v.v. đều có thể tìm thấy trong xã hội nô lệ cổ đại, thậm chí cả trong xã hội nguyên thủy nữa, và sau này cũng sẽ tồn tại mãi mãi, không biến đổi. Nói về nguyên nhân của sự phát triển xã hội thì họ lại lấy những điều kiện bên ngoài của xã hội như địa lý, khí hậu v.v. để giải thích. Họ đi tìm nguyên nhân của sự phát triển một cách đơn giản ở bên ngoài sự vật, họ phủ nhận học thuyết của phép duy vật biện chứng chủ trương rằng sự vật phát triển là do mâu thuẫn bên trong của nó gây nên. Do đó họ không thể giải thích được tính đa dạng của sự vật về chất, không thể giải thích được hiện tượng chất này biến thành chất khác. Ở châu Âu, trong thế kỷ XVII và thế kỷ XVIII, tư tưởng ấy là chủ nghĩa duy vật máy móc ; cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX thì có thuyết tiến hóa

tâm thường. Ở Trung Quốc thì có tư tưởng siêu hình: “Trời không thay đổi, đạo cũng không thay đổi”⁴ đã từng trường kỳ được giai cấp phong kiến thối nát thống trị ủng hộ. Còn như chủ nghĩa duy vật máy móc và thuyết tiến hóa tâm thường từ châu Âu đưa vào gần một trăm năm nay thì đã được giai cấp tư sản ủng hộ.

Trái với vũ trụ quan của phép siêu hình học, vũ trụ quan duy vật biện chứng chủ trương nghiên cứu sự phát triển của sự vật từ bên trong sự vật, từ mối quan hệ giữa sự vật này và sự vật khác, tức là coi sự phát triển của sự vật là sự tự động tất yếu bên trong sự vật ; và sự vận động của mỗi sự vật đều liên hệ và ảnh hưởng lẫn nhau với những sự vật khác xung quanh nó. Nguyên nhân cơ bản của sự phát triển của sự vật không phải ở bên ngoài sự vật, mà là ở bên trong nó, ở tính mâu thuẫn bên trong nó. Bên trong bất cứ sự vật nào đều có tính mâu thuẫn đó, cho nên đã tới sự vận động và phát triển của sự vật. Tính mâu thuẫn bên trong sự vật là nguyên nhân cơ bản làm cho sự vật phát triển, còn mối liên hệ và ảnh hưởng lẫn nhau giữa sự vật này và sự vật khác là nguyên nhân thứ yếu của sự phát triển của sự vật. Như vậy, phép duy vật biện chứng đã phản đối mạnh mẽ thuyết siêu hình

về nguyên nhân bên ngoài hoặc về thuyết bị động của chủ nghĩa duy vật máy móc và thuyết tiến hóa tầm thường. Rõ ràng là: nguyên nhân tầm thường bên ngoài chỉ có thể dẫn tới sự vận động máy móc của sự vật, tức là sự thay đổi về phạm vi lớn nhỏ, về số lượng tăng giảm, chứ không thể giải thích được vì sao sự vật lại khác nhau muôn hình vạn trạng về mặt tính chất và vì sao lại có thể biến hóa từ chất này sang chất khác. Thực tế thì dù có là sự vận động máy móc hay sức bên ngoài thúc đẩy, cũng phải thông qua tính mâu thuẫn ở bên trong sự vật. Sự sinh trưởng đơn thuần, sự phát triển của động thực vật về số lượng, chủ yếu cũng là do mâu thuẫn bên trong gây ra. Sự phát triển của xã hội cũng vậy, chủ yếu không phải do nguyên nhân bên ngoài mà là do nguyên nhân bên trong. Có nhiều nước có địa lý và khí hậu gần giống nhau, thế mà sự phát triển của những nước đó hết sức khác nhau và không đều. Ngay như cùng trong một nước, địa lý và khí hậu không thay đổi, thế mà xã hội lại biến đổi rất nhiều. Nước Nga đế quốc đã biến thành Liên Xô xã hội chủ nghĩa, nước Nhật phong kiến bế quan tỏa cảng đã biến thành nước Nhật đế quốc, mà địa lý và khí hậu ở những nước đó không biến đổi gì hết. Trung Quốc bị chế độ phong kiến thống trị lâu đời, gần một

trăm năm nay đã biến đổi rất nhiều, hiện nay đang biến đổi theo hướng trở thành một nước Trung Quốc mới tự do giải phóng, mà địa lý và khí hậu Trung Quốc vẫn không biến đổi gì cả. Địa lý và khí hậu của cả Trái Đất và các phần trên Trái Đất cũng biến đổi, nhưng so sánh với sự biến đổi của xã hội thì sự biến đổi của địa lý và khí hậu rõ ràng là không đáng kể ; sự biến đổi về địa lý và khí hậu phải trải qua hàng vạn năm mới thấy rõ ràng, còn sự biến đổi của xã hội chỉ trải qua mấy nghìn năm, mấy trăm năm, mấy chục năm, thậm chí vài năm hoặc vài tháng (trong thời kỳ cách mạng) là đã thấy rõ ràng ngay. Theo quan điểm của phép duy vật biện chứng thì sự biến đổi của giới tự nhiên chủ yếu là do sự phát triển của mâu thuẫn bên trong nó. Sự biến đổi của xã hội chủ yếu là do sự phát triển của mâu thuẫn bên trong nó, tức là sự mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mâu thuẫn giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ ; sự phát triển của những mâu thuẫn đó đã đẩy xã hội tiến lên, đã đẩy xã hội mới thay thế xã hội cũ. Như thế phép duy vật biện chứng có gạt bỏ nguyên nhân bên ngoài không? Không hề. Phép duy vật biện chứng cho rằng nguyên nhân bên ngoài là điều kiện của sự biến hóa, còn nguyên nhân bên trong là cơ sở của sự

biến hóa, nguyên nhân bên ngoài thông qua nguyên nhân bên trong mà tác động. Trứng gà nhờ có độ ẩm thích hợp mà biến thành gà con, song độ ẩm không thể biến hòn đá thành gà con, vì cơ sở của quả trứng và cơ sở của hòn đá khác nhau. Sự ảnh hưởng lẫn nhau giữa nhân dân các nước thường thường vẫn có. Trong thời đại tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, thì sự ảnh hưởng lẫn nhau và kích thích lẫn nhau về chính trị, kinh tế và văn hóa giữa các nước là càng lớn hơn nữa. Cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng Mười không những đã mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử nước Nga, mà còn mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử thế giới, nó ảnh hưởng đến biến đổi bên trong của các nước trên thế giới, nó cũng ảnh hưởng và ảnh hưởng một cách đặc biệt sâu sắc đến những biến đổi bên trong Trung Quốc ; song những biến đổi ấy chính là đã thông qua quy luật phát triển riêng của bên trong các nước và Trung Quốc mà sinh ra. Quân đội hai bên gây chiến với nhau, bên thắng bên bại, thắng hay bại đều do nguyên nhân bên trong quyết định. Thắng, hoặc là vì mạnh, hoặc vì chỉ huy đúng ; bại, hoặc là vì yếu, hoặc vì chỉ huy sai ; nguyên nhân bên ngoài thông qua nguyên nhân bên trong mà tác động.

Năm 1927, giai cấp đại tư sản Trung Quốc thắng được giai cấp vô sản là do thông qua chủ nghĩa cơ hội bên trong nội bộ giai cấp vô sản Trung Quốc (nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc) mà tác động. Khi chúng ta thanh toán được chủ nghĩa cơ hội đó, thì Cách mạng Trung Quốc lại bắt đầu phát triển. Về sau, Cách mạng Trung Quốc lại bị kẻ địch đả kích nặng nề, do trong Đảng ta nảy ra chủ nghĩa phiêu lưu. Khi chúng ta thanh toán được chủ nghĩa phiêu lưu đó thì sự nghiệp của chúng ta lại bắt đầu phát triển nữa. Do đó có thể thấy rằng một chính đảng muốn đưa cách mạng đến thắng lợi cần phải dựa vào sự đúng đắn về đường lối chính trị và sự vững chắc về tổ chức của mình.

Ở Trung Quốc cũng như ở châu Âu, từ xưa đã có vũ trụ quan theo phép biện chứng. Nhưng phép biện chứng xưa kia mang tính chất tự phát và mộc mạc, với điều kiện lịch sử xã hội lúc đó, chưa thể có một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, nên không thể hoàn toàn giải thích được vũ trụ, về sau nó đã bị siêu hình học thay thế. Nhà triết học người Đức nổi tiếng là Hegel sống ở cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, đã từng góp phần công hiến rất quan trọng cho phép biện chứng, nhưng phép biện chứng của Hegel là phép biện chứng duy tâm. Mãi

cho tới khi Marx và Engels, hai nhà hoạt động vĩ đại của phong trào vô sản đã tổng hợp những thành quả tích cực trong lịch sử nhận thức của loài người, đặc biệt là tiếp thu một cách có phê phán những điểm hợp lý trong phép biện chứng của Hegel và đã sáng tạo ra lý luận vĩ đại là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, thì lịch sử nhận thức của loài người mới bắt đầu có một cuộc cách mạng vĩ đại chưa từng có bao giờ. Về sau, Lenin và Stalin lại phát triển lý luận vĩ đại đó. Lý luận ấy vừa được truyền bá đến Trung Quốc, liền làm cho giới tư tưởng ở Trung Quốc có sự thay đổi hết sức lớn lao.

Vũ trụ quan biện chứng ấy chủ yếu là dạy con người phải biết xem xét và phân tích sự vận động của mâu thuẫn trong mọi sự vật, và căn cứ vào sự phân tích đó mà nêu ra cách giải quyết các mâu thuẫn. Vì vậy, hiểu biết quy luật mâu thuẫn của các sự vật một cách cụ thể là điều hết sức quan trọng đối với chúng ta.

II. TÍNH PHỔ QUÁT CỦA MÂU THUẤN

Để tiện cho việc trình bày, ở đây, trước hết tôi nói về tính phổ quát của mâu thuẫn, sau mới nói về tính riêng biệt của mâu thuẫn. Như thế là vì những nhà sáng lập và những nhà kế thừa vĩ đại của chủ nghĩa Marx là Marx, Engels, Lenin, Stalin đã tìm ra vũ trụ quan duy vật biện chứng, đã áp dụng phép duy vật biện chứng vào nhiều mặt của việc phân tích lịch sử loài người và lịch sử tự nhiên, áp dụng nó vào nhiều mặt của việc biến đổi xã hội và tự nhiên (như ở Liên Xô) và đã thu được thành quả hết sức vĩ đại ; tính phổ quát của mâu thuẫn đã được nhiều người thừa nhận, vì vậy để vấn đề đó chỉ cần rất ít lời cũng đã rõ ; còn về vấn đề tính riêng biệt của mâu thuẫn thì còn rất nhiều đồng chí, đặc biệt là những người giáo điều chưa hiểu rõ. Họ không hiểu rằng tính phổ quát của mâu thuẫn nằm trong tính riêng biệt của mâu thuẫn. Họ cũng không hiểu việc nghiên cứu tính riêng biệt của mâu thuẫn của những sự vật cụ thể trước mắt có ý nghĩa quan trọng đến mức nào đối với chúng ta trong việc chỉ đạo sự phát triển của thực tiễn cách mạng. Do đó, ta phải chú trọng nghiên cứu vấn đề tính riêng biệt của mâu thuẫn và dùng nhiều giấy mực để nói cho rõ. Vì lẽ đó, khi chúng ta phân tích quy luật mâu thuẫn của sự vật thì trước hết, chúng ta phải phân tích vấn đề

tính phổ quát của mâu thuẫn, sau đó mới chú trọng phân tích vấn đề tính riêng biệt của mâu thuẫn, và cuối cùng lại trở lại vấn đề tính phổ quát của mâu thuẫn.

Vấn đề tính phổ quát hoặc tính tuyệt đối của mâu thuẫn có ý nghĩa về hai mặt: một là, mâu thuẫn tồn tại trong quá trình phát triển của mọi sự vật ; hai là, trong quá trình phát triển của mỗi sự vật đều có sự vận động từ đầu đến cuối của mâu thuẫn.

Engels nói rằng: “Bản thân sự vận động đã là một mâu thuẫn.”⁵ Định nghĩa của Lenin về quy luật thống nhất của các mặt đối lập cho rằng, quy luật này “thừa nhận (tìm ra) những khuynh hướng mâu thuẫn, *bài trừ lẫn nhau*, đối lập, trong *tất cả* các hiện tượng và quá trình của giới tự nhiên (kể cả tinh thần và xã hội)”⁶. Những ý kiến đó có đúng không? Đúng. Sự phụ thuộc lẫn nhau và sự đấu tranh lẫn nhau giữa các mặt của mâu thuẫn nằm trong mọi sự vật, quyết định sinh mệnh của sự vật, thúc đẩy sự phát triển của mọi sự vật. Không có sự vật nào là không chứa đựng mâu thuẫn, không có mâu thuẫn thì không có thế giới.

Mâu thuẫn là cơ sở của hình thức vận động đơn giản (ví dụ sự vận động có tính chất máy móc), mâu thuẫn càng là cơ sở của hình thức vận động phức tạp.

Về tính phổ quát của mâu thuẫn, Engels đã từng nói như sau:

“Nếu bản thân sự vận động máy móc đơn giản đã chứa đựng mâu thuẫn, thì tất nhiên những hình thức vận động cao hơn của vật chất và đặc biệt là sự sống hữu cơ và sự phát triển của sự sống đó lại càng phải chứa đựng mâu thuẫn như vậy. Trên kia, chúng ta đã thấy rằng sự sống trước hết chính là ở chỗ một sinh vật trong mỗi lúc vừa là nó nhưng lại vừa là một cái khác. Như vậy, sự sống cũng là một mâu thuẫn tồn tại trong bản thân các sự vật và các quá trình, một mâu thuẫn thường xuyên nảy sinh và tự giải quyết, và khi mâu thuẫn chấm dứt thì sự sống cũng không còn nữa và cái chết xảy đến. Cũng như chúng ta đã thấy rằng trong lĩnh vực tư duy, chúng ta không thể thoát khỏi mâu thuẫn ; chẳng hạn như mâu thuẫn giữa năng lực nhận thức vô tận ở bên trong của con người với sự tồn tại thực tế của năng lực ấy trong những con người bị hạn chế bởi hoàn cảnh bên ngoài, và bị hạn chế trong những năng lực nhận

thức, - mâu thuẫn này được giải quyết trong sự nối tiếp của các thế hệ, và sự nối tiếp đó ít ra đối với chúng ta trên thực tiễn, cũng là vô tận, - và được giải quyết trong sự vận động đi lên vô tận.

Một trong những cơ sở chính của toán học cao cấp là mâu thuẫn...

...

Nhưng ngay toán học sơ cấp cũng đầy rẫy những mâu thuẫn rồi.”⁷

Về tính phổ quát của mâu thuẫn, Lenin cũng nói như sau:

“Trong toán học có + và -, vi phân và tích phân.

Trong cơ học có tác dụng và phản tác dụng.

Trong vật lý học có điện dương và điện âm.

Trong hóa học có hóa hợp và phân giải của các nguyên tử.

Trong khoa học xã hội có đấu tranh giai cấp.”⁸

Trong chiến tranh, công và thủ, tiến và thoái, thắng và bại đều là những hiện tượng mâu thuẫn

mà mặt này mất thì mặt kia cũng không còn. Hai bên đấu tranh với nhau mà lại liên kết với nhau, tạo thành tính tổng thể của chiến tranh, đẩy chiến tranh phát triển, giải quyết vấn đề chiến tranh.

Mỗi một sự khác biệt trong quan niệm của con người đều phải xem là sự phản ánh của mâu thuẫn khách quan. Mâu thuẫn khách quan phản ánh vào tư tưởng chủ quan, tạo thành sự vận động của mâu thuẫn trong khái niệm, thúc đẩy tư tưởng phát triển, không ngừng giải quyết vấn đề tư tưởng của con người.

Sự đối lập và đấu tranh giữa những tư tưởng khác nhau trong Đảng thường xảy ra, đó là sự phản ánh của mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ của xã hội vào trong Đảng. Nếu trong Đảng không có mâu thuẫn và đấu tranh tư tưởng để giải quyết mâu thuẫn, thì sinh mệnh của Đảng cũng không còn.

Do đó mà thấy rằng, không kể hình thức vận động đơn giản hay hình thức vận động phức tạp, không kể hiện tượng khách quan hay hiện tượng tư tưởng, mâu thuẫn tồn tại một cách phổ quát, mâu thuẫn tồn tại ở mọi quá trình, điều đó đã rõ ràng rồi. Nhưng phải chăng trong giai đoạn đầu

của mỗi một quá trình cũng có mâu thuẫn? Phải chăng trong quá trình phát triển của mỗi một sự vật đều có sự vận động từ đầu đến cuối của mâu thuẫn?

Xem những bài viết của giới triết học Liên Xô phê phán trường phái Deborin thì thấy, phái Deborin có quan điểm cho rằng: không phải mâu thuẫn xuất hiện ngay từ lúc đầu của quá trình, phải đợi quá trình phát triển đến một giai đoạn nhất định thì mâu thuẫn mới xuất hiện. Vậy thì, trước lúc đó, nguyên nhân phát triển của quá trình không phải là do nguyên nhân bên trong, mà là do nguyên nhân bên ngoài. Như vậy, Deborin đã quay về thuyết nguyên nhân bên ngoài và thuyết máy móc của phép siêu hình học rồi. Dùng quan điểm ấy để phân tích những vấn đề cụ thể, phái Deborin cho rằng trong điều kiện của Liên Xô, giữa kulak và nông dân nói chung, chỉ có sự đối lập chứ không có mâu thuẫn, họ hoàn toàn tán thành ý kiến của Bukharin. Khi phân tích cuộc Cách mạng Pháp, họ cho rằng trước cách mạng, trong đẳng cấp thứ ba gồm công nhân, nông dân và giai cấp tư sản cũng chỉ có sự khác nhau chứ không có mâu thuẫn. Những quan điểm đó của phái Deborin là phản Marxist. Họ không hiểu

rằng trên thế giới mỗi một sự đối lập đều đã chứa đựng mâu thuẫn rồi, đối lập tức là mâu thuẫn. Giữa lao động và tư bản, ngay từ lúc ra đời, hai giai cấp đó đã mâu thuẫn với nhau rồi, chỉ có điều là chưa đến mức gay gắt mà thôi. Giữa công nhân và nông dân, dù là trong điều kiện xã hội của Liên Xô, cũng có sự đối lập ; sự đối lập giữa công nhân và nông dân là mâu thuẫn, chỉ có điều là sẽ không trở nên gay gắt đến nỗi biến thành đối kháng, không dùng hình thức đấu tranh giai cấp, không giống như mâu thuẫn giữa lao động và tư bản; trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, công nhân và nông dân hình thành khối liên minh vững chắc trong quá trình phát triển từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản, mâu thuẫn đó sẽ dần dần được giải quyết. Đó là vấn đề tính đối lập của mâu thuẫn chứ không phải là vấn đề có mâu thuẫn hay không. Mâu thuẫn là phổ quát, là tuyệt đối, nó tồn tại trong mọi quá trình phát triển của sự vật, nó lại quán xuyên từ đầu đến cuối của mọi quá trình.

Sự phát sinh của một quá trình mới là như thế nào? Có nghĩa là sự thống nhất cũ và những thành phần đối lập hợp thành sự thống nhất cũ ấy, nhường chỗ cho sự thống nhất mới và những

thành phần đối lập hợp thành sự thống nhất mới ấy, do đó mà phát sinh ra một quá trình mới thay thế cho quá trình cũ. Quá trình cũ kết thúc, quá trình mới phát sinh. Quá trình mới lại chứa đựng những mâu thuẫn mới, mở đầu cho lịch sử phát triển của mâu thuẫn trong bản thân nó.

Về sự vận động từ đầu đến cuối của mâu thuẫn trong quá trình phát triển của sự vật, Lenin đã chỉ ra rằng trong bộ *Tư bản*, Marx đã phân tích một cách một cách kiểu mẫu như vậy. Đó là phương pháp cần phải vận dụng khi nghiên cứu quá trình của phát triển của bất cứ sự vật nào. Bản thân Lenin cũng đã vận dụng phương pháp đó một cách đúng đắn, phương pháp đó quán triệt trong toàn bộ các tác phẩm của Lenin.

“Trong “*Tư bản*”, Marx phân tích trước hết cái đơn giản nhất, quen thuộc nhất, cơ bản nhất, chung nhất, thông thường nhất, cái thường gặp đến hàng nghìn triệu lần, *mối quan hệ* của xã hội tư sản (xã hội hàng hóa): sự trao đổi hàng hóa. Sự phân tích phát hiện trong cái hiện tượng đơn giản nhất ấy (trong cái “*tế bào*” ấy của xã hội tư sản) *tất cả* những mâu thuẫn (respective mầm mống của *tất cả* mọi mâu thuẫn) của xã hội hiện đại. Sự trình bày tiếp theo vạch cho chúng ta thấy sự phát

triển (cả sự lớn lên lẫn sự vận động) của các mâu thuẫn ấy và cái xã hội ấy, trong tổng số các bộ phận của nó, từ lúc bắt đầu cho đến lúc kết thúc của xã hội đó.”

Sau khi nói như trên, Lenin lại nói tiếp: “Phương pháp trình bày (và nghiên cứu) phép biện chứng nói chung phải là như vậy.”⁹

Những người cộng sản Trung Quốc cần phải học được phương pháp ấy mới phân tích đúng được lịch sử và tình hình hiện nay của Cách mạng Trung Quốc và suy đoán được tương lai của cách mạng.

III. TÍNH RIÊNG BIỆT CỦA MÂU THUẤN

Mâu thuẫn tồn tại trong quá trình phát triển của mọi sự vật, mâu thuẫn quán xuyên từ đầu đến cuối quá trình phát triển của mỗi sự vật, đó là tính phổ quát và tính tuyệt đối của mâu thuẫn, trên đã nói rồi. Bây giờ nói đến tính riêng biệt và tính tương đối của mâu thuẫn.

Cần nghiên cứu vấn đề này trong mấy loại tình hình.

Trước hết là: mâu thuẫn trong các hình thức vận động của vật chất đều có tính riêng biệt. Con người hiểu biết vật chất, tức là hiểu biết các hình thức vận động của vật chất, vì ngoài vật chất đang vận động ra thì thế giới không có gì nữa, mà sự vận động của vật chất thì nhất thiết phải theo những hình thức nhất định. Đối với mỗi một hình thức vận động của vật chất, phải chú ý đến điểm giống nhau giữa nó với các hình thức vận động khác. Nhưng điều quan trọng nhất, điều làm cơ sở cho ta nhận thức sự vật, là phải chú ý đến điểm riêng biệt của mỗi hình thức vận động, nghĩa là chú ý đến sự khác nhau về chất giữa nó với các hình thức vận động khác. Chỉ có chú ý đến điều đó thì mới có thể phân biệt được các sự vật. Bất cứ hình thức vận động nào, bên trong nó cũng đều chứa đựng những mâu thuẫn riêng biệt của bản thân nó. Mâu thuẫn riêng biệt đó tạo nên bản chất riêng biệt để phân biệt sự vật này với sự vật khác. Đó là nguyên nhân bên trong hoặc gọi là cơ sở, khiến cho các loại sự vật trên thế giới có muôn hình vạn trạng khác nhau. Trong giới tự nhiên có nhiều hình thức vận động, như vận động máy

móc, âm thanh, ánh sáng, sức nóng, luồng điện, phân giải, hóa hợp v.v. Tất cả những hình thức vận động đó của vật chất đều dựa vào nhau mà tồn tại, nhưng lại khác nhau về bản chất. Bản chất riêng biệt của mỗi hình thức vận động của vật chất là do mâu thuẫn riêng biệt của nó quy định. Tình hình đó chẳng những tồn tại trong giới tự nhiên, mà còn tồn tại trong những hiện tượng xã hội và tư tưởng. Mỗi hình thức xã hội và tư tưởng đều có mâu thuẫn riêng biệt và bản chất riêng biệt của nó.

Sự phân chia các ngành nghiên cứu khoa học là căn cứ vào tính mâu thuẫn riêng biệt của đối tượng của các ngành khoa học. Vì vậy, việc nghiên cứu một loại mâu thuẫn nào đó thuộc riêng lĩnh vực của một hiện tượng nào đó, sẽ tạo nên đối tượng của ngành khoa học đó. Như + và – trong toán học, tác dụng và phản tác dụng trong cơ giới học, điện âm và điện dương trong vật lý học, phân giải và hóa hợp trong hóa học, lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giai cấp và đấu tranh giai cấp trong khoa học xã hội, tấn công và phòng thủ trong khoa học quân sự, chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật, quan điểm siêu hình và quan điểm biện chứng trong triết học v.v.,

vì tất cả những thứ đó đều có mâu thuẫn riêng biệt và bản chất riêng biệt nên mới tạo thành những đối tượng nghiên cứu của các ngành khoa học khác nhau. Cố nhiên, nếu không nhận thức được tính phổ quát của mâu thuẫn thì không tìm thấy được nguyên nhân phổ biến hoặc cơ sở phổ biến của sự phát triển vận động của sự vật : nhưng nếu không nghiên cứu tính riêng biệt của mâu thuẫn thì không sao xác định được bản chất riêng biệt làm cho sự vật này khác với sự vật kia, không tìm thấy được nguyên nhân riêng biệt hoặc cơ sở riêng biệt của sự phát triển vận động của sự vật, cũng không sao phân biệt được sự vật, không phân chia được các lĩnh vực nghiên cứu khoa học.

Đứng về trình tự vận động của nhận thức loài người mà nói, thì bao giờ cũng từ chỗ nhận thức sự vật cá biệt và riêng biệt mà mở rộng dần dần đến nhận thức sự vật nói chung. Đầu tiên, bao giờ con người cũng nhận thức bản chất riêng biệt của nhiều sự vật khác nhau, rồi sau đó mới có thể tiến tới việc khái quát để nhận thức bản chất chung của các loại sự vật. Sau khi đã nhận thức được bản chất chung đó, con người dùng nhận thức chung đó để dẫn dắt, tiếp tục nghiên cứu những sự vật cụ thể chưa nghiên cứu, hoặc chưa nghiên cứu sâu

để tìm ra bản chất riêng biệt của chúng ; như thế mới có thể bổ sung, làm phong phú và phát triển sự nhận thức về bản chất chung đó và làm cho nhận thức đó không trở nên héo mòn và tê liệt. Đó là hai quá trình của sự nhận thức: một cái là từ riêng đến chung, một cái là từ chung đến riêng. Sự nhận thức của loài người bao giờ cũng tuần hoàn qua lại như vậy và mỗi một vòng tuần hoàn (nếu theo cho thật đúng phương pháp khoa học) đều có thể nâng cao nhận thức của loài người lên một bước, làm cho nhận thức của loài người không ngừng sâu sắc thêm. Sai lầm của những người giáo điều của chúng ta về vấn đề này là: một mặt, họ không hiểu rằng phải nghiên cứu tính riêng biệt của mâu thuẫn, phải nhận thức bản chất riêng biệt của từng sự vật khác nhau thì mới có thể nhận thức được đầy đủ tính phổ quát của mâu thuẫn, mới có thể nhận thức được đầy đủ bản chất chung của các sự vật ; mặt khác, họ không hiểu rằng sau khi đã nhận thức được bản chất chung của sự vật, còn phải tiếp tục nghiên cứu những sự vật cụ thể chưa nghiên cứu sâu hoặc những sự vật mới xuất hiện. Những người giáo điều của chúng ta là những kẻ lười biếng, họ không chịu khó nghiên cứu những sinh vật cụ thể, họ coi chân lý chung như một cái gì trên trời rơi xuống và biến

nó thành công thức thuần túy, trừu tượng mà người ta không sao hiểu được, họ phủ nhận hoàn toàn và đảo lộn trình tự bình thường về sự nhận thức chân lý của loài người. Họ cũng không hiểu sự liên kết với nhau giữa hai quá trình nhận thức của loài người: từ riêng đến chung, rồi lại từ chung đến riêng ; họ hoàn toàn không hiểu nhận thức luận của chủ nghĩa Marx.

Chẳng những phải nghiên cứu tính mâu thuẫn riêng biệt của những hình thức vận động của vật chất trong mỗi một hệ thống lớn và bản chất do tính mâu thuẫn riêng biệt đó quy định, mà còn phải nghiên cứu mâu thuẫn riêng biệt của mỗi một quá trình trên con đường phát triển dài của mỗi hình thức vận động vật chất và bản chất của mâu thuẫn riêng biệt đó. Trong mỗi một quá trình phát triển thực tại chứ không phải là tưởng tượng ra của mọi hình thức vận động, đều có sự khác nhau về chất. Công tác nghiên cứu của chúng ta cần phải chú trọng điểm đó và cần phải bắt đầu từ điểm đó.

Những mâu thuẫn khác nhau về chất, chỉ có dùng phương pháp khác nhau về chất mới có thể giải quyết được. Ví dụ: mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản thì phải giải quyết bằng

phương pháp cách mạng xã hội chủ nghĩa ; mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân với chế độ phong kiến thì phải giải quyết bằng phương pháp cách mạng dân chủ ; mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa và chủ nghĩa đế quốc thì phải giải quyết bằng phương pháp chiến tranh cách mạng dân tộc ; mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân trong xã hội xã hội chủ nghĩa thì phải giải quyết bằng phương pháp tập thể hóa nông nghiệp và cơ giới hóa nông nghiệp ; mâu thuẫn trong đảng cộng sản thì phải giải quyết bằng phương pháp phê bình và tự phê bình ; mâu thuẫn giữa xã hội và tự nhiên thì phải giải quyết bằng phương pháp phát triển lực lượng sản xuất. Khi quá trình đã biến hóa, quá trình cũ và mâu thuẫn cũ mất đi, quá trình mới và mâu thuẫn mới sinh ra, thì phương pháp giải quyết mâu thuẫn cũng vì thế mà khác nhau. Những mâu thuẫn mà Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười đã giải quyết và những phương pháp mà hai cuộc cách mạng ấy dùng để giải quyết mâu thuẫn, đều khác nhau về mặt cơ bản. Giải quyết những mâu thuẫn khác nhau bằng phương pháp khác nhau, đó là một nguyên tắc mà những người Marxist-Leninist phải nghiêm khắc tuân theo. Những người giáo điều không tuân theo nguyên tắc đó, họ không

hiểu sự khác nhau về tình hình của các cuộc cách mạng, cho nên họ cũng không hiểu rằng phải dùng phương pháp khác nhau để giải quyết những mâu thuẫn khác nhau, ở đâu họ cũng chỉ nhất loạt rập khuôn như nhau bằng một công thức mà họ tự cho là không thể thay đổi được, như thế chỉ có thể làm cho cách mạng gặp trắc trở hoặc làm cho những việc đáng lẽ có thể làm tốt thì lại hỏng to.

Muốn phơi bày tính riêng biệt của các mâu thuẫn trên tổng thể của chúng, cũng như về sự liên kết với nhau của chúng trong quá trình phát triển của sự vật, thì phải phơi bày tính riêng biệt của các mặt của các mâu thuẫn trong quá trình ; không làm như vậy thì không thể phơi bày bản chất của quá trình ; đó cũng là điểm chúng ta cần phải hết sức chú ý trong khi làm công tác nghiên cứu.

Một sự vật lớn, trong quá trình phát triển của nó, chứa đựng nhiều mâu thuẫn. Ví dụ: trong quá trình cách mạng dân chủ tư sản ở Trung Quốc, có mâu thuẫn giữa các giai cấp bị áp bức trong xã hội Trung Quốc với chủ nghĩa đế quốc, có mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân với chế độ phong kiến, có mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản, có mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và giai cấp tiểu tư sản thành thị với giai cấp tư sản, có

mâu thuẫn giữa các tập đoàn thống trị phản động với nhau v.v., tình hình rất là phức tạp. Những mâu thuẫn ấy, chẳng những mỗi cái đều có tính riêng biệt của nó, không thể nhất luật coi như nhau. Là những người làm công tác cách mạng Trung Quốc, chẳng những chúng ta phải hiểu tính riêng biệt trên tổng thể của các mâu thuẫn, tức là sự liên kết với nhau giữa các mâu thuẫn, mà chỉ có thể bắt tay vào việc nghiên cứu các mặt của mâu thuẫn thì mới có thể hiểu được tổng thể của các mâu thuẫn. Nói hiểu các mặt của mâu thuẫn, nghĩa là hiểu rằng: mỗi một mặt của mâu thuẫn có địa vị đặc biệt gì, mặt này dùng hình thức cụ thể gì để sinh ra mối quan hệ vừa nương tựa, vừa mâu thuẫn với mặt kia ; trong khi vừa nương tựa, vừa mâu thuẫn lẫn nhau và sau khi quan hệ nương tựa lẫn nhau đã tan vỡ, thì các mặt đó lại dùng phương pháp cụ thể gì để đấu tranh chống lại nhau. Nghiên cứu những vấn đề ấy là việc rất quan trọng. Lenin nói rằng: cái bản chất nhất của chủ nghĩa Marx, linh hồn sống của chủ nghĩa Marx là sự phân tích cụ thể mỗi tình hình cụ thể ¹⁰. Chính là nói ý đó. Những người giáo điều đã làm trái với lời dạy của Lenin, họ không bao giờ dùng óc để phân tích cụ thể bất cứ sự vật gì, hễ họ viết bài hoặc phát biểu, chỉ thấy những lời lẽ sáo cũ trống

rõng, đã gây nên một tác phong rất xấu trong Đảng ta.

Khi nghiên cứu vấn đề gì, phải tránh chủ quan, phiến diện, hời hợt. Chủ quan là không biết xem xét vấn đề một cách khách quan, cũng tức là không biết dùng quan điểm duy vật để xem xét vấn đề. Điểm này tôi đã nói trong bài *Bàn về thực tiễn*. Phiến diện là không biết xem xét vấn đề một cách toàn diện. Ví dụ: chỉ hiểu phía Trung Quốc, không hiểu phía Nhật Bản ; chỉ hiểu phía Đảng Cộng sản, không hiểu phía Quốc dân Đảng ; chỉ hiểu giai cấp vô sản, không hiểu phía giai cấp tư sản ; chỉ hiểu phía nông dân, không hiểu phía địa chủ ; chỉ hiểu mặt thuận lợi, không hiểu mặt khó khăn ; chỉ hiểu mặt quá khứ, không hiểu mặt tương lai ; chỉ hiểu mặt cá thể, không hiểu mặt tổng thể ; chỉ hiểu mặt khuyết điểm, không hiểu mặt thành tích ; chỉ hiểu phía nguyên cáo, không hiểu phía bị cáo ; chỉ hiểu mặt công tác bí mật của cách mạng, không hiểu mặt công tác công khai của cách mạng v.v. Nói tóm lại là không hiểu đặc điểm của các mặt của mâu thuẫn. Như thế gọi là xem xét vấn đề một cách phiến diện. Hoặc gọi là chỉ thấy cục bộ, không thấy toàn thể ; chỉ thấy cây, không thấy rừng. Như vậy thì không thể tìm

được phương pháp giải quyết mâu thuẫn, không thể hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng, không thể làm tốt được công tác do mình đảm nhiệm, không thể phát triển đúng đắn cuộc đấu tranh tư tưởng trong Đảng. Bàn về quân sự, Tôn Tử nói rằng: “Biết người biết ta, trăm trận không thua.”¹¹ Ý ông ta là nói về hai phía giao chiến. Ngụy Trưng thời nhà Đường nói rằng: “Nghe nhiều mặt thì sáng, tin một chiều thì quáng.”¹² Ông ta cũng hiểu rằng phiến diện là sai. Nhưng các đồng chí chúng ta khi xem xét vấn đề thường hay phiến diện, những người như thế thường hay vấp vấp. Trong truyện *Thủy hử*, Tống Giang ba lần đánh Chúc Gia Trang¹³, thì hai lần thất bại vì không rõ tình hình và phương pháp không đúng. Sau đó thay đổi phương pháp, bắt tay vào việc điều tra tình hình, vì vậy mà biết rõ con đường mê lộ, đã bẻ gãy sự liên minh giữa Lý Gia Trang, Hồ Gia Trang và Chúc Gia Trang, và đã bố trí được phục binh ngay trong dinh lũy kẻ địch, đã dùng phương pháp giống như kế ngựa gỗ thành Troy trong truyện cổ tích nước ngoài, vì vậy mà lần thứ ba thì thắng trận. Trong truyện *Thủy hử* có rất nhiều ví dụ về phép duy vật biện chứng, truyện ba lần đánh Chúc Gia Trang nói trên là một trong những ví dụ hay nhất. Lenin nói rằng: “Muốn thực sự

hiểu được sự vật, cần phải nhìn bao quát và nghiên cứu tất cả các mặt, tất cả các mối liên hệ và “quan hệ gián tiếp” của sự vật đó. Chúng ta không thể làm được điều đó một cách hoàn toàn đầy đủ, nhưng sự cần thiết phải xét tất cả mọi mặt sẽ đề phòng cho chúng ta khỏi phạm phải sai lầm và sự cứng nhắc.”¹⁴ Chúng ta nên ghi nhớ lời này của Lenin. Hời hợt là không xem xét đặc điểm của tổng thể mâu thuẫn cũng như của các mặt mâu thuẫn, phủ nhận sự cần thiết phải đi sâu vào sự vật để nghiên cứu kỹ lưỡng đặc điểm của mâu thuẫn, chỉ đứng xa nhìn qua loa đại khái, vừa thấy một chút hình dáng của mâu thuẫn đã muốn bắt tay vào việc giải quyết mâu thuẫn (giải đáp vấn đề, giải quyết xích mích, xử trí công việc, chỉ huy chiến tranh). Cách làm như vậy không tránh khỏi hỏng việc. Sở dĩ các đồng chí giáo điều và kinh nghiệm chủ nghĩa ở Trung Quốc phạm sai lầm là vì phương pháp xem xét của họ chủ quan, phiến diện và hời hợt. Phiến diện, hời hợt cũng là chủ quan. Vì mọi sự vật khách quan đều vốn có liên hệ với nhau và có quy luật bên trong của nó, nếu như người ta không phản ánh tình hình đó đúng như trong thực tế, mà chỉ xem xét nó một cách phiến diện hay hời hợt, không hiểu mối liên hệ với nhau của sự vật, không hiểu quy luật bên

trong của sự vật, thì phương pháp đó là chủ quan chủ nghĩa.

Chẳng những chúng ta cần phải chú ý đến những đặc điểm của sự vận động của mâu thuẫn trong toàn bộ quá trình phát triển của sự vật qua sự liên kết với nhau và qua tình hình mỗi mặt của mâu thuẫn ; hơn nữa, trong mỗi giai đoạn phát triển của quá trình cũng có đặc điểm của nó, chúng ta cũng cần phải chú ý tới.

Mâu thuẫn cơ bản của quá trình phát triển của sự vật và bản chất của quá trình do mâu thuẫn cơ bản ấy quy định, nó không mất đi được khi quá trình chưa kết thúc ; song trong mỗi giai đoạn phát triển của một quá trình dài của sự phát triển của sự vật và bản chất của quá trình chưa biến đổi, nhưng ở mỗi một giai đoạn phát triển của quá trình dài, mâu thuẫn cơ bản dần dần đã mang hình thức gay gắt thêm. Hơn nữa, trong nhiều mâu thuẫn lớn nhỏ do mâu thuẫn cơ bản quy định hoặc ảnh hưởng tới, có cái thì gay gắt thêm, có cái thì đã giải quyết tạm thời hoặc cục bộ, hoặc là đã đi, lại có cái mới sinh ra, do đó mà tính giai đoạn của quá trình đã hiện rõ ra. Nếu người ta không chú ý đến tính giai đoạn của quá trình phát triển

của sự vật, thì không thể giải quyết được mâu thuẫn của sự vật một cách thích đáng.

Ví dụ: khi chủ nghĩa tư bản của thời đại cạnh tranh tự do phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, thì tính chất chất của hai giai cấp cơ bản mâu thuẫn với nhau là giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, và bản chất tư bản chủ nghĩa của xã hội đó chưa biến đổi ; nhưng mâu thuẫn giữa hai giai cấp đã gay gắt hơn, mâu thuẫn giữa tư bản độc quyền và tư bản tự do đã nảy ra, mâu thuẫn giữa chính quốc và thuộc địa đã gay gắt hơn, và mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau, tức là mâu thuẫn sinh ra vì trạng thái các nước phát triển không đều nhau mà biểu hiện một cách đặc biệt sâu sắc hơn; do đó mà hình thành giai đoạn đặc biệt của chủ nghĩa tư bản, tức là giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa Lenin sở dĩ là chủ nghĩa Marx trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản, chính là vì Lenin và Stalin đã trình bày một cách đúng đắn những mâu thuẫn ấy và đã nêu ra một cách đúng đắn lý luận và sách lược của cách mạng vô sản nhằm giải quyết những mâu thuẫn ấy.

Cứ lấy tình hình của quá trình cách mạng dân chủ tư sản ở Trung Quốc bắt đầu từ Cách mạng Tân Hợi mà xét thì cũng thấy có mấy giai đoạn

riêng biệt. Nhất là cách mạng trong thời kỳ giai cấp tư sản lãnh đạo và cách mạng trong thời kỳ giai cấp vô sản lãnh đạo, phân chia thành hai giai đoạn lịch sử khác nhau rất lớn. Đó là nhờ giai cấp vô sản lãnh đạo nên bộ mặt của cách mạng đã thay đổi về cơ bản, đã dẫn tới sự sắp xếp mới về mối quan hệ giai cấp, cách mạng nông dân được phát động rộng lớn, cuộc cách mạng phản đế và phản phong có tính chất triệt để, cách mạng dân chủ có khả năng chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa v.v. Tất cả những điều đó đều không thể xuất hiện trong thời kỳ giai cấp tư sản lãnh đạo cách mạng. Tuy tính chất của mâu thuẫn cơ bản trong suốt cả quá trình, tính chất cách mạng dân chủ phản đế, phản phong của quá trình (mặt trái của nó là tính chất bán thuộc địa, bán phong kiến) vẫn không thay đổi ; song trong thời kỳ lâu dài đó đã trải qua nhiều sự biến lớn như: Cách mạng Tân Hợi thất bại và sự thống trị của bọn quân phiệt Bắc Dương ; Mặt trận Dân tộc thống nhất lần thứ nhất thành lập và cuộc cách mạng từ năm 1924 đến năm 1927 ; Mặt trận Thống nhất tan vỡ và giai cấp tư sản chuyển sang phe phản cách mạng; chiến tranh giữa bọn quân phiệt mới ; chiến tranh cách mạng ruộng đất ; Mặt trận Dân tộc thống nhất lần thứ hai thành lập và Kháng chiến chống

Nhật v.v, trong vòng hơn 20 năm đã trải qua mấy giai đoạn phát triển. Trong những năm ấy, đã có những tình hình đặc thù: có những mâu thuẫn đã trở nên gay gắt (như chiến tranh cách mạng ruộng đất và Nhật Bản xâm lược bốn tỉnh ở miền Đông Bắc) ; có những mâu thuẫn đã tạm thời được giải quyết hoặc giải quyết được phần nào đó (như bọn quân phiệt Bắc Dương bị tiêu diệt ; chúng ta đã tịch thu ruộng đất của địa chủ) ; có những mâu thuẫn lại nảy ra (như đấu tranh giữa bọn quân phiệt mới ; bọn địa chủ lấy lại ruộng đất sau khi các căn cứ địa cách mạng ở miền Nam thất thủ v.v.

Khi nghiên cứu tính riêng biệt của mâu thuẫn ở mỗi một giai đoạn phát triển trong quá trình phát triển của sự vật, chẳng những phải xem xét về sự liên kết và tổng thể của nó, mà còn phải xem xét về các mặt của mâu thuẫn trong mỗi một giai đoạn.

Ví dụ như hai đảng Quốc, Cộng. Về phía Quốc dân Đảng, trong thời kỳ Mặt trận Thống nhất lần thứ nhất, vì nó đã thi hành ba chính sách lớn của Tôn Trung Sơn là: liên Nga, dung Cộng, giúp đỡ công nông nên nó là cách mạng, có sức sống, nó là liên minh cách mạng dân chủ của các

giai cấp. Từ năm 1927 trở về sau, Quốc dân Đảng đã chuyển sang đối lập với tình hình trên, trở thành tập đoàn phản động của giai cấp địa chủ và đại tư sản. Sau sự biến Tây An vào tháng 12 năm 1936, nó lại bắt đầu chuyển sang phía chấm dứt nội chiến, liên hiệp với Đảng Cộng sản để cùng đánh Đế quốc Nhật. Đó là đặc điểm của Quốc dân Đảng trong ba giai đoạn. Sinh ra những đặc điểm ấy, cố nhiên là do nhiều nguyên nhân khác nhau. Về phía Đảng Cộng sản thì trong thời kỳ Mặt trận Thống nhất lần thứ nhất, nó là một đảng non trẻ, đã anh dũng lãnh đạo cuộc cách mạng từ năm 1924 đến năm 1927 ; nhưng về mặt hiểu biết, tính chất, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng, thì nó tỏ ra tính thơ ấu, vì vậy chủ nghĩa Trần Độc Tú phát sinh vào thời kỳ cuối của cuộc cách mạng đó, đã có thể gây tác dụng, làm cho cuộc cách mạng đó thất bại. Sau năm 1927, nó lại anh dũng lãnh đạo cuộc chiến tranh cách mạng ruộng đất, thành lập quân đội cách mạng và căn cứ địa cách mạng, nhưng nó cũng phạm sai lầm về chủ nghĩa phiêu lưu, làm cho quân đội và căn cứ địa bị thiệt hại rất nhiều. Sau năm 1935, nó lại sửa chữa được sai lầm về chủ nghĩa phiêu lưu, lãnh đạo Mặt trận Thống nhất kháng Nhật mới, cuộc đấu tranh vĩ đại này hiện đang phát triển. Trong giai đoạn này,

Đảng Cộng sản là một đảng đã trải qua thử thách của hai cuộc cách mạng và có kinh nghiệm dồi dào. Đó là những đặc điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc trong ba giai đoạn. Sinh ra những đặc điểm ấy cũng là do nhiều nguyên nhân. Không nghiên cứu những đặc điểm ấy thì không thể hiểu được mối quan hệ đặc biệt giữa hai đảng trong từng giai đoạn phát triển: Mặt trận Thống nhất được thành lập, Mặt trận Thống nhất bị tan vỡ, rồi Mặt trận Thống nhất lại thành lập. Mà muốn nghiên cứu những đặc điểm của hai đảng, điều cơ bản hơn nữa là phải nghiên cứu cơ sở giai cấp của hai đảng ấy, và nghiên cứu sự mâu thuẫn đối lập giữa hai đảng ấy với các mặt khác do cơ sở giai cấp đã sinh ra trong mỗi thời kỳ. Ví dụ như Quốc dân Đảng, trong thời kỳ liên hiệp lần thứ nhất với Đảng Cộng sản, một mặt nó mâu thuẫn với chủ nghĩa đế quốc bên ngoài, vì vậy nó chống chủ nghĩa đế quốc ; mặt khác, nó mâu thuẫn với quần chúng nhân dân trong nước, tuy ngoài miệng hứa đem lại nhiều lợi ích cho nhân dân lao động, nhưng trong thực tế thì nó chỉ đem lại rất ít lợi ích cho nhân dân, hoặc chẳng đem lại gì cả. Trong thời kỳ tiến hành chiến tranh chống cộng, thì nó hợp tác với bọn đế quốc và phong kiến, chống lại quảng đại quần chúng nhân dân, xóa bỏ mọi

quyền lợi mà quảng đại quần chúng nhân dân đã giành được trong cách mạng, làm cho mâu thuẫn giữa nó và quảng đại quần chúng nhân dân ngày càng gay gắt thêm. Trong thời kỳ kháng Nhật hiện nay, Quốc dân Đảng có mâu thuẫn với Đế quốc Nhật, một mặt nó muốn liên hiệp với Đảng Cộng sản, nhưng đồng thời nó vẫn không buông lỏng với việc đấu tranh và áp bức Đảng Cộng sản và nhân dân trong nước. Đảng Cộng sản thì ở bất cứ thời kỳ nào cũng đứng về phía quảng đại quần chúng nhân dân, chống bọn đế quốc và phong kiến ; nhưng trong thời kỳ kháng Nhật hiện nay, vì Quốc dân Đảng tỏ thái độ chống Nhật, cho nên Đảng Cộng sản cũng dùng chính sách hòa hoãn đối với Quốc dân Đảng và thế lực phong kiến trong nước. Do tình hình ấy, cho nên đã sinh ra tình trạng là có lúc thì hai đảng liên hợp với nhau, có lúc thì hai đảng đấu tranh với nhau, mà ngay trong thời kỳ hai đảng liên hợp với nhau thì cũng có tình hình phức tạp là vừa liên hợp, vừa đấu tranh. Nếu không nghiên cứu đặc điểm của các mặt mâu thuẫn ấy, thì chúng ta chẳng những không thể hiểu mối quan hệ của mỗi đảng với các mặt khác, mà cũng không thể hiểu mối quan hệ với nhau giữa hai đảng ấy.

Do đó ta thấy rằng, bất cứ nghiên cứu đặc tính của mâu thuẫn nào – mâu thuẫn của các hình thức vận động của vật chất, mâu thuẫn của các hình thức vận động trong các quá trình phát triển, các mặt của mâu thuẫn trong các quá trình phát triển của nó và các mặt của mâu thuẫn trong các giai đoạn phát triển – việc nghiên cứu đặc tính của những mâu thuẫn ấy đều không thể chủ quan, tùy tiện, mà cần phải phân tích chúng một cách cụ thể. Không phân tích cụ thể thì không hiểu biết được đặc tính của bất cứ mâu thuẫn nào. Chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ lời của Lenin: phải phân tích cụ thể những sự vật cụ thể.

Marx và Engels là những người đầu tiên đã cho chúng ta những kiểu mẫu rất tốt về cách phân tích cụ thể.

Khi áp dụng quy luật mâu thuẫn của sự vật vào việc nghiên cứu quá trình lịch sử của xã hội, Marx và Engels đã nhìn thấy mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, nhìn thấy mâu thuẫn giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, mâu thuẫn giữa cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng gồm chính trị, tư tưởng v.v., do những mâu thuẫn trên sinh ra, và đã nhìn thấy rằng những mâu thuẫn ấy nhất định sẽ dẫn đến những cuộc

cách mạng xã hội khác nhau trong những xã hội có giai cấp khác nhau.

Khi áp dụng quy luật ấy vào việc nghiên cứu cơ cấu kinh tế của xã hội tư bản, Marx thấy mâu thuẫn cơ bản của xã hội ấy là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội của sản xuất và tính chất tư nhân của chế độ sở hữu. Mâu thuẫn này biểu hiện ở mâu thuẫn giữa tính chất có tổ chức của việc sản xuất trong từng xí nghiệp riêng rẽ với tính chất vô tổ chức của việc sản xuất trong từng xã hội. Biểu hiện giai cấp của mâu thuẫn đó là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

Vì sự vật có phạm vi vực kỳ rộng lớn, lại phát triển vô hạn, cho nên có cái ở trường hợp nhất định này là tính phổ quát, mà ở trường hợp nhất định khác lại biến thành tính riêng biệt. Trái lại, có cái ở trường hợp nhất định này là tính riêng biệt, mà ở trường hợp nhất định khác lại biến thành tính phổ quát. Mâu thuẫn giữa sản xuất xã hội và chế độ tư hữu mà chế độ tư bản bao hàm là mâu thuẫn chung của tất cả các nước có chủ nghĩa tư bản tồn tại và phát triển ; đối với chủ nghĩa tư bản mà nói, đó là tính phổ quát của mâu thuẫn. Nhưng mâu thuẫn đó của chủ nghĩa tư bản chỉ là mâu thuẫn trong một giai đoạn lịch sử nhất định

của sự phát triển của xã hội có giai cấp nói chung, đối với mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong xã hội có giai cấp nói chung, thì nó lại là tính riêng biệt của mâu thuẫn. Song, sau khi đã mổ xẻ tính riêng biệt của tất cả các mâu thuẫn trong xã hội tư bản, Marx lại nói rõ một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, hoàn toàn hơn nữa tính phổ quát của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong xã hội có giai cấp nói chung.

Vì sự vật riêng biệt và sự vật phổ quát có liên quan với nhau, vì trong mỗi sự vật chẳng những có tính riêng biệt của mâu thuẫn, mà còn có tính phổ quát của mâu thuẫn, tính phổ quát nằm trong tính riêng biệt, cho nên khi chúng ta nghiên cứu một sự vật nhất định nào đó, chúng ta phải tìm cho ra tính riêng biệt lẫn tính phổ quát và sự liên kết với nhau giữa hai mặt đó ; phát hiện tính riêng biệt và tính phổ quát ngay trong mỗi sự vật và mối liên quan với nhau giữa hai mặt đó, phát hiện sự liên kết với nhau giữa sự vật này với nhiều sự vật khác ngoài nó. Trong cuốn sách nổi tiếng *Những nguyên lý của chủ nghĩa Lenin*, khi nói rõ nguồn gốc lịch sử của chủ nghĩa Lenin, Stalin đã phân tích hoàn cảnh quốc tế sinh ra chủ nghĩa Lenin,

phân tích những mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến cực độ trong điều kiện của chủ nghĩa đế quốc, và chỉ rõ rằng những mâu thuẫn ấy đã khiến cho cách mạng vô sản trở thành vấn đề thực tiễn trực tiếp, hơn nữa đã tạo nên điều kiện tốt để trực tiếp đánh vào chủ nghĩa tư bản. Chẳng những thế, Stalin lại còn phân tích vì sao nước Nga trở thành quê hương của chủ nghĩa Lenin, phân tích vì sao nước Nga dưới chế độ Sa hoàng lúc đó lại là nơi tập trung mọi mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc, và phân tích nguyên nhân làm cho giai cấp vô sản Nga có thể thành đội tiên phong của giai cấp vô sản cách mạng quốc tế. Như vậy là Stalin đã phân tích tính phổ quát của mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc, nói rõ chủ nghĩa Lenin là chủ nghĩa Marx trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản ; Stalin lại phân tích tính riêng biệt của chủ nghĩa đế quốc Nga trong những mâu thuẫn chung đó, nói rõ nước Nga đã trở thành quê hương của lý luận và sách lược của cách mạng vô sản, mà trong tính riêng biệt ấy đã chứa đựng tính phổ quát của mâu thuẫn. Cách phân tích đó của Stalin là kiểu mẫu cho chúng ta về việc hiểu biết tính riêng biệt và tính phổ quát của mâu thuẫn và sự liên kết với nhau giữa hai cái đó.

Khi áp dụng phép biện chứng vào việc nghiên cứu hiện tượng khách quan, Marx, Engels và cả Lenin, Stalin cũng vậy, luôn luôn chỉ rõ không nên chủ quan, tùy tiện chút nào cả, mà phải xuất phát từ điều kiện cụ thể trong sự vận động của thực tế khách quan để tìm ra những mâu thuẫn cụ thể trong những hiện tượng ấy, địa vị cụ thể của các mặt mâu thuẫn, và mối quan hệ cụ thể với nhau giữa các mâu thuẫn. Vì không có thái độ nghiên cứu như thế, nên những người mắc bệnh giáo điều của chúng ta chẳng làm được một việc gì đúng cả. Chúng ta phải lấy sự thất bại của những người giáo điều làm điều răn, học cho được thái độ nghiên cứu nói trên, ngoài cách đó ra không còn phương pháp nghiên cứu nào khác nữa.

Mối quan hệ giữa tính phổ quát và tính riêng biệt của mâu thuẫn chính là mối quan hệ giữa tính chung và tính riêng của mâu thuẫn. Tính chung của mâu thuẫn là: mâu thuẫn tồn tại trong tất cả các quá trình, quán xuyên từ đầu đến cuối tất cả các quá trình, mâu thuẫn tức là vận động, tức là sự vật, tức là quá trình, cũng tức là tư tưởng. Phủ nhận mâu thuẫn của sự vật là phủ nhận tất cả. Đó là chân lý chung cho cả thời xưa lẫn thời nay, cho

cả Trung Quốc lẫn nước ngoài, không có ngoại lệ. Cho nên nó là tính chung, tính tuyệt đối. Song, tính chung ấy lại nằm trong tất cả các tính riêng, không có tính riêng thì không có tính chung. Nếu bỏ hết tính riêng đi, thì còn gì là tính chung nữa? Vì mỗi một mâu thuẫn đều có đặc điểm riêng của nó nên đã tạo thành tính riêng. Tất cả những tính riêng đều tồn tại có điều kiện, tạm thời, cho nên nó là tương đối.

Chân lý về tính chung và tính riêng, về tuyệt đối và tương đối, là cốt tủy của vấn đề mâu thuẫn của sự vật, không hiểu nó thì chẳng khác gì vứt bỏ phép biện chứng đi vậy.

IV. MÂU THUÃN CHỦ YẾU VÀ MẶT CHỦ YẾU CỦA MÂU THUÃN

Trong vấn đề tính riêng biệt của mâu thuẫn, còn có hai điểm phải đặc biệt nêu ra để phân tích, đó là: mâu thuẫn chủ yếu và mặt chủ yếu của mâu thuẫn.

Trong quá trình phát triển phức tạp của sự vật, có nhiều mâu thuẫn tồn tại, trong đó tất phải có

một cái là mâu thuẫn chủ yếu, mà sự tồn tại và phát triển của nó quy định hoặc ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của những mâu thuẫn khác.

Ví dụ: trong xã hội tư bản, giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa hai lực lượng đó là mâu thuẫn chủ yếu ; những lực lượng mâu thuẫn khác, như mâu thuẫn giữa tàn dư giai cấp phong kiến với giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa nông dân tiểu tư sản với giai cấp tư sản, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản với nông dân tiểu tư sản, mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản tự do với giai cấp tư sản độc quyền, mâu thuẫn giữa nền dân chủ tư sản và chủ nghĩa phát xít tư sản, mâu thuẫn giữa các nước tư bản với nhau, mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và thuộc địa, và các mâu thuẫn khác đều do mâu thuẫn chủ yếu ấy quy định và ảnh hưởng tới.

Ở một nước bán thuộc địa như Trung Quốc, mối quan hệ giữa mâu thuẫn chủ yếu và những mâu thuẫn không chủ yếu đã được thể hiện với một tình trạng phức tạp.

Khi chủ nghĩa đế quốc gây ra cuộc chiến tranh xâm lược nước đó, trừ bọn phản quốc ra, các giai cấp trong nước đó có thể tạm thời đoàn kết, tiến

hành chiến tranh dân tộc, chống đế quốc. Lúc đó, mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với nước đó trở thành mâu thuẫn chủ yếu, còn mọi mâu thuẫn giữa các giai cấp trong nội bộ nước đó (gồm cả mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến và quảng đại quần chúng nhân dân) đều tạm thời lui xuống hàng thứ yếu và lệ thuộc. Ở Trung Quốc, cuộc Chiến tranh Nha phiến năm 1840, cuộc Chiến tranh Trung – Nhật năm 1894, cuộc Chiến tranh Nghĩa Hòa Đoàn năm 1900 và cuộc Chiến tranh Trung – Nhật hiện nay đều có tình hình đó.

Nhưng trong một tình hình khác thì địa vị của mâu thuẫn lại thay đổi. Khi chủ nghĩa đế quốc không dùng chiến tranh để áp bức mà là dùng những hình thức tương đối ôn hòa như chính trị, kinh tế, văn hóa v.v. để áp bức, thì giai cấp thống trị ở nước bán thuộc địa sẽ đầu hàng chủ nghĩa đế quốc và cấu kết thành đồng minh để áp bức quảng đại quần chúng nhân dân. Lúc đó, quảng đại quần chúng nhân dân thường dùng hình thức nội chiến để chống lại khối đồng minh giữa chủ nghĩa đế quốc và giai cấp phong kiến, mà chủ nghĩa đế quốc thường dùng cách giúp đỡ gián tiếp bọn phản động ở nước bán thuộc địa để đàn áp nhân

dân chủ không trực tiếp hành động, do đó mâu thuẫn nội bộ thể hiện hết sức gay gắt. Ở Trung Quốc, chiến tranh cách mạng năm 1911, chiến tranh cách mạng từ năm 1924 đến năm 1927, mười năm chiến tranh cách mạng ruộng đất sau năm 1927 cũng đều có tình hình đó. Và những cuộc nội chiến giữa các tập đoàn phản động thống trị ở các nước bán thuộc địa như chiến tranh quân phiệt ở Trung Quốc cũng thuộc loại đó.

Khi nội chiến cách mạng phát triển đến chỗ uy hiếp sự tồn tại cơ bản của chủ nghĩa đế quốc và bè lũ phản động trong nước làm chóc sãn cho chúng, thì chủ nghĩa đế quốc thường dùng những cách ngoài những cách nói trên hòng duy trì quyền thống trị của chúng ; chúng hoặc là tìm cách chia rẽ nội bộ của mặt trận cách mạng, hoặc trực tiếp phái quân đội đến giúp bọn phản động trong nước. Lúc đó, bọn đế quốc và bọn phản động trong nước hoàn toàn công khai đứng về một phía, quảng đại quân chúng nhân dân thì đứng về phía khác, trở thành mâu thuẫn chủ yếu và quy định hoặc ảnh hưởng đến tình hình phát triển của các mâu thuẫn khác. Sau Cách mạng tháng Mười, các nước tư bản chủ nghĩa đã giúp bọn phản động ở Nga, đó là một ví dụ về sự can

thiệt bằng vũ trang. Năm 1927, Tưởng Giới Thạch phản bội, đó là một ví dụ về việc chia rẽ mặt trận cách mạng.

Song, dù thế nào đi nữa, trong các giai đoạn của quá trình phát triển, cũng chỉ có một mâu thuẫn chủ yếu có vai trò dẫn đường, điều đó hoàn toàn không còn nghi ngờ gì nữa.

Do đó có thể thấy rằng trong bất cứ quá trình nào, nếu có nhiều mâu thuẫn tồn tại, thì trong đó nhất định phải có một mâu thuẫn chủ yếu, có vai trò dẫn đường và quyết định, còn những mâu thuẫn khác thì ở hàng thứ yếu và lệ thuộc. Cho nên, khi nghiên cứu bất cứ quá trình nào, nếu là quá trình phức tạp có từ hai mâu thuẫn trở lên, phải ra sức tìm cho ra mâu thuẫn chủ yếu của quá trình đó. Nắm được mâu thuẫn chủ yếu đó, mọi vấn đề sẽ được giải quyết dễ dàng. Đó là phương pháp mà Marx đã chỉ cho chúng ta khi Người nghiên cứu xã hội tư bản. Khi nghiên cứu chủ nghĩa đế quốc và cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, khi nghiên cứu kinh tế Liên Xô, Lenin và Stalin cũng đã chỉ cho chúng ta phương pháp đó. Hàng nghìn, hàng vạn nhà bác học và nhà thực hành không hiểu phương pháp ấy, nên kết quả là như bị rơi vào đám mây mù, không sao

tìm được trọng tâm và cũng không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn.

Không thể coi tất cả các mâu thuẫn trong quá trình đều ngang hàng như nào, phải phân biệt giữa mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn thứ yếu và chú trọng nắm lấy mâu thuẫn chủ yếu, như trên đã nói. Nhưng trong các mâu thuẫn, không kể nó là mâu thuẫn chủ yếu hay mâu thuẫn thứ yếu, thì hai mặt của mâu thuẫn có thể coi ngang hàng với nhau được không? Cũng không thể được. Bất cứ ở mâu thuẫn nào, các mặt của mâu thuẫn cũng phát triển không đều nhau. Có khi thế lực đôi bên hầu như ngang nhau, nhưng đó chỉ là tình hình tạm thời và tương đối, hình thái cơ bản là không đều nhau. Trong hai mặt của mâu thuẫn, tất phải có một mặt là chủ yếu, mặt kia là thứ yếu. Mặt chủ yếu của mâu thuẫn tức là mặt có vai trò chủ đạo chủ đạo của mâu thuẫn. Tính chất của sự vật, chủ yếu là do mặt chủ yếu của mâu thuẫn, mặt chiếm địa vị chi phối quy định.

Nhưng tình hình đó không phải là cố định, mặt chủ yếu và mặt không chủ yếu của mâu thuẫn chuyển hóa lẫn nhau, tính chất của sự vật cũng theo đó mà thay đổi. Trong một quá trình hoặc một giai đoạn nhất định mà sự phát triển của mâu

thuần, mặt chủ yếu ở phía A, mặt không chủ yếu ở phía B ; nhưng đến một giai đoạn hoặc một quá trình phát triển khác, thì hai mặt lại đổi vị trí cho nhau ; việc đó quyết định theo mức độ tăng giảm của đấu tranh lực lượng giữa hai mặt mâu thuẫn trong khi sự vật phát triển.

Chúng ta thường nói “thay cũ đổi mới”. Thay cũ đổi mới là quy luật phổ biến, vĩnh viễn không thể chống lại được của vũ trụ. Theo tính chất và điều kiện của bản thân sự vật, trải qua những hình thức nhảy vọt khác nhau, sự vật này chuyển hóa thành sự vật khác, đó là quá trình thay cũ đổi mới. Bên trong bất cứ sự vật nào cũng có mâu thuẫn giữa hai mặt mới và cũ, hình thành một loạt những cuộc đấu tranh quanh co. Kết quả của cuộc đấu tranh là: mặt mới từ nhỏ thành lớn, tiến lên thành cái chi phối ; mặt cũ thì từ lớn hóa nhỏ, biến thành cái dần dần đi đến diệt vong. Khi mặt mới đã giành được địa vị chi phối mặt cũ, thì tính chất của sự vật cũ chuyển biến thành tính chất của sự vật mới. Do đó ta thấy: tính chất của sự vật chủ yếu do mặt chủ yếu của mâu thuẫn, mặt chiếm địa vị chi phối quy định. Mặt chủ yếu của mâu thuẫn, mặt chiếm địa vị chi phối biến hóa thì tính chất của sự vật cũng theo đó mà biến hóa.

Trong xã hội tư bản, khi chủ nghĩa tư bản từ địa vị lệ thuộc trong thời đại của xã hội phong kiến cũ chuyển hóa thành lực lượng có địa vị chi phối, thì tính chất xã hội cũng từ phong kiến chuyên thành tư bản chủ nghĩa. Trong thời đại của xã hội tư bản mới, thế lực phong kiến cũng từ một lực lượng vốn chiếm địa vị chi phối, chuyển thành lực lượng lệ thuộc và sau đó nó cũng dần dần bị tiêu diệt. Ví dụ như các nước Anh, Pháp đều như thế. Theo sự phát triển của lực lượng sản xuất, giai cấp tư sản từ chỗ là một giai cấp mới, có vai trò tiến bộ, chuyển thành một giai cấp cũ, có vai trò phản động, cuối cùng bị giai cấp vô sản đánh đổ, nó chuyển thành giai cấp bị tước đoạt tư liệu sản xuất tư nhân và mất quyền lực, giai cấp đó cũng sẽ dần dần bị tiêu diệt. Giai cấp vô sản, với số lượng đông hơn giai cấp tư sản rất nhiều, ra đời và phát triển cùng một lúc với giai cấp tư sản nhưng bị giai cấp tư sản thống trị, là một lực lượng mới ; nó từ địa vị phụ thuộc vào giai cấp tư sản ban đầu, dần dần lớn mạnh lên, thành giai cấp độc lập, có vai trò chủ đạo trong lịch sử, cuối cùng giành được chính quyền và thành giai cấp thống trị. Lúc đó, tính chất của xã hội lại từ xã hội cũ, tư bản chủ nghĩa chuyển thành xã hội mới, xã hội

chủ nghĩa. Đó là con đường mà Liên Xô đã đi và tất cả các nước khác tất nhiên sẽ đi.

Lấy tình hình Trung Quốc mà nói: trong mâu thuẫn biến Trung Quốc thành một nước bán thuộc địa, chủ nghĩa đế quốc ở địa vị chủ yếu và áp bức nhân dân Trung Quốc, còn Trung Quốc thì từ một nước độc lập biến thành bán thuộc địa. Song tình hình nhất định sẽ biến đổi, trong cục diện đấu tranh giữa hai bên, lực lượng của nhân dân Trung Quốc ra đời và phát triển dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, tất nhiên sẽ biến Trung Quốc từ một nước bán thuộc địa thành một nước độc lập, còn chủ nghĩa đế quốc sẽ bị đánh đổ, Trung Quốc cũ tất nhiên sẽ biến thành Trung Quốc mới.

Trung Quốc cũ biến thành Trung Quốc mới, điều đó còn bao gồm sự biến hóa của tình hình giữa thế lực cũ của giai cấp phong kiến và thế lực mới của nhân dân trong nước. Giai cấp địa chủ phong kiến cũ sẽ bị đánh đổ, từ kẻ thống trị biến thành kẻ bị trị, giai cấp đó cũng sẽ dần dần đi đến chỗ bị tiêu diệt. Còn nhân dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, sẽ từ người bị trị biến thành người thống trị. Khi đó, tính chất xã hội của Trung Quốc sẽ biến đổi, từ xã hội cũ, bán thuộc địa, bán phong kiến sẽ biến thành xã hội mới, dân chủ.

Tình hình chuyển hóa lẫn nhau như thế đã có trước kia. Triều đại nhà Thanh thống trị Trung Quốc gần 300 năm đã bị đánh đổ trong thời kỳ Cách mạng Tân Hợi và Cách mạng Đồng minh Hội do Tôn Trung Sơn lãnh đạo đã từng một thời giành được thắng lợi. Trong chiến tranh cách mạng từ năm 1924 đến năm 1927, thế lực cách mạng ở miền Nam của khối liên minh giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân Đảng đã từ lực lượng nhỏ yếu biến thành lớn mạnh, và đã giành được thắng lợi trong cuộc Bắc phạt ; còn bọn quân phiệt Bắc Dương xưng hùng xưng bá một thời đã bị đánh đổ. Năm 1927, lực lượng nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo bị thế lực phản động Quốc dân Đảng công kích nên chỉ còn lại rất nhỏ ; nhưng vì quét sạch được chủ nghĩa cơ hội trong nội bộ mình nên lại lớn mạnh lên dần dần. Trong những căn cứ địa cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, nông dân từ chỗ là người bị trị biến thành người thống trị, địa chủ thì chuyển hóa ngược lại. Trên thế giới bao giờ cũng là cái mới thay thế cái cũ, bao giờ cũng là thay cũ đổi mới, bỏ cũ bày mới hoặc đẩy cũ ra mới như vậy.

Vào những thời điểm nào đó trong cuộc đấu tranh cách mạng mà điều kiện khó khăn nhiều hơn

điều kiện thuận lợi, thì lúc đó khó khăn là mặt chủ yếu của mâu thuẫn, thuận lợi là mặt thứ yếu của mâu thuẫn. Song do sự cố gắng của những người trong chính đảng cách mạng. có thể dần dần khắc phục khó khăn, mở ra cục diện mới thuận lợi, cục diện khó khăn nhường chỗ cho cục diện thuận lợi. Tình hình sau khi Cách mạng Trung Quốc năm 1927 thất bại, tình hình Hồng quân Trung Quốc trong cuộc Vạn lý Trường chinh đều như vậy. Trong cuộc Chiến tranh Trung – Nhật hiện nay, Trung Quốc lại vào địa vị khó khăn, nhưng chúng ta có thể thay đổi tình hình đó, làm cho tình hình hai bên Trung – Nhật thay đổi về cơ bản. Trong tình hình ngược lại, thuận lợi cũng có thể chuyển hóa thành khó khăn nếu những người trong chính đảng cách mạng phạm sai lầm. Thắng lợi của cuộc cách mạng từ năm 1924 đến năm 1927 đã biến thành thất bại. Các căn cứ địa cách mạng đã phát triển ở các tỉnh miền Nam sau năm 1927, đến năm 1934 thì bị tiêu diệt.

Khi nghiên cứu vấn đề học vấn, mâu thuẫn từ chỗ không biết gì đến chỗ biết cũng là như thế. Khi chúng ta mới bắt đầu nghiên cứu chủ nghĩa Marx, thì giữa tình trạng không biết hoặc biết ít về chủ nghĩa Marx với những thường thức của

chủ nghĩa Marx cũng có sự mâu thuẫn với nhau. Song nhờ cố gắng học tập, có thể từ cái không biết chuyển hòa thành biết, từ chỗ biết ít chuyển hóa thành biết nhiều, từ chỗ mù quáng về chủ nghĩa Marx trở thành có thể vận dụng tự do chủ nghĩa Marx.

Có người cho rằng một số mâu thuẫn không phải như vậy. Ví dụ như mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì lực lượng sản xuất là chủ yếu ; mâu thuẫn giữa cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng thì cơ sở kinh tế là chủ yếu ; địa vị của những mặt đó không chuyển hóa lẫn nhau. Đó là quan điểm của chủ nghĩa duy vật máy móc, chứ không phải là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Có nhiên, lực lượng sản xuất, thực tiễn, cơ sở kinh tế, nói chung là có vai trò chủ yếu và quyết định, ai không thừa nhận điều đó thì người ấy không phải là người duy vật chủ nghĩa. Song, trong những điều kiện nhất định thì quan hệ sản xuất, lý luận, kiến trúc thượng tầng lại chuyển thành có vai trò chủ yếu và quyết định, điều đó cũng cần phải thừa nhận. Khi mà lực lượng sản xuất không thể phát triển được vì quan hệ sản xuất không thay đổi, thì lúc đó sự thay đổi quan hệ sản xuất có vai trò chủ yếu và

quyết định. Nếu ở trong trường hợp như Lenin nói: “Không có lý luận cách mạng thì không thể có phong trào cách mạng”¹⁵ thì việc sáng tạo và đề xướng lý luận cách mạng lại có vai trò chủ yếu và quyết định. Khi cần làm một việc gì (bất cứ việc gì cũng vậy) mà chưa có phương châm, phương pháp, kế hoạch hoặc chính sách, thì việc xác định chúng là việc chủ yếu và quyết định. Khi kiến trúc thượng tầng: chính trị, văn hóa v.v. ngăn trở cơ sở kinh tế phát triển, thì việc đổi mới chính trị và văn hóa trở thành việc chủ yếu và quyết định. Chúng ta nói như vậy có trái với chủ nghĩa duy vật không? Không. Vì chúng ta thừa nhận: trong sự phát triển chung của lịch sử thì vật chất quyết định ý thức, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội ; nhưng đồng thời cũng thừa nhận, hơn nữa cũng cần phải thừa nhận tác động trở lại của ý thức, tác động trở lại của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội, tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở kinh tế. Như thế không phải là trái với chủ nghĩa duy vật, mà chính là đã tránh khỏi chủ nghĩa duy vật máy móc, bảo vệ chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Khi nghiên cứu vấn đề tính riêng biệt của mâu thuẫn, nếu không nghiên cứu mâu thuẫn chủ yếu

và mâu thuẫn không chủ yếu trong quá trình, cùng mặt chủ yếu và mặt không chủ yếu của mâu thuẫn, nghĩa là nếu không nghiên cứu sự khác nhau của hai loại tình hình mâu thuẫn đó, sẽ sa vào sự nghiên cứu trừu tượng, sẽ không thể hiểu tình hình của mâu thuẫn một cách cụ thể được, do đó mà cũng không tìm được phương pháp đúng để giải quyết mâu thuẫn. Tính khác nhau hoặc tính riêng biệt của hai loại tình hình mâu thuẫn đó đều là tính phát triển không đều của lực lượng mâu thuẫn. Trên thế giới không có cái gì phát triển một cách đều nhau tuyệt đối. Chúng ta phải chống lại thuyết thăng bằng hoặc thuyết cân bằng. Đồng thời tình hình mâu thuẫn cụ thể ấy và sự biến đổi của mặt chủ yếu và mặt không chủ yếu của mâu thuẫn trong quá trình phát triển, đã thể hiện rõ lực lượng của sự vật mới thay thế cho sự vật cũ. Việc nghiên cứu các tình hình không thăng bằng của mâu thuẫn, việc nghiên cứu mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn không chủ yếu, nghiên cứu mặt chủ yếu và mặt không chủ yếu của mâu thuẫn là một trong những phương pháp quan trọng để cho chính đảng cách mạng quyết định đúng đắn về phương châm chiến lược, chiến thuật về chính trị và quân sự của mình, đó là điều mà tất cả những người cộng sản đều phải chú ý.

V. TÍNH ĐỒNG NHẤT VÀ TÍNH ĐẤU TRANH GIỮA CÁC MẶT CỦA MÂU THUẦN

Sau khi đã hiểu vấn đề tính phổ quát và tính riêng biệt của mâu thuẫn, chúng ta còn phải nghiên cứu vấn đề tính đồng nhất và tính đấu tranh giữa các mặt của mâu thuẫn.

Tính đồng nhất, tính thống nhất, tính nhất trí, sự thâm nhập lẫn nhau, sự thông suốt với nhau, sự ý lại vào nhau (hoặc sự nương tựa lẫn nhau), sự liên kết với nhau hoặc sự hợp tác với nhau, những danh từ khác nhau ấy đều cùng một ý, đều nói lên hai tình hình sau đây: thứ nhất, hai mặt của bất cứ một mâu thuẫn nào trong quá trình phát triển của sự vật đều lấy mặt đối lập với mình làm tiền đề tồn tại của mình, hai mặt đều cùng ở trong một khối thống nhất ; thứ hai, hai mặt mâu thuẫn với nhau đều dựa vào những điều kiện nhất định, chuyên hóa sang mặt đối lập với mình. Như thế gọi là tính đồng nhất.

Lenin nói rằng: “*Phép biện chứng là học thuyết vạch ra rằng những mặt đối lập làm thế nào mà có thể và thường là (trở thành) đồng nhất, -*

trong những điều kiện nào chúng là đồng nhất, bằng cách chuyển hóa lẫn nhau, - tại sao lý trí con người không nên xem những mặt đối lập ấy là chết, cứng đờ, mà là sinh động, có điều kiện, năng động, chuyển hóa lẫn nhau.”¹⁶

Ý đoạn này của Lenin là như thế nào?

Các mặt mâu thuẫn nhau trong mọi quá trình vốn bài trừ lẫn nhau, đấu tranh lẫn nhau, đối lập với nhau. Trong quá trình phát triển của mọi sự vật trên thế giới và trong tư tưởng con người đều có những mặt mang tính chất mâu thuẫn như thế, không trừ một sự vật nào. Quá trình đơn thuần chỉ có một cặp mâu thuẫn, quá trình phức tạp thì có từ một cặp mâu thuẫn trở lên. Giữa những cặp mâu thuẫn ấy lại có sự mâu thuẫn lẫn nhau. Cứ thế mà tạo nên mọi sự vật của thế giới khách quan và tư tưởng của con người, đồng thời thúc đẩy sự vật và tư tưởng vận động.

Như vậy, thì chỉ là rất không đồng nhất, rất không thống nhất, chứ sao lại nói là đồng nhất hoặc thống nhất?

Số là, các mặt của mâu thuẫn không thể tồn tại một cách cô lập. Nếu không có mặt mâu thuẫn đối lập với nó, thì tự nó cũng mất điều kiện tồn

tại. Thử nghĩ xem, mọi sự vật mâu thuẫn nhau hoặc những khái niệm mâu thuẫn nhau trong đầu óc con người có mặt nào mà lại có thể tồn tại một cách độc lập được? Không có sống thì không có chết ; không có chết thì cũng không có sống. Không có trên, thì không có gì gọi là dưới ; không có dưới thì cũng không có gì gọi là trên. Không có họa thì không có gì gọi là phúc ; không có phúc thì cũng không có gì gọi là họa. Không có thuận lợi thì không có gì gọi là khó khăn ; không có khó khăn thì cũng không có gì gọi là thuận lợi. Không có địa chủ thì không có tá điền ; không có tá điền thì cũng không có địa chủ. Không có giai cấp tư sản thì không có giai cấp vô sản ; không có giai cấp vô sản thì cũng không có giai cấp tư sản. Không có sự áp bức dân tộc của chủ nghĩa đế quốc thì không có thuộc địa và bán thuộc địa; không có thuộc địa và bán thuộc địa thì cũng không có sự áp bức của chủ nghĩa đế quốc. Mọi thành phần đối lập đều như vậy, do những điều kiện nhất định, một mặt thì đối lập lẫn nhau, một mặt lại liên kết lẫn nhau, thông suốt với nhau, thâm nhập lẫn nhau, y lại vào nhau, tính chất ấy gọi là tính đồng nhất. Tất cả mọi mặt mâu thuẫn với nhau đều vì những điều kiện nhất định mà có tính không đồng nhất, cho nên gọi là mâu thuẫn.

Song lại có tính đồng nhất nên nó liên kết với nhau. Lenin nói phép biện chứng “tại sao đối lập lại có thể là đồng nhất”, tức là nói tình hình ấy. Làm thế nào mà có thể đồng nhất? Vì chúng là điều kiện tồn tại cho nhau. Đó là ý nghĩa thứ nhất của tính đồng nhất.

Song, chỉ nói hai mặt mâu thuẫn làm điều kiện tồn tại cho nhau, giữa hai mặt có tính đồng nhất, cho nên có thể cùng tồn tại trong một khối thống nhất, như vậy đã đủ chưa? Vẫn chưa đủ. Vấn đề không phải chỉ là hai mặt của mâu thuẫn dựa vào nhau là hết, quan trọng hơn nữa là sự chuyển hóa lẫn nhau của những sự vật mâu thuẫn với nhau. Nghĩa là: hai mặt mâu thuẫn với nhau bên trong sự vật do những điều kiện nhất định, đều chuyển hóa sang ngược lại với mình, chuyển hóa sang địa vị của mặt đối lập với mình. Đó là ý nghĩa thứ hai của tính đồng nhất của mâu thuẫn.

Tại sao ở đây cũng có tính đồng nhất? Ta hãy xem giai cấp vô sản là giai cấp bị trị nhưng trải qua cách mạng, chuyển thành giai cấp thống trị; còn giai cấp tư sản, nguyên là kẻ thống trị thì chuyển hóa thành kẻ bị trị, chuyển hóa sang địa vị trước kia của đối phương. Liên Xô đã làm như vậy, toàn thế giới cũng sẽ làm như vậy. Thử hỏi

nếu không có sự liên hệ và tính đồng nhất của mâu thuẫn trong những điều kiện nhất định, thì làm sao lại có sự biến hóa như vậy?

Ở một giai đoạn nhất định trong lịch sử hiện đại Trung Quốc, Quốc dân Đảng đã từng có một vai trò nhất định nào đó, nhưng vì bản chất giai cấp vốn có của nó và vì chủ nghĩa đế quốc dụ dỗ (những cái đó là điều kiện), nên sau năm 1927 nó chuyển hóa thành phản cách mạng ; lại vì mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Nhật Bản sâu sắc thêm và do chính sách mặt trận thống nhất của Đảng Cộng sản (những cái đó là điều kiện) mà Quốc dân Đảng buộc phải tán thành kháng chiến chống Nhật. Giữa những cái mâu thuẫn với nhau mà cái này biến thành cái kia, chính vì nó mang tính đồng nhất nhất định.

Cuộc cách mạng ruộng đất mà chúng ta đã tiến hành, đã và sẽ là một quá trình như sau: giai cấp địa chủ có ruộng đất chuyển hóa thành giai cấp mất ruộng đất, còn nông dân đã từng mất ruộng đất thì chuyển hóa thành nông hộ giành được ruộng đất. Do những điều kiện nhất định mà giữa có và không, giữa được và mất có sự liên kết với nhau và có tính đồng nhất. Trong điều kiện xã hội chủ nghĩa, chế độ tư hữu của nông dân sẽ

chuyển hóa thành chế độ công hữu của nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, Liên Xô đã làm như vậy, toàn thế giới cũng sẽ làm như vậy. Giữa cửa riêng và cửa chung có cây cầu thông từ phía này sang phía kia, trong triết học gọi là tính đồng nhất, hoặc chuyển hóa lẫn nhau, thâm nhập lẫn nhau.

Củng cố chuyên chính vô sản hoặc chuyên chính nhân dân chính là chuẩn bị điều kiện để thủ tiêu những nền chuyên chính đó, đi đến giai đoạn cao hơn để tiêu diệt bất cứ chế độ nhà nước nào. Xây dựng và phát triển đảng cộng sản chính là chuẩn bị điều kiện để tiêu diệt đảng cộng sản và mọi chế độ đảng phái. Xây dựng quân đội cách mạng do đảng cộng sản lãnh đạo, tiến hành chiến tranh cách mạng chính là chuẩn bị điều kiện để tiêu diệt chiến tranh vĩnh viễn. Hàng loạt những cái trái ngược nhau ấy, đồng thời lại tác thành nhau.

Mọi người đều biết, chiến tranh và hòa bình chuyển hóa lẫn nhau. Chiến tranh chuyển hóa thành hòa bình, như Chiến tranh thế giới thứ nhất chuyển hóa thành hòa bình sau chiến tranh, nội chiến ở Trung Quốc hiện nay cũng đã chấm dứt, trong nước lại xuất hiện hòa bình. Hòa bình chuyển hóa thành chiến tranh, như sự hợp tác

Quốc – Cộng năm 1927 chuyển hóa thành chiến tranh, cục diện hòa bình thế giới hiện nay cũng có thể chuyển hóa thành đại chiến thế giới lần thứ hai. Vì sao lại như vậy? Vì trong xã hội có giai cấp, do những điều kiện nhất định, những sự vật mâu thuẫn nhau như chiến tranh và hòa bình có tính đồng nhất.

Tất cả những cái mâu thuẫn nhau đều liên hệ với nhau, chẳng những cùng ở chung trong một khối thống nhất trong những điều kiện nhất định, mà lại còn chuyển hóa lẫn nhau trong những điều kiện nhất định, đó là toàn bộ ý nghĩa của tính đồng nhất của mâu thuẫn. Lenin nói: “Làm thế nào mà thành ra đồng nhất (làm thế nào mà biến thành đồng nhất), trong những điều kiện nào thì mâu thuẫn chuyển hóa lẫn nhau và thành ra đồng nhất” chính là ý đó.

“Tại sao lý trí con người không nên coi những sự đối lập đó là những cái gì chết, cứng đờ, mà là sinh động, có điều kiện, năng động, chuyển hóa lẫn nhau”? Vì sự vật khách quan vốn là như vậy. Tính thống nhất hoặc đồng nhất của các mặt mâu thuẫn với nhau trong sự vật khách quan, vốn không phải là chết, là cứng đờ, mà là những cái gì sinh động, có điều kiện, có thể biến đổi, tạm thời,

tương đối ; mọi mâu thuẫn đều dựa vào những điều kiện nhất định mà chuyển hóa sang mặt ngược lại với nó. Tình hình ấy phản ánh vào tư tưởng con người, tạo thành vũ trụ quan duy vật biện chứng của chủ nghĩa Marx. Chỉ có giai cấp phản động thống trị hiện nay và trước kia, cùng thuyết siêu hình phục vụ cho chúng mới không coi sự vật đối lập là những cái gì sinh động, có điều kiện, có thể thay đổi, chuyển hóa lẫn nhau, mà coi là những cái chết, cứng đờ ; hơn nữa chúng lại tuyên truyền quan điểm sai lầm ấy ở khắp nơi, mê hoặc quần chúng nhân dân để đạt mục đích tiếp tục thống trị của chúng. Nhiệm vụ của những người cộng sản là vạch trần tư tưởng sai lầm của bọn phản động và thuyết siêu hình, tuyên truyền phép biện chứng vốn có của sự vật, thúc đẩy sự chuyển hóa của sự vật để đạt tới mục đích cách mạng.

Nói tính đồng nhất của mâu thuẫn trong điều kiện nhất định nghĩa là mâu thuẫn mà chúng ta nói là mâu thuẫn hiện thực, là mâu thuẫn cụ thể, và sự chuyển hóa lẫn nhau của mâu thuẫn cũng là hiện thực, cụ thể. Nhiều chuyện biến hóa trong thần thoại, như những truyện “Khoa Phụ truy nhật”¹⁷ trong *Sơn hải kinh*, truyện “Nghệ xạ cử

nhật”¹⁸ trong *Hoài nam tử*, truyện 72 phép biến hóa¹⁹ của Tôn Ngộ Không trong *Tây du ký* và rất nhiều những truyện ma quỷ, hô ly tinh biến thành người trong *Liêu trai chí dị*²⁰ v.v. ; những sự biến hóa lẫn nhau đó của mâu thuẫn nói trong thần thoại là những biến hóa ảo tưởng, ảo tưởng chủ quan do những sự biến hóa lẫn nhau của vô số những mâu thuẫn hiện thực và phức tạp gây ra trong đầu óc con người, chứ không phải là những biến hóa cụ thể do mâu thuẫn cụ thể hiện ra. Marx nói rằng: “Bất cứ một câu chuyện thần thoại nào cũng đều khắc phục, khống chế và hình thành các lực lượng của tự nhiên trong tưởng tượng và nhờ trí tưởng tượng ; do đó, nó sẽ biến mất khi người ta thực sự khống chế được các lực lượng này.”²¹ Những truyện thiên biến vạn hóa đó trong thần thoại (và cả trong truyện cổ tích), tuy được con người ưa thích vì nó đã tưởng tượng ra những việc người chinh phục lực lượng tự nhiên v.v., hơn nữa, những truyện thần thoại hay nhất còn có “sức hấp dẫn dài dàu” (Marx), nhưng thần thoại không căn cứ vào điều kiện nhất định của mâu thuẫn cụ thể mà dựng lên, cho nên nó không phải là sự phản ánh khoa học của hiện thực. Nghĩa là các mặt tạo thành mâu thuẫn trong truyện thần thoại hoặc truyện cổ tích không phải

là tính đồng nhất cụ thể mà chỉ là tính đồng nhất ảo tưởng. Cái phản ánh một cách khoa học tính đồng nhất của những biến hóa hiện thực, chính là phép biện chứng Marxist.

Tại sao trứng gà có thể chuyển hóa thành gà con, mà hòn đá lại không thể chuyển hóa thành gà con? Tại sao chiến tranh và hòa bình có tính đồng nhất, còn chiến tranh và hòn đá không có tính đồng nhất? Tại sao người có thể sinh ra người chứ không thể sinh ra vật gì khác? Không có gì khác, chính là vì tính đồng nhất của mâu thuẫn chỉ có thể có trong những điều kiện tất yếu nhất định. Thiếu điều kiện tất yếu nhất định thì không thể có tính đồng nhất nào cả.

Vì sao ở Nga, Cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai năm 1917 và Cách mạng vô sản xã hội chủ nghĩa tháng Mười cùng năm đó đã trực tiếp gắn liền với nhau, mà cuộc Cách mạng tư sản Pháp thì không trực tiếp gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa, và Công xã Paris năm 1871 cuối cùng lại thất bại? Vì sao chế độ du mục ở Mông Cổ và Trung Á lại trực tiếp gắn liền với chủ nghĩa xã hội? Vì sao cách mạng Trung Quốc có thể tránh con đường tư bản chủ nghĩa, có thể trực tiếp gắn liền với chủ nghĩa xã hội, không cần đi theo

con đường lịch sử cũ của các nước Phương Tây, không cần trải qua thời kỳ chuyên chính tư sản? Không có gì khác, đều là do điều kiện cụ thể lúc bấy giờ cả. Khi điều kiện tất yếu nhất định đã đầy đủ thì quá trình phát triển của sự vật sẽ phát sinh những mâu thuẫn nhất định, và loại mâu thuẫn ấy hoặc những mâu thuẫn ấy nương tựa lẫn nhau, lại chuyển hóa lẫn nhau, nếu không thì tất cả những cái đó đều không thể có được.

Vấn đề tính đồng nhất là như thế. Vậy thì tính đấu tranh là gì? Mỗi quan hệ giữa tính đồng nhất và đấu tranh như thế nào?

Lenin nói rằng: “Sự thống nhất (phù hợp, đồng nhất, tác dụng ngang nhau) của các mặt đối lập là có điều kiện, tạm thời, thoáng qua, tương đối. Sự đấu tranh giữa các mặt đối lập bài trừ lẫn nhau là tuyệt đối, cũng như sự phát triển, sự vận động là tuyệt đối.”²²

Ý đoạn này của Lenin là như thế nào?

Mọi quá trình đều có bắt đầu và kết thúc, mọi quá trình đều chuyển hóa thành cái đối lập với nó. Tính thường trực của mọi quá trình là tương đối, còn tính biến đổi của quá trình này chuyển hóa thành quá trình khác lại là tuyệt đối.

Sự vận động của bất cứ sự vật nào cũng đều có hai trạng thái: trạng thái đứng yên tương đối và trạng thái biến đổi rõ rệt. Sự vận động của hai trạng thái đó đều do sự đấu tranh giữa hai nhân tố mâu thuẫn với nhau bên trong sự vật gây nên. Khi sự vận động của sự vật ở trạng thái thứ nhất, nó chỉ biến đổi về số lượng, không có sự biến đổi về tính chất, cho nên có vẻ như nó đứng yên. Khi sự vận động của sự vật ở trạng thái thứ hai, nó đã từ sự biến đổi về số lượng trong trạng thái thứ nhất đạt tới một điểm cao nhất nào đó, gây nên sự phân tách của vật thống nhất, sinh ra biến đổi về tính chất, cho nên biểu lộ ra dáng dấp của sự biến đổi rõ rệt. Trong đời sống hàng ngày, những cái mà chúng ta thấy như: thống nhất, đoàn kết, liên hiệp, điều hòa, cân bằng, cầm cự, bế tắc, đứng yên, bình thường, thăng bằng, ngưng tụ, hấp dẫn v.v., đều là dáng dấp của sự vật ở trạng thái biến đổi về lượng. Còn khi vật thống nhất bị phân tách, trạng thái nêu trên bị phá hoại, biến thành trạng thái ngược lại, thì đó đều là dáng dấp của sự vật trong trạng thái biến đổi về chất, tức là trong sự biến hóa từ một quá trình này chuyển sang một quá trình khác. Sự vật luôn luôn không ngừng chuyển hóa từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai, mà trong cả hai trạng thái ấy đều có sự đấu tranh

của mâu thuẫn và thông qua trạng thái thứ hai mà đi đến giải quyết mâu thuẫn. Cho nên nói rằng, sự thống nhất của các mặt đối lập là có điều kiện, là tạm thời, là tương đối, còn sự đấu tranh bài trừ lẫn nhau của các mặt đối lập là tuyệt đối.

Ở trên chúng ta đã nói, giữa hai cái trái ngược nhau có tính đồng nhất, cho nên hai cái có thể ở trong một khối thống nhất, lại có thể chuyển hóa lẫn nhau, đó là nói về tính điều kiện, nghĩa là trong điều kiện thì những cái mâu thuẫn với nhau có thể thống nhất lại và có thể chuyển hóa lẫn nhau ; không có điều kiện nhất định đó thì không thể trở thành mâu thuẫn, không thể ở chung trong một khối, cũng không thể chuyển hóa lẫn nhau. Vì phải có điều kiện nhất định mới tạo ra tính đồng nhất của mâu thuẫn, cho nên nói: tính đồng nhất là có điều kiện, là tương đối. Ở đây chúng ta lại nói: sự đấu tranh của mâu thuẫn quán xuyên từ đầu đến cuối quá trình và làm cho quá trình này chuyển hóa thành quá trình khác, sự đấu tranh của mâu thuẫn không đâu là không có, cho nên nói tính đấu tranh của mâu thuẫn là không điều kiện, tuyệt đối.

Tính đồng nhất có điều kiện, tương đối và tính đấu tranh không điều kiện, tuyệt đối kết hợp với

nhau, tạo nên sự vận động mâu thuẫn trong mọi sự vật.

Người Trung Quốc chúng ta thường nói: “Tương phản tương thành”²³. Nghĩa là những cái trái ngược nhau có tính đồng nhất. Câu đó thật biện chứng, trái với siêu hình. “Tương phản” nghĩa là hai mặt của mâu thuẫn bài trừ lẫn nhau hoặc đấu tranh lẫn nhau. “Tương thành” nghĩa là trong điều kiện nhất định, hai mặt của mâu thuẫn liên kết với nhau mà có được tính đồng nhất. Tính đấu tranh nằm trong tính đồng nhất ; không có tính đấu tranh thì không có tính đồng nhất.

Trong tính đồng nhất có tính đấu tranh, trong tính riêng biệt có tính phổ quát, trong tính riêng có tính chung. Dùng lời của Lenin mà nói, nó có nghĩa là: “...*trong* cái tương đối *có* cái tuyệt đối”²⁴.

VI. ĐỊA VỊ CỦA ĐỐI KHÁNG TRONG MÂU THUẪN

Trong vấn đề tính đấu tranh của mâu thuẫn bao gồm vấn đề: đối kháng là gì? Chúng ta trả lời:

đối kháng là một hình thức đấu tranh của mâu thuẫn, chứ không phải là mọi hình thức đấu tranh của mâu thuẫn.

Trong lịch sử loài người có sự đối kháng giai cấp, đó là một biểu hiện riêng biệt của sự đấu tranh giữa các mâu thuẫn. Về mâu thuẫn giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, bất kỳ trong xã hội nô lệ, xã hội phong kiến hay xã hội tư bản, hai giai cấp mâu thuẫn với nhau cùng tồn tại lâu dài trong một xã hội và đấu tranh với nhau ; nhưng phải chờ đến khi mâu thuẫn giữa hai giai cấp phát triển đến một giai đoạn nhất định, hai bên mới dùng hình thức đối kháng bên ngoài và phát triển thành cách mạng. Trong xã hội có giai cấp, sự chuyển hóa từ hòa bình sang chiến tranh cũng như vậy.

Quả bom khi chưa nổ là khi những vật mâu thuẫn cùng ở trong một khối thống nhất bởi những điều kiện nhất định. Đợi đến khi có điều kiện mới (bắt lửa) thì nó mới nổ. Trong giới tự nhiên, tất cả những hiện tượng mà đến lúc cuối cùng phải dùng hình thức xung đột bên ngoài để giải quyết mâu thuẫn cũ và làm nảy ra sự vật mới, đều có tình hình tương tự như vậy.

Nhận thức tình hình ấy là một điều hết sức quan trọng. Nó làm cho chúng ta hiểu rằng: trong xã hội có giai cấp, cách mạng và chiến tranh cách mạng là không thể tránh được, nếu không thì không thể hoàn thành bước nhảy vọt của sự phát triển xã hội, không thể đánh đổ được giai cấp phản động thống trị, làm cho nhân dân giành được chính quyền. Những người cộng sản phải vạch trần những lời tuyên truyền lừa bịp của bọn phản động, chúng nói rằng: không cần có cách mạng xã hội và cũng không thể có cách mạng xã hội v.v.; những người cộng sản phải giữ vững lý luận của chủ nghĩa Marx-Lenin về cách mạng xã hội, phải làm cho nhân dân hiểu rằng: cách mạng xã hội chẳng những là hoàn toàn cần thiết, mà còn là hoàn toàn có thể làm được, toàn bộ lịch sử loài người và thắng lợi của Liên Xô đều đã chứng minh chân lý khoa học ấy.

Nhưng chúng ta phải nghiên cứu cụ thể tình hình đấu tranh giữa các mâu thuẫn, không nên đem công thức nói trên mà chụp vào tất cả các sự vật một cách không hợp lý. Mâu thuẫn và đấu tranh là phổ quát, là tuyệt đối, song phương pháp giải quyết mâu thuẫn, tức hình thức đấu tranh thì khác nhau tùy theo tính chất khác nhau của mâu

thuần. Có những mâu thuẫn có tính đối kháng công khai, có những mâu thuẫn thì lại không như vậy. Theo sự phát triển cụ thể của sự vật, có những mâu thuẫn từ chỗ không đối kháng mà phát triển thành đối kháng ; cũng có những mâu thuẫn từ chỗ vốn là mâu thuẫn đối kháng mà phát triển thành không đối kháng.

Như trên đã nói, khi còn giai cấp, mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn và tư tưởng sai lầm trong Đảng Cộng sản là sự phản ánh của mâu thuẫn giai cấp vào trong Đảng. Mâu thuẫn ấy khi mới bắt đầu hoặc trên những vấn đề cá biệt, thì không nhất định biểu hiện là đối kháng ngay. Nhưng theo đà phát triển của đấu tranh giai cấp, mâu thuẫn ấy cũng có thể phát triển thành đối kháng. Lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô đã cho chúng ta thấy rằng: mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn của Lenin, Stalin và tư tưởng sai lầm của Trotsky, Bukharin v.v., lúc đầu chưa biểu hiện thành hình thức đối kháng, nhưng về sau lại phát triển thành đối kháng. Lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng có tính hình như vậy. Mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn của nhiều đồng chí trong Đảng ta với tư tưởng sai lầm của Trần Độc Tú, Trương Quốc Đào v.v. lúc đầu cũng chưa biểu hiện thành

hình thức đối kháng, nhưng về sau đã phát triển thành đối kháng. Hiện nay, mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn và tư tưởng sai lầm trong Đảng ta không biểu hiện thành hình thức đối kháng ; nếu những đồng chí phạm sai lầm biết sửa chữa sai lầm của mình, thì sẽ không phát triển thành đối kháng. Vì vậy, một mặt Đảng phải nghiêm túc đấu tranh chống những tư tưởng sai lầm, mặt khác Đảng phải để cho những đồng chí phạm sai lầm có đầy đủ cơ hội để tự giác ngộ. Trong tình hình như vậy, đấu tranh quá trớn rõ ràng là không hợp. Nhưng nếu những người phạm sai lầm vẫn khư khư giữ lấy sai lầm của họ, và còn mở rộng những sai lầm đó, thì mâu thuẫn ấy cũng có khả năng phát triển thành đối kháng.

Trong xã hội tư bản (ở đó, thành thị - do giai cấp tư sản thống trị - bóc lột nông thôn một cách tàn bạo), trong vùng thống trị của Quốc dân Đảng ở Trung Quốc (ở đó, thành thị - do chủ nghĩa đế quốc bên ngoài và giai cấp đại tư sản mại bản trong nước thống trị - bóc lột nông thôn một cách cực kỳ dã man), thì mâu thuẫn về kinh tế giữa thành thị và nông thôn là một mâu thuẫn hết sức đối kháng. Nhưng ở một nước xã hội chủ nghĩa, ở căn cứ địa cách mạng của chúng ta, mâu thuẫn

đổi kháng đó lại biến thành mâu thuẫn không đổi kháng, mà đến xã hội cộng sản thì mâu thuẫn ấy sẽ hết.

Lenin nói rằng: “Đổi kháng và mâu thuẫn khác hẳn nhau. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa không còn đổi kháng, nhưng vẫn còn mâu thuẫn.”²⁵ Nghĩa là: đổi kháng chỉ là một hình thức đấu tranh của mâu thuẫn, chứ không phải là mọi hình thức đấu tranh của mâu thuẫn, cho nên không thể ở đâu cũng lấp công thức ấy vào.

VII. KẾT LUẬN

Đến đây, chúng ta có thể tóm lại mấy câu. Quy luật mâu thuẫn của sự vật, tức là quy luật thống nhất của các mặt đối lập, là quy luật cơ bản của tự nhiên và xã hội, cho nên nó cũng là quy luật cơ bản của tư duy. Quy luật ấy trái hẳn với vũ trụ quan siêu hình. Đối với lịch sử nhận thức của loài người, việc tìm ra quy luật ấy là một cuộc cách mạng lớn. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng, mâu thuẫn tồn tại trong mọi quá trình của sự vật khách quan và của tư duy chủ

quan, mâu thuẫn quán xuyên từ đầu đến cuối của mọi quá trình, đó là tính phổ quát và tính tuyệt đối của mâu thuẫn. Những sự vật mâu thuẫn với nhau và mỗi một mặt của nó đều có đặc điểm riêng, đó là tính riêng biệt và tính tương đối của mâu thuẫn. Dựa theo điều kiện nhất định, những sự vật mâu thuẫn với nhau đều có tính đồng nhất, cho nên có thể cùng tồn tại trong một khối thống nhất, lại có thể chuyển hóa lẫn nhau sang mặt trái ngược, đó cũng lại là tính riêng biệt và tính tương đối của mâu thuẫn. Nhưng sự đấu tranh của mâu thuẫn là không ngừng, dù trong lúc chúng cùng ở trong một khối, hay trong lúc chuyển hóa lẫn nhau, đều có đấu tranh, nhất là trong lúc chuyển hóa lẫn nhau, biểu hiện của sự đấu tranh lại càng rõ rệt, đó cũng lại là tính phổ quát và tính tuyệt đối của mâu thuẫn. Khi nghiên cứu tính riêng biệt và tính tương đối của mâu thuẫn, chúng ta phải chú ý phân biệt mâu thuẫn chủ yếu và mâu thuẫn không chủ yếu, phân biệt mặt chủ yếu và mặt không chủ yếu của mâu thuẫn ; khi nghiên cứu tính phổ quát và tính đấu tranh của mâu thuẫn, chúng ta phải chú ý phân biệt các hình thức đấu tranh khác nhau của mâu thuẫn ; nếu không thì sẽ phạm sai lầm. Nếu trải qua nghiên cứu mà thực sự hiểu được những điểm quan trọng nói trên, thì chúng ta có

thể đập tan được những tư tưởng giáo điều trái với những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Marx-Lenin và không có lợi cho sự nghiệp cách mạng của chúng ta ; chúng ta cũng có thể làm cho những đồng chí có kinh nghiệm chính lý được kinh nghiệm của mình, làm cho kinh nghiệm đạt đến trình độ nguyên tắc và tránh mắc lại sai lầm của chủ nghĩa kinh nghiệm. Đó là mấy kết luận đơn giản của chúng ta trong việc nghiên cứu quy luật mâu thuẫn.

Phụ lục

BÚT KÝ ĐỌC “BÀN VỀ MÂU THUÃN”²⁶

(C.B.)

LỜI NÓI ĐẦU

Người cách mạng ắt phải học chủ nghĩa Marx. Không học hiểu chủ nghĩa Marx, thì như nhắm mắt đi đêm.

Càng hiểu chủ nghĩa Marx, thì công tác càng tiến bộ, tư tưởng càng đứng đắn, lập trường càng vững chắc, tin tưởng càng nồng nàn, cách mạng càng mau thắng lợi.

Nền tảng của chủ nghĩa Marx là *duy vật biện chứng*.

Nền tảng của duy vật biện chứng, có thể tóm tắt trong 4 điểm:

1. – Nội bộ của mọi vật đều có *mâu thuẫn*, nghĩa là có những cái *khác nhau*, trái nhau, chống

nhau, như: phía mặt và phía trái. Quá khứ và tương lai. Cái này suy đồi, cái kia phát triển. Cái cũ và cái mới. Cái âm và cái dương.

Trong xã hội loài người hiện nay thì có giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, đế quốc và thuộc địa.

Những mâu thuẫn ấy luôn luôn *đấu tranh* lẫn nhau, như: Cái mới đấu tranh chống cái cũ. Cái thiện đấu tranh chống cái ác. Cái phát triển đấu tranh chống cái suy đồi.

Sự đấu tranh đó làm cho mọi vật phát triển, *biến hóa*, từ số lượng tiến đến *chất* lượng.

Và kết quả là cái thiện, cái phải, cái đang phát triển, cái mới luôn luôn thắng.

2. – Những mâu thuẫn luôn luôn *đối lập*, nhưng lại luôn luôn liên hệ với nhau, nương tựa lẫn nhau, hạn chế lẫn nhau, ở trong một cái thể *thống nhất*. Như âm và dương, chết và sống, xấu và tốt, cũ và mới, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, đế quốc và thuộc địa.

3. – Mọi vật không bao giờ ngừng lại, mà luôn luôn *vận động*, biến hóa, đổi mới, phát triển. Luôn

luôn có cái đang sinh nở và phát triển ; có cái đang suy đồi và chết đi.

4. – Mọi vật đều kinh qua những *quá trình phát triển* của nó.

Quá trình ấy không phải giản đơn, không phải chỉ biến hóa dần dần, chỉ biến hóa bằng số lượng nhiều ít. Mà quá trình là phức tạp, nhảy vọt, từ tình trạng này biến thành tình trạng khác, từ số lượng biến thành *chất* lượng.

Quá trình không phải là ngẫu nhiên, mà có quy luật.

Nền tảng trong 4 điểm đó là *mâu thuẫn*.

Mâu thuẫn có nhiều thứ, nhiều mặt.

Phải xem xét kỹ lưỡng, hiểu biết rõ ràng các thứ và các mặt *mâu thuẫn*, mới tìm được cách giải quyết đúng đắn các *mâu thuẫn*, cách mạng mới thành công.

Bài *luyện mâu thuẫn* của đồng chí Mao Trạch Đông đã tóm tắt *duy vật biện chứng* một cách rất rõ ràng, dễ hiểu. Và dạy chúng ta cách xem xét phân tích các *mâu thuẫn* một cách thiết thực, đầy đủ.

Khi xem quyển này, cần phải đưa *lý luận* so sánh với *thực tế* trong lịch sử cách mạng ta, so sánh với tư tưởng của ta và *công tác* cách mạng hàng ngày của ta – như thế mới thấm nhuần. Như thế mới có ích.

Đây là một bản *bút ký* sau khi xem kỹ bài luận mâu thuẫn, chứ không phải một bản dịch.

Nếu có chỗ nào sai lầm, mong bạn đọc phê bình để chúng tôi sửa đổi.

Ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám

19-8-1952

C.B.

Điều căn bản nhất của *duy vật biện chứng* là *mâu thuẫn* của sự vật, tức là *đối lập và thống nhất*.

Lenin nói: *Biện chứng pháp* là nghiên cứu sự *mâu thuẫn* trong bản chất của sự vật. Lenin thường gọi *mâu thuẫn* là cái nòng ruột của *biện chứng pháp*.

Vì vậy, trong khi nghiên cứu *mâu thuẫn*, chúng ta phải xét đến nhiều mặt và nhiều vấn đề triết học. Những vấn đề ấy là:

1. Hai vũ trụ quan
2. Tính phổ biến của mâu thuẫn
3. Tính riêng biệt của mâu thuẫn.
4. Mâu thuẫn chính và mặt chính của mâu thuẫn.
5. Tính đồng nhất và tính chiến đấu của các mặt mâu thuẫn.
6. Vai trò của sự đối kháng trong mâu thuẫn.

Hiểu rõ sáu vấn đề ấy, tức là hiểu được căn bản của *duy vật biện chứng*.

Mấy năm gần đây, các nhà triết học Liên Xô công kích luận *duy tâm* của Deborin. Việc đó làm

cho chúng ta rất hứng thú. Vì luận điệu *duy tâm* ấy đã có ảnh hưởng rất xấu đến Đảng Cộng sản Trung Quốc ; vì tư tưởng *giáo điều* (máy móc) trong Đảng Trung Quốc chịu ảnh hưởng của luận điệu *duy tâm* ấy. Cho nên mục đích trong việc nghiên cứu vấn đề triết học này, là cốt để *quét sạch tư tưởng giáo điều*.

1. HAI VỮ TRỤ QUAN

Từ trước đến nay có hai vữ trụ quan khác nhau:

Lenin nói: Đối với sự phát triển (tiến hóa), có hai quan điểm khác nhau:

Một quan điểm thì cho rằng phát triển chỉ là sự *thêm và bớt*, là sự *lấp đi lấp lại*.

Một quan điểm khác thì cho rằng: Phát triển là sự *thống nhất của đối lập* (một sự vật thống nhất chia thành hai cái đối lập, chống lẫn nhau, mà lại có quan hệ lẫn nhau).

Đó là hai vữ trụ quan khác nhau.

a) *Quan niệm duy tâm*

Trong một thời kỳ rất dài, quan niệm *duy tâm* đã thống trị trong tư tưởng của người ta. Ở châu Âu, lý luận “*duy vật*” của giai cấp tư sản trong thời kỳ đầu, cũng thuộc loại *duy tâm*.

Vì tình hình kinh tế ở nhiều nước, châu Âu đã tiến đến chỗ chủ nghĩa tư bản phát triển cao ; *giai cấp công nhân* đã trở nên động lực rất lớn trong sự phát triển của lịch sử - do đó mà có *vũ trụ quan theo duy vật biện chứng của chủ nghĩa Marx*. Từ đó, ngoài lý luận *duy tâm*, giai cấp tư sản lại có những lý luận “*tiến hóa*” thô tục, để chống *duy vật biện chứng*.

Phái *duy tâm* xem xét vũ trụ bằng cách *cô lập, ngừng động, và một phía*.

Họ cho rằng: Trong thế giới, tất cả sự vật, tất cả các loài và các hình thức của sự vật đều luôn luôn *cô lập đối với nhau*, và *không bao giờ biến hóa*. Có biến hóa chẳng nữa, cũng chẳng qua là thêm hoặc bớt về số lượng, và thay đổi địa điểm mà thôi. Mà *nguyên nhân* của sự thêm bớt, thay đổi đó là do sức bên ngoài thúc đẩy, chứ không phải do *nội bộ* của sự vật ấy.

Họ cho rằng: Các sự vật và đặc tính của nó không bao giờ *thay đổi*. Dù có thay đổi, cũng chẳng qua là con số thêm to hoặc là bớt nhỏ mà thôi.

Họ cho rằng: Mỗi sự vật chỉ có thể sinh ra những sự vật giống nhau, chứ không thể biến hóa thành một sự vật khác.

Họ cho rằng: Sự bóc lột của chủ nghĩa tư bản, sự cạnh tranh và tâm lý cá nhân chủ nghĩa của bọn tư bản từ xưa đã có, và sau này cũng vẫn thế.

Nói về nguyên nhân của sự phát triển *xã hội*, thì họ cho rằng: đó là vì địa lý, vì khí hậu. Họ cho nguyên nhân phát triển là ở *ngoài* sự vật. Họ chống lại lý luận *duy vật biện chứng*. Vì duy vật biện chứng cho rằng: Sự vật phát triển là do *mâu thuẫn nội bộ* của nó gây nên. Vì vậy, phái duy tâm không giải thích được vì sao cái *chất* của sự vật có nhiều thứ, nhiều hạng? Vì sao chất này có thể *biến hóa* thành chất khác.

Ở châu Âu, trong thế kỷ thứ XVIII và XIX, tư tưởng ấy là lý luận duy vật máy móc ; cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XIX – là lý luận thô tục về tiến hóa.

Ở Trung Quốc, giai cấp phong kiến đã ủng hộ lý luận duy tâm, như: “Trời không thay đổi, đạo cũng không thay đổi”. Gần 100 năm nay, thì giai cấp tư sản Trung Quốc ủng hộ lý luận “duy vật máy móc” và lý luận thô tục về tiến hóa, từ châu Âu đưa vào.

b) Quan niệm duy vật biện chứng

thì chủ trương: Phải do *nội bộ* của sự vật, do mối *quan hệ* của sự vật này với sự vật khác, mà nghiên cứu sự phát triển của sự vật. Tức là sự vật phát triển là cái *vận động* tất nhiên ở *nội bộ* ; và sự vận động của mỗi sự vật thì đều *liên hệ* và ảnh hưởng lẫn nhau với những sự vật khác xung quanh nó. Nguyên nhân chính của sự *mâu thuẫn* của nội bộ nó. Nội bộ của sự vật nào cũng có mâu thuẫn, do đó mà có vận động và phát triển.

Mâu thuẫn nội bộ là *nguyên nhân chính* của sự vật phát triển.

Sự vật này với sự vật khác liên hệ và ảnh hưởng lẫn nhau, là nguyên nhân *thứ hai* của sự vật phát triển.

Vì vậy, duy vật biện chứng hết sức phản đối cái lý luận *nguyên nhân ngoài, (bị động)* của phái duy tâm.

Nguyên nhân *ngoài* chỉ đưa đến cho sự vật các vận động có tính chất cơ giới như: khuôn khổ to hay nhỏ, số lượng giảm hay tăng. Song nguyên nhân *ngoài* không giải thích được vì sao *chất* của sự vật khác nhau rất nhiều? Và vì sao nó biến hóa lẫn nhau?

Sức *ngoài* cũng phải thông qua *mâu thuẫn nội bộ* của sự vật mà gây nên vận động cơ giới (loài cây cỏ và loài thú vật).

Cũng do nội bộ, mâu thuẫn mới phát triển về số lượng và chất lượng.

Sự phát triển của xã hội cũng do mâu thuẫn nội bộ mà gây nên. Có nhiều nước, địa lý và khí hậu rất giống nhau, nhưng phát triển lại rất khác nhau. Có khi cũng trong một nước, địa lý và khí hậu không thay đổi gì hết, mà xã hội thì thay đổi rất nhiều, như nước Nga đế quốc biến thành Liên Xô xã hội chủ nghĩa ; Nhật Bản phong kiến biến thành Nhật Bản đế quốc ; đã lâu đời Trung Quốc là phong kiến, gần 100 năm nay biến hóa rất nhiều, và nay biến thành một nước Trung Quốc

mới. Địa lý và khí hậu các nước ấy vẫn không thay đổi gì.

Địa lý và khí hậu cũng có thay đổi. Nhưng so với sự thay đổi của xã hội, thì địa lý và khí hậu thay đổi rất ít. Địa lý và khí hậu trải hàng vạn năm, mới thay đổi một phần nào. Xã hội thì chỉ trải hàng ngàn năm, hàng chục năm ; trong thời kỳ cách mạng thì chỉ trải mấy năm hoặc mấy tháng – đã thay đổi rất nhiều.

Duy vật biện chứng nhận rằng: Giới thiên nhiên thay đổi, chính là vì mâu thuẫn nội bộ của nó đã phát triển.

Xã hội thay đổi, chính là vì mâu thuẫn nội bộ của xã hội đã phát triển – nghĩa là mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, mâu thuẫn giữa các giai cấp, mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ, những mâu thuẫn ấy phát triển, nó đẩy xã hội tiến lên, nó đẩy cái mới thay thế cho cái cũ.

Phải chăng duy vật biện chứng không nhận *nguyên nhân ngoài*? Có. Nguyên nhân ngoài là *điều kiện* của sự biến hóa, nguyên nhân trong là *nền tảng* của sự biến hóa. Nguyên nhân ngoài phải *kinh qua* nguyên nhân trong mới có tác dụng. Thí dụ: Trứng gà *đủ hơi ấm* thì nở ra gà con ; song

dù ám mảy, một viên đá cũng không thể nở ra gà con – vì quả trứng và viên đá căn bản khác nhau.

Nhân dân các nước cũng ảnh hưởng lẫn nhau. Nhất là ở thời đại đế quốc và cách mạng vô sản, thì chính trị, kinh tế, văn hóa của các nước ảnh hưởng lẫn nhau rất nhiều. Cách mạng Tháng Mười đã mở một kỷ nguyên mới không những cho nước Nga, mà cho cả thế giới, nó ảnh hưởng đến nội bộ biến hóa của các nước trên thế giới; ảnh hưởng rất sâu rộng đến nội bộ biến hóa của Trung Quốc. Song ảnh hưởng ấy đã thông qua quy luật nội bộ của các nước mà gây nên.

Hai quân đội đánh nhau, một thắng một bại; thắng và bại đều do nguyên nhân *nội bộ* mà quyết định. Hoặc vì mạnh, hoặc vì chỉ huy giỏi, mà thắng. Hoặc vì yếu, hoặc vì chỉ huy kém, mà bại. Phải thông qua nguyên nhân *trong* thì nguyên nhân ngoài mới có tác dụng. Thí dụ:

- Năm 1927, giai cấp đại tư sản Trung Quốc thắng giai cấp vô sản, vì nội bộ của vô sản (nội bộ của Đảng Cộng sản) mắc phải bệnh cơ hội. Khi đã thanh toán xong bệnh cơ hội, thì cách mạng Trung Quốc lại phát triển. Về sau, cách mạng lại bị đòn nặng, vì trong Đảng Cộng sản có bệnh mạo

hiểm. Khi thanh toán xong bệnh mạo hiểm, thì cách mạng lại phát triển. Cho nên, muốn lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi, thì Đảng lại dựa vào đường lối chính trị đúng đắn và tổ chức vững chắc của mình.

Ở Trung Quốc và ở châu Âu, từ đời xưa đã có cách xem xét vũ trụ bằng *biện chứng pháp*. Nhưng biện chứng pháp đời xưa có tính chất “tự phát” và thô sơ ; vì điều kiện lúc đó chưa có thể có một lý luận đầy đủ, cho nên không thể hoàn toàn hiểu biết vũ trụ. Về sau, lý luận *duy tâm* thay thế nó.

Cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, nhà triết học Đức là Hegel đã nói nhiều về biện chứng pháp. Nhưng biện chứng pháp của Hegel là một biện chứng pháp *duy tâm*.

Marx và Engels mới tập trung những kết quả tích cực của sự hiểu biết của loài người, đã thu góp những bộ phận hợp lý trong biện chứng pháp của Hegel, mà sáng tạo ra *duy vật biện chứng* và *duy vật lịch sử*. Đó là một cuộc đại cách mạng trong lịch sử hiểu biết của loài người. Về sau, *Lenin và Stalin* lại phát triển thêm lý luận ấy. Khi

lý luận ấy truyền đến Trung Quốc, nó đã làm cho tư tưởng ở Trung Quốc thay đổi rất nhiều.

Cách xem xét vũ trụ theo *biện chứng pháp* dạy cho người ta xem xét và phân tách sự vận động *mâu thuẫn* của mọi sự vật, rồi do đó mà nêu ra cách *giải quyết* các mâu thuẫn. Vì vậy, hiểu rõ ràng mâu thuẫn của các sự vật là điều rất quan trọng cho người cách mạng.

2. TÍNH PHỔ BIẾN CỦA MÂU THUÃN

Lenin và Stalin áp dụng *duy vật biện chứng* để phân tích lịch sử loài người và lịch sử thiên nhiên, áp dụng nó vào việc *cải cách* xã hội và cải cách thiên nhiên, đã thành công rất to. Vì vậy mà *tính phổ biến của mâu thuẫn* đã được nhiều người thừa nhận. Song *tính riêng biệt của mâu thuẫn* thì nhiều người chưa hiểu rõ, nhất là *phái giáo điều* càng không hiểu rõ. Họ không hiểu rằng: Tính phổ biến nằm trong tính riêng biệt của mâu thuẫn. Họ không hiểu rằng: Nghiên cứu kỹ càng tính riêng biệt của mỗi sự vật cụ thể là rất quan trọng cho sự chỉ đạo cách mạng.

Mỗi khi phân tích mâu thuẫn của mỗi sự vật, trước hết phải phân tích tính *phổ biến* của mâu thuẫn, rồi phân tích tính *riêng biệt* của mâu thuẫn, rồi trở lại tính *phổ biến* của mâu thuẫn.

Tính phổ biến (tính tuyệt đối) của mâu thuẫn có hai ý nghĩa:

Một là, mâu thuẫn ở trong quá trình phát triển của *tất cả* mọi sự vật.

Hai là, trong quá trình phát triển của *mỗi một* sự vật đều có mâu thuẫn từ đầu tới cuối.

Engels nói: Bản thân vận động là mâu thuẫn.

Lenin nói: Tất cả hiện tượng và quá trình của giới thiên nhiên (kể cả tinh thần và xã hội) đều mâu thuẫn lẫn nhau, bài bác lẫn nhau, chống chọi lẫn nhau.

Nghĩa là: Tất cả các sự vật đều bao gồm sự đấu tranh lẫn nhau, nương tựa lẫn nhau trong mâu thuẫn, nó quyết định sinh mệnh của mọi sự vật và làm cho mọi sự vật phát triển.

Mọi sự vật đều có mâu thuẫn. Không có mâu thuẫn thì không có sự vật.

Mâu thuẫn là nền tảng của hình thức vận động giản đơn (thí dụ vận động có tính máy móc). Mâu thuẫn càng là nền tảng của hình thức vận động phức tạp.

Engels nói: Nếu vận động giản đơn đã gồm có mâu thuẫn, thì hình thức vận động phức tạp của vật chất (nhất là những loài có sinh mệnh và sự phát triển của nó), lại càng bao gồm mâu thuẫn... Sinh mệnh là: Trong mỗi nháy mắt, *loài vật là tự mình nó, lại là một thứ gì khác*. Cho nên sinh mệnh là một thứ mâu thuẫn nó tồn tại trong hình thể và quá trình, nó luôn luôn nảy nở và luôn luôn tự giải quyết. Hết mâu thuẫn thì hết sinh mệnh, tức là chết. Tư tưởng cũng có mâu thuẫn. Thí dụ: Năng lực hiểu biết *vô hạn* của loài người mâu thuẫn với sự *hạn chế bên ngoài*, mâu thuẫn với sức thông minh của mỗi một người. Do loài người đời này tiếp đến đời khác, và do sự tiến bộ không ngừng, mà giải quyết mâu thuẫn tư tưởng.

Lenin nói: Tính phổ biến của mâu thuẫn là như:

Trong toán học là số chính và số phụ, số tăng và số giảm.

Trong vật lý học là điện âm và điện dương.

Trong hóa học là nguyên tử hợp và tan.

Trong khoa học xã hội là giai cấp đấu tranh.

Trong chiến tranh là đánh và giữ, tiến và thoái, thắng và bại.

Đó đều là hiện tượng của mâu thuẫn. Một bên mất đi thì bên kia cũng không còn. Hai bên chống nhau, mà lại liên hệ với nhau, như vậy mới thành chiến tranh, đẩy chiến tranh phát triển, và giải quyết chiến tranh.

Mỗi một điểm khác nhau trong tư tưởng của người ta, đều là phản ánh của mâu thuẫn khách quan. Mâu thuẫn khách quan phản ánh vào tư tưởng chủ quan, làm thành sự vận động của tư tưởng, nó làm cho tư tưởng phát triển, nó liên tiếp giải quyết những vấn đề tư tưởng của người ta.

Trong Đảng thường có đấu tranh tư tưởng, đó là do mâu thuẫn giữa các giai cấp trong xã hội và mâu thuẫn giữa cái mới và cái cũ phản ánh vào trong Đảng. Nếu trong Đảng không có mâu thuẫn và đấu tranh tư tưởng để giải quyết mâu thuẫn, thì sinh mệnh của Đảng cũng hết.

Vô luận hình thức vận động giản đơn hoặc hình thức vận động phức tạp, vô luận hiện tượng

khách quan hoặc hiện tượng tư tưởng, chỗ nào cũng có mâu thuẫn, quá trình nào cũng có mâu thuẫn.

Phải chăng mỗi một quá trình bắt đầu là có mâu thuẫn? Phải chăng quá trình phát triển của mỗi sự vật đều có mâu thuẫn từ đầu đến cuối?

Phái Deborin cho rằng: Mâu thuẫn không phát hiện ngay lúc quá trình bắt đầu, phải đến một giai đoạn phát triển nào đó, mâu thuẫn mới phát hiện. Nếu theo lý luận ấy, thì trước giai đoạn đó, nguyên nhân của quá trình phát triển không phải do nội bộ, mà do bên ngoài.

Thế là Deborin quay về lý luận duy tâm. Phái Deborin dựa vào lý luận ấy mà phân tích những vấn đề cụ thể, cho nên họ nhận rằng ở Liên Xô giữa phú nông và những nông dân khác, chỉ có chỗ khác nhau, chứ không có mâu thuẫn (cũng như ý kiến Bukharin).

Lý luận Deborin trái hẳn với chủ nghĩa Marx. Họ không hiểu rằng: *khác nhau tức là mâu thuẫn*. Từ lúc có giai cấp, thì giữa công nhân và tư bản đã có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn chưa kịch liệt thôi. Dù ở Liên Xô, giữa công nhân và nông dân cũng có sự khác nhau. Khác nhau tức là mâu

thuần, nhưng không giống như mâu thuẫn giữa công nhân và tư bản, không đi đến chống chọi nhau, không dùng đấu tranh giai cấp ; trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, họ củng cố liên minh công nông, và do sự phát triển từ chủ nghĩa xã hội đến chủ nghĩa cộng sản, mà dần dần giải quyết mâu thuẫn ấy.

Đó là tính chất mâu thuẫn không giống nhau, chứ không phải là không có mâu thuẫn.

Mâu thuẫn là *phổ biến*, là *tuyệt đối*, nó ở trong tất cả quá trình phát triển của sự vật, nó lại đi từ đầu đến cuối tất cả mọi quá trình.

Quá trình *mới* phát sinh thế nào?

Sự thống nhất *cũ* và thành phần mâu thuẫn của nó đã *nhường chỗ* cho sự thống nhất *mới* và thành phần mâu thuẫn của thống nhất mới, tức là quá trình *mới* thay thế cho quá trình *cũ*. Quá trình cũ kết thúc rồi, quá trình mới phát sinh rồi, quá trình *mới* lại bao gồm *mâu thuẫn mới*, mâu thuẫn mới lại bắt đầu phát triển.

Quyển *Tư bản luận* của Marx là một kiểu mẫu cho cách phân tích các mâu thuẫn từ đầu đến cuối trong quá trình phát triển của sự vật. Vô luận

ngiên cứu quá trình phát triển của sự vật nào, cũng cần phải học cách phân tích của Marx.

Trong quyển *Tư bản luận*, trước hết Marx phân tích *mối quan hệ* đơn giản nhất, phổ thông nhất, căn bản nhất, bình thường nhất mà người ta thường thấy – tức là việc *trao đổi thương phẩm*. Khi phân tích những hiện tượng rất giản đơn đó, Marx đã vạch rõ tất cả những mâu thuẫn (và mầm rễ của mâu thuẫn) của xã hội ngày nay. Rồi lại vạch rõ sự phát triển từ đầu đến cuối của mâu thuẫn ấy trong các bộ phận của xã hội.

Lenin nói: Cách trình bày và nghiên cứu biện chứng pháp cần phải như thế.

Người cộng sản cần phải học được cách ấy, mới phân tích đúng lịch sử cách mạng, hiện trạng cách mạng, và suy đoán được tương lai của cách mạng.

3. TÍNH RIÊNG BIỆT CỦA MÂU THUÃN

Mâu thuẫn ở trong quá trình phát triển của tất cả *mọi sự vật*, mâu thuẫn xuyên qua từ đầu đến

cúi của quá trình phát triển của *mỗi một sự vật* – đó là *tính phổ biến và tuyệt đối* của mâu thuẫn.

Tính riêng biệt (tính tương đối) của mâu thuẫn là gì?

Mâu thuẫn trong tất cả các hình thức vận động của tất cả vật chất, đều có *tính riêng biệt*.

Người ta nhận biết vật chất, là nhận biết cái hình thức vận động của vật chất. Vì ngoài vật chất vận động, thì thế giới không có gì nữa hết, mà sự vận động của vật chất thì có hình thức *nhất định*. Đối với mỗi một hình thức vận động khác của vật chất, ắt phải chú ý đến chỗ nó *giống nhau* với các hình thức vận động khác. Nhưng quan trọng hơn nữa, là chú ý đến chỗ *riêng biệt* của nó, vì do đó ta mới nhận biết nó. Phải chú ý chỗ *riêng biệt* đó, mới có thể *phân biệt* được sự vật.

Vô luận hình thức vận động nào, nội bộ nó cũng có *mâu thuẫn riêng biệt*. Mâu thuẫn riêng biệt ấy gây nên bản chất của sự vật này *khác nhau* với sự vật khác. Đó là cái *nguyên nhân nội bộ*, nó làm cho hàng nghìn, hàng vạn sự vật khác nhau.

Giới thiên nhiên có nhiều hình thức vận động khác nhau, như: vận động cơ giới, tiếng kêu, ánh

sáng, hơi nóng, luồng điện v.v.. Những hình thức vận động đó, đều nương dựa lẫn nhau, mà bản chất lại *khác nhau*. Mỗi một bản chất riêng biệt của mỗi hình thức vận động của vật chất đều do *mâu thuẫn riêng biệt* của nó quy định.

Chẳng những trong giới thiên nhiên như thế, trong xã hội và trong tư tưởng cũng như thế. Mỗi một hình thức xã hội và mỗi một hình thức tư tưởng đều có mâu thuẫn riêng biệt và bản chất riêng biệt của nó.

Mỗi môn khoa học, là căn cứ theo tính *mâu thuẫn riêng biệt* của đối tượng của môn ấy. Như: Toán học thì có số tăng số giảm. Vật lý học thì có điện âm và điện dương. Hóa học thì có chất hợp chất tan. *Khoa học xã hội* thì có lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giai cấp và đấu tranh giai cấp. Trong quân sự thì có tiến công và phòng ngự. Trong triết học thì có duy tâm và duy vật, có “huyền học” và biện chứng pháp, v.v.. – Vì đều có mâu thuẫn riêng biệt và bản chất riêng biệt, mới có đối tượng khác nhau của khoa học.

Không hiểu tính *mâu thuẫn phổ biến*, thì không tìm thấy nguyên nhân phổ biến của sự vật phát triển. Nhưng nếu không nghiên cứu tính

riêng biệt thì không định được *bản chất khác nhau* của sự vật này với sự vật khác ; không thấy được *nguyên nhân riêng biệt* của sự vật phát triển; không phân biệt được sự vật, cũng không phân biệt được các môn khoa học.

Về *nhận thức*, cũng từ chỗ nhận thức từng sự vật *riêng biệt*, tiến dần đến nhận thức *mọi sự vật chung*. Đầu tiên, phải nhận thức cái *bản chất khác nhau* của những sự vật khác nhau, rồi mới có thể tiến đến nhận thức *bản chất giống nhau* của các sự vật. Sau khi đã nhận thức *bản chất giống nhau* đó, thì dùng nó làm đường lối để nghiên cứu thêm những sự vật khác, tìm cho ra *bản chất riêng biệt* của nó. Như thế mới có thể phát triển sự nhận thức những *bản chất giống nhau*. Như thế thì sự nhận thức *chung* mới khỏi trống rỗng, khô khan.

Đó là hai quá trình của nhận thức: *từ riêng đến chung* và *từ chung đến riêng*.

Sự nhận thức của loài người là xoay vần qua lại như vậy mà tiến lên. Mỗi một lần xoay vần (nếu dùng đúng phương pháp khoa học), thì sự nhận thức tiến thêm một bước, và sâu sắc thêm.

Phái giáo điều sai lầm, vì: Một mặt, họ không hiểu rằng: Phải hiểu biết *bản chất riêng biệt* của

mâu thuẫn, hiểu biết bản chất riêng biệt của mỗi sự vật, rồi mới có thể nhận thức rõ tính phổ biến của mâu thuẫn, nhận thức rõ bản chất chung của các sự vật. Mặt khác, họ không hiểu rằng: Sau khi đã nhận thức bản chất chung của sự vật, lại phải tiếp tục nghiên cứu rõ những sự vật chưa được nghiên cứu hoặc những sự vật mới. Họ lười biếng, họ không chịu khó nghiên cứu những sự vật *cụ thể*, họ biến chân lý thành một thứ *trừu tượng*, họ không thừa nhận và họ đảo lộn cái trật tự nhận thức chân lý. Họ không biết liên hệ hai quá trình nhận thức – từ riêng đến chung, rồi lại từ chung đến riêng. Họ hoàn toàn không hiểu lý luận nhận thức của Marx.

Không những phải nghiên cứu *mâu thuẫn riêng biệt* và *bản chất riêng biệt* của mỗi một *hệ thống lớn* của hình thức vận động vật chất. Mà lại phải nghiên cứu mâu thuẫn riêng biệt và bản chất riêng biệt trong *mỗi một quá trình* phát triển của *mỗi một hình thức* vận động vật chất. Cái *chất* trong mỗi một quá trình phát triển *đều khác nhau*.

Khi nghiên cứu, phải chú trọng điểm ấy, phải bắt đầu từ điểm ấy.

Phải dùng phương pháp khác nhau mà giải quyết những mâu thuẫn khác nhau. Thí dụ:

- Mâu thuẫn giữa vô sản và tư bản, phải do *cách mạng xã hội* chủ nghĩa mà giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa nhân dân và chế độ phong kiến, do *cách mạng dân chủ* giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa, do *cách mạng dân tộc* giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa công nhân và nông dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa, dùng nông trường tập thể và đưa máy móc vào nông nghiệp mà giải quyết.

- Mâu thuẫn trong Đảng, dùng tự phê bình và phê bình mà giải quyết.

- Mâu thuẫn giữa xã hội và giới thiên nhiên, dùng cách phát triển lực lượng sản xuất mà giải quyết.

Các quá trình thay đổi: quá trình *cũ*, và mâu thuẫn *cũ* đã tiêu diệt, quá trình *mới* và mâu thuẫn *mới* phát sinh, thì cách giải quyết mâu thuẫn cũng phải *khác*. Như Cách mạng Tháng Hai và Cách mạng Tháng Mười ở Nga, những mâu thuẫn phải

giải quyết và cách giải quyết những mâu thuẫn ấy, căn bản đều *khác nhau*.

Dùng phương pháp khác nhau để giải quyết những mâu thuẫn khác nhau – đó là một nguyên tắc mà những người cách mạng phải tuyệt đối tuân theo

Phái giáo điều không tuân theo nguyên tắc ấy. Họ không hiểu tình hình các thứ cách mạng khác nhau, cho nên họ không biết dùng phương pháp khác nhau để giải quyết những mâu thuẫn khác nhau. Ở đâu họ cũng dùng một mẫu công thức để giải quyết một cách máy móc. Như thế, thì chỉ làm cho cách mạng hư hỏng, hoặc làm cho việc đáng thành cũng hóa ra bại.

Muốn vạch rõ *bản chất* của quá trình phát triển của sự vật (tức là vạch rõ *mâu thuẫn riêng biệt* trong quá trình phát triển của sự vật về toàn thể và về sự liên hệ lẫn nhau) – thì phải vạch rõ tính riêng biệt của mâu thuẫn về *mọi mặt trong quá trình*. Không làm như vậy, thì không thể vạch rõ *bản chất của quá trình*. Đó là một điểm cần phải chú ý.

Một sự vật lớn, trong quá trình phát triển gồm có nhiều mâu thuẫn. Thí dụ, trong quá trình cách

mạng tư sản dân chủ ở Trung Quốc, có những mâu thuẫn:

- giữa các giai cấp Trung Quốc bị áp bức và chủ nghĩa đế quốc,
- giữa nhân dân và chế độ phong kiến,
- giữa vô sản và tư sản,
- giữa nông dân cùng tiểu tư sản thành thị và giai cấp tư sản,
- giữa các nhóm phản động, v.v..

Tình hình rất là phức tạp. Những mâu thuẫn ấy, không những đều có tính *riêng biệt* của nó, không thể giải quyết một cách nhất luật ; mà trong mỗi mâu thuẫn lại có *hai mặt khác nhau*, cũng không thể giải quyết một cách nhất luật.

Người cách mạng chẳng những phải hiểu tính *riêng biệt* của mâu thuẫn về mặt chung (tức là sự liên hệ lẫn nhau của mâu thuẫn), mà lại phải nghiên cứu các *mặt* của mâu thuẫn, mới hiểu được *toàn diện* của mâu thuẫn.

Hiểu *các mặt* của mâu thuẫn, nghĩa là hiểu biết: Mỗi một mặt có một địa vị đặc biệt gì? Hình *thức cụ thể* của nó thế nào? *Quan hệ* giữa các đối

phương nương tựa lẫn nhau và mâu thuẫn lẫn nhau thế nào? Trong khi nương tựa lẫn nhau và mâu thuẫn lẫn nhau, và sau khi đã chia rẽ nhau, họ lại dùng cách gì để đấu tranh chống đối phương?

Nghiên cứu những vấn đề ấy rất là quan trọng. Lenin nói: Căn bản chủ nghĩa Marx là: *phân tích rành mạch mỗi tình hình cụ thể.*

Phái giáo điều làm trái với chỉ thị của Lenin. Họ không phân tích rành mạch việc gì hết. Họ viết hoặc họ nói, đều là trống rỗng, họ gây nên một tác phong rất xấu trong Đảng.

Khi nghiên cứu việc gì, cần phải tránh *chủ quan, thiên lệch, sơ sài.*

- *Chủ quan* là không xem xét sự vật một cách khách quan thiết thực, không biết dùng cách *duy vật* để xem xét vấn đề. Trong bài *Bàn về thực tiễn*, đã nói rõ vấn đề này.

- *Thiên lệch* nghĩa là không xem xét vấn đề một cách *toàn diện.*

Thí dụ:

Chỉ hiểu phía ta, không hiểu phía địch;

Chỉ hiểu phía cách mạng, không hiểu phía phản động;

Chỉ hiểu phía vô sản, không hiểu phía tư bản;

Chỉ hiểu phía nông dân, không hiểu phía địa chủ;

Chỉ hiểu phía thuận lợi, không hiểu phía khó khăn;

Chỉ hiểu phía quá khứ, không hiểu phía tương lai;

Chỉ hiểu từng việc một, không hiểu toàn diện;

Chỉ hiểu phía khuyết điểm, không hiểu phía thành tích;

Chỉ hiểu cách công tác bí mật của cách mạng, không hiểu cách công khai, hợp pháp v.v..

Nói tóm lại, không hiểu *đặc điểm của các mặt* của mâu thuẫn. Thế là *thiên lệch*, thế là *chỉ thấy cây, không thấy rừng*. Như thế, thì không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn, không hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng, không làm xong được công tác mình phụ trách, không phát triển được việc đấu tranh tư tưởng trong Đảng một cách đúng đắn.

Tôn Tử (một nhà quân sự nổi tiếng, cách đây độ 2.500 năm) nói: “Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng” Tức là phải hiểu cả *hai phe* trong cuộc chiến tranh.

Ngụy Trưng (người đời Đường, thế kỷ thứ VI) nói: “Nghe nhiều thì sáng, tin lệch thì mù”. Cũng nghĩa là: Thiên lệch là mù quáng.

Xem vấn đề một cách *thiên lệch*, thì ắt *thất bại*.

Trong truyện *Thủy hử* (đời Nguyên, thế kỷ thứ XIV), Tống Giang đánh đồn Chúc gia trang, thất bại hai lần vì không rõ tình hình, phương pháp không đúng. Sau đó, thay đổi phương pháp, điều tra cẩn thận, hiểu rõ đường sá, chia rẽ đồng minh của địch, dùng cách nội ứng. Vì vậy mà thắng trận.

Lenin nói: “Muốn thực sự hiểu biết *đối tượng*, ắt phải nắm vững và nghiên cứu *mọi mặt* của nó, mọi mối liên hệ của nó. Làm được như thế là khó. Nhưng cần phải xem xét *toàn diện*, thì mới tránh khỏi sai lầm, máy móc”.

Sơ sài là không xem xét tổng quát mâu thuẫn và đặc điểm trong các mặt của mâu thuẫn, *không*

vào sâu, xét kỹ, chỉ nhìn qua loa, rồi vội vàng giải quyết mâu thuẫn (như: trả lời câu hỏi, giải quyết thắc mắc, xử trí công việc, chỉ huy chiến tranh). Như thế, thì ắt thất bại.

Những người giáo điều và “kinh nghiệm chủ nghĩa” thường sai lầm, vì họ xem xét sự vật một cách chủ quan, thiên lệch và sơ sài. Thiên lệch và sơ sài cũng là chủ quan. Vì sự vật gì cũng có liên hệ lẫn nhau và có quy luật nội bộ của nó. Nếu không xem xét một cách thiết thực, và bao quát, mà chỉ xem xét một cách thiên lệch, qua loa, không hiểu biết sự liên hệ lẫn nhau và quy luật nội bộ của sự vật – thế là *chủ quan*.

Không những phải chú ý đến những đặc điểm trong sự liên hệ và tình hình các mặt của mâu thuẫn trong cả *quá trình* phát triển của sự vật ; mà lại phải chú ý đến những đặc điểm của *mỗi một quá trình*.

Quá trình chưa kết thúc, thì vẫn còn *mâu thuẫn căn bản* và *bản chất* của quá trình do mâu thuẫn ấy quy định nên. Song trong *mỗi giai đoạn* của một quá trình lâu dài, thì tình hình thường *khác nhau*. Vì mâu thuẫn căn bản và bản chất của quá trình tuy chưa biến đổi, song ở mỗi một giai

đoạn trong quá trình lâu dài, thì mâu thuẫn căn bản có *biến hóa*. Và trong những mâu thuẫn to hay nhỏ chịu ảnh hưởng của mâu thuẫn chính (hoặc do mâu thuẫn chính quy định), có cái thì đã biến đổi, có cái thì tạm giải quyết rồi, có cái đã hòa hoãn, lại có cái mới sinh ra. Do đó, mà tỏ ra cái tính *giai đoạn* của quá trình.

Nếu không chú ý đến cái *tính giai đoạn* trong quá trình phát triển của sự vật, thì không giải quyết được đúng đắn những mâu thuẫn của sự vật.
Thí dụ:

- Khi chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, thì mâu thuẫn căn bản giữa vô sản và tư sản, và bản chất tư bản của xã hội vẫn không thay đổi. Nhưng mâu thuẫn giữa hai giai cấp ấy đã biến thành kịch liệt hơn. Mâu thuẫn giữa tư bản độc quyền và tư bản tự do đã sinh ra;

- Mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa hóa thành kịch liệt;

- Mâu thuẫn giữa các nước tư bản (vì các nước ấy phát triển không đều nhau) cũng gay gắt hơn.

Do đó mà thành *giai đoạn đặc biệt* của chủ nghĩa tư bản, tức là giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Lenin và Stalin đã vạch rõ mâu thuẫn ấy, và đã nêu rõ cách giải quyết mâu thuẫn ấy – tức là lý luận và chiến lược *cách mạng vô sản*.

Ở Trung Quốc, trong quá trình cách mạng tư sản dân chủ, bắt đầu từ 1911, cũng có mấy giai đoạn khác nhau. Nhất là thời kỳ tư sản lãnh đạo cách mạng và thời kỳ vô sản lãnh đạo cách mạng, là hai giai đoạn khác hẳn nhau.

Do giai cấp vô sản lãnh đạo, thì bộ mặt của cách mạng thay đổi hẳn. Nó đưa ra những điều *mới* của quan hệ giữa các giai cấp ; nó phát động cách mạng nông dân, triệt để phản đế và phản phong ; nó làm cho cách mạng dân chủ có khả năng chuyển đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, v.v..

Thời kỳ tư sản lãnh đạo cách mạng không thể có những điều đó. Tuy vậy, tính chất của mâu thuẫn căn bản trong cả một quá trình, tức là tính chất *cách mạng dân chủ* trong quá trình phản đế phản phong, vẫn không thay đổi. Song, quá trình lâu dài ấy kinh qua mấy *giai đoạn* phát triển.

- Cách mạng 1911 thất bại, và bọn quân phiệt thống trị;

- Thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất lần thứ nhất, và cuộc cách mạng 1924-1927;

- Mặt trận thống nhất tan rã, giai cấp tư sản phản cách mạng. Chiến tranh giữa bọn quân phiệt mới. Cách mạng ruộng đất;

- Mặt trận thống nhất thành lập lần thứ hai và cuộc kháng chiến chống Nhật, v.v..

Trong những giai đoạn ấy, có những mâu thuẫn đã *trở nên kịch liệt* (như cách mạng ruộng đất và Nhật chiếm vùng Đông – Bắc).

Có những mâu thuẫn đã *tạm giải quyết* và giải quyết từng bộ phận (như bọn quân phiệt cũ đã bị tiêu diệt, Đảng Cộng sản tịch thu ruộng đất của địa chủ).

Có những mâu thuẫn *mới sinh ra* (như bọn quân phiệt mới, đánh lẫn nhau ; một số căn cứ địa cách mạng bị mất, bọn địa chủ lấy lại ruộng đất, v.v..).

Nghiên cứu tính riêng biệt của mâu thuẫn ở *mỗi một giai đoạn* trong quá trình phát triển, không những phải xem xét sự liên kết và tổng quát của nó, mà còn phải *xem khắp mọi mặt* của mâu

thuần trong mỗi một giai đoạn. Thí dụ: hai đảng Quốc, Cộng.

Quốc dân Đảng:

- Trong thời kỳ mặt trận thống nhất lần trước, nó là cách mạng, là liên minh cách mạng dân chủ của các giai cấp – vì nó thực hành ba chính sách lớn của Tôn Trung Sơn, tức là liên Nga, liên Cộng, giúp đỡ công nông.

- Sau 1927, nó biến thành tập đoàn phản động của giai cấp địa chủ và đại tư sản.

- Tháng 12-1936, sau vụ Tây An (Trương Học Lương bắt Tưởng Giới Thạch), nó lại chuyển biến sang chấm dứt nội chiến, liên Cộng đánh Nhật.

Đó là *đặc điểm trong ba giai đoạn* của Quốc dân Đảng. Cố nhiên, vì nguyên nhân này hoặc nguyên nhân khác, mà sinh những đặc điểm ấy.

Đảng Cộng sản:

- Trong thời kỳ mặt trận thống nhất lần trước, nó là một đảng ít tuổi, nó đã anh dũng lãnh đạo cuộc cách mạng từ 1924 đến 1927. Nhưng về mặt tính chất cách mạng, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng, thì đã biểu lộ tính thơ ấu của nó. Cho

nên về đoạn sau, vì đường lối Trần Độc Tú mà cách mạng bị thất bại.

- Sau 1927, nó lại anh dũng lãnh đạo cách mạng ruộng đất, tổ chức quân đội cách mạng và căn cứ địa cách mạng. Nhưng nó lại bị đường lối mạo hiểm làm cho quân đội và căn cứ địa cách mạng thiệt hại rất nhiều.

- Sau 1935, nó sửa đổi được đường lối mạo hiểm, lãnh đạo mặt trận thống nhất lần thứ hai trong cuộc kháng Nhật, v.v..

Trải qua những giai đoạn ấy, Đảng Cộng sản đã thành một đảng có kinh nghiệm dồi dào trong hai cuộc cách mạng.

Đó là *đặc điểm trong ba giai đoạn* của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Không nghiên cứu những đặc điểm ấy, thì không thể hiểu sự quan hệ đặc biệt giữa hai đảng trong mỗi một giai đoạn: Mặt trận thống nhất thành lập, rồi mặt trận thống nhất tan rã, rồi lại thành lập mặt trận thống nhất.

Mà muốn nghiên cứu các đặc điểm của hai đảng, thì trước hết phải nghiên cứu *nền tảng giai cấp* của mỗi đảng, và do nền tảng ấy mà sinh ra

sự *đổi lập* giữa nó với các mâu thuẫn khác trong mỗi một thời kỳ. Thí dụ: về *Quốc dân Đảng*:

- Trong thời kỳ thứ nhất nó liên Cộng, một mặt nó mâu thuẫn với chủ nghĩa đế quốc, cho nên nó phản đế. Nhưng mặt khác, nó lại mâu thuẫn với đại chúng nhân dân trong nước, cho nên ngoài miệng thì nó hứa làm ích lợi cho nhân dân lao động, song sự thật thì nó chẳng cho nhân dân lợi ích gì, hoặc rất ít.

- Trong thời kỳ nó chống Cộng, thì nó hợp tác với đế quốc và phong kiến, chống lại nhân dân. Cho nên mâu thuẫn giữa nó và nhân dân đã trở nên gay gắt.

- Trong thời kỳ chống Nhật, nó có mâu thuẫn với đế quốc Nhật, cho nên một mặt thì nó liên Cộng, nhưng mặt khác nó vẫn áp bức và đấu tranh chống Đảng Cộng sản và nhân dân.

Đảng Cộng sản thì vô luận ở thời kỳ nào, cũng đứng về phe nhân dân, chống đế quốc và phong kiến. Nhưng trong thời kỳ chống Nhật, vì Quốc dân Đảng tỏ vẻ kháng chiến, cho nên Đảng Cộng sản cũng dùng chính sách hòa hoãn đối với Quốc dân Đảng và phong kiến trong nước.

Do tình hình ấy, mà sinh ra tình hình phức tạp: lúc thì hai đảng liên hợp, khi thì hai đảng đấu tranh. Mà dù trong thời kỳ liên hợp, cũng vừa liên hợp vừa đấu tranh.

Nếu không nghiên cứu những *đặc điểm về các mặt* mâu thuẫn ấy, thì không thể hiểu được quan hệ của mỗi đảng với những phương diện khác, mà cũng không thể hiểu sự quan hệ lẫn nhau giữa hai đảng ấy.

Do đó thì thấy rằng: Vô luận nghiên cứu cái đặc tính của mâu thuẫn nào:

- Mâu thuẫn trong *hình thức* vận động của các vật chất;

- Mâu thuẫn trong *quá trình* phát triển của các hình thức vận động;

- *Các mặt* của mâu thuẫn trong các quá trình phát triển;

- Mâu thuẫn ở các *giai đoạn* trong các quá trình phát triển;

- *Các mặt mâu thuẫn* trong các giai đoạn phát triển.

Nghiên cứu những đặc tính mâu thuẫn ấy, *không thể chủ quan*, mà phải phân tích một cách thiết thực cụ thể. Nếu không, thì không nhận biết được các đặc điểm của mâu thuẫn.

Lenin nói: *Đối với những sự vật cụ thể, thì phải phân tích một cách cụ thể.*

Marx và Engels đã cho chúng ta những kiểu mẫu về cách phân tích cụ thể.

Khi áp dụng nguyên tắc mâu thuẫn của *sự vật* vào quá trình lịch sử của *xã hội*, Marx và Engels đã thấy rõ những mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất ; thấy rõ mâu thuẫn giữa giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột ; do những mâu thuẫn đó mà sinh ra những mâu thuẫn kinh tế, chính trị, tư tưởng ; mà những mâu thuẫn ấy ắt đưa đến những loại cách mạng khác nhau trong những xã hội giai cấp khác nhau.

Khi áp dụng nguyên tắc ấy để nghiên cứu kinh tế của xã hội *tư bản*, thì Marx thấy mâu thuẫn chính của xã hội ấy là mâu thuẫn giữa *cách sản xuất thì có tính xã hội, mà chế độ chiếm hữu thì có tính tư nhân*. Mâu thuẫn này rõ rệt ở nơi: Trong mỗi một xí nghiệp thì sản xuất có tổ chức, mà toàn xã hội thì sản xuất một cách vô tổ chức. Về giai

cấp, thì mâu thuẫn ấy tỏ rõ ở nơi mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản.

*

* *

Vì khuôn khổ sự vật cực kỳ rộng, phát triển thì vô hạn, cho nên có cái ở trường hợp này là tính *phổ biến*, những ở trường hợp khác nó lại là tính *riêng biệt*. Trái lại, có cái ở trường hợp này là tính *riêng biệt*, mà ở trường hợp khác nó lại là tính *phổ biến*. Như:

- Chế độ tư bản bao gồm những mâu thuẫn: Cách sản xuất thì có tính xã hội mà quyền chiếm hữu thì tư nhân, đó là một điều chung ở tất cả các nước tư bản. Đối với chủ nghĩa tư bản, đó là *mâu thuẫn phổ biến*.

- Nhưng mâu thuẫn là một điều trong một giai đoạn nhất định của các xã hội có giai cấp. Cho nên về mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong tất cả lịch sử các xã hội có giai cấp, thì mâu thuẫn của tư bản lại là *mâu thuẫn riêng biệt*.

Song, sau khi Marx đã mở xẻ *tính riêng biệt* của mâu thuẫn xã hội tư bản, Marx lại bày tỏ *tính phổ biến của mâu thuẫn* giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong tất cả các xã hội có giai cấp.

Vì sự vật riêng biệt và sự vật phổ biến liên hệ với nhau, vì nội bộ mỗi một sự vật không những có mâu thuẫn riêng biệt, mà cũng có mâu thuẫn phổ biến (tính phổ biến tồn tại trong tính riêng biệt), cho nên lúc nghiên cứu một sự vật, thì phải:

- phát hiện cả hai mặt đó (sự vật riêng biệt và sự vật phổ biến), và sự liên hệ lẫn nhau;

- phát hiện tính riêng biệt và tính phổ biến ở *nội bộ* của mỗi một sự vật, và sự liên hệ của hai mặt ấy;

- phát hiện sự liên hệ giữa một sự vật này với những sự vật khác.

Khi nói rõ nguồn gốc của chủ nghĩa Lenin, đồng chí Stalin đã phân tích tình hình quốc tế do đó mà sinh ra chủ nghĩa Lenin, phân tích những mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trong điều kiện đế quốc chủ nghĩa, và những mâu thuẫn ấy đã khiến cho cách mạng vô sản thành một vấn đề

thực tiễn trực tiếp, và tạo thành điều kiện tốt để đánh thắng chủ nghĩa tư bản.

Stalin lại phân tích vì sao nước Nga là nơi sản xuất chủ nghĩa Lenin, phân tích nước Nga lúc đó là nói tụ họp tất cả mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc, và phân tích vì sao vô sản Nga có thể là đội tiên phong của cách mạng vô sản thế giới.

Thế là Stalin đã phân tích tính *phổ biến* của mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc và nói rõ chủ nghĩa Lenin là chủ nghĩa Marx trong thời đại đế quốc chủ nghĩa và cách mạng vô sản.

Stalin lại phân tích tính *riêng biệt* của mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc Nga trong những mâu thuẫn chung, và nói rõ vì sao nước Nga là nguồn gốc của lý luận và chiến lược cách mạng vô sản. Mà trong những tính *riêng biệt* ấy đã gồm tính *phổ biến* của mâu thuẫn.

Cách phân tích của Stalin là một kiểu mẫu để nhận biết tính riêng biệt và tính phổ biến của mâu thuẫn và sự liên hệ lẫn nhau của nó.

Về cách dùng *biện chứng pháp* mà nghiên cứu hiện tượng khách quan, Marx, Engels, Lenin, Stalin dạy chúng ta chớ tùy tiện, *chớ chủ quan*,

mà phải do điều kiện cụ thể của thực tế khách quan để tìm thấy trong hiện tượng ấy những mâu thuẫn *cụ thể*, địa vị *cụ thể* của mỗi mặt của mâu thuẫn, và sự quan hệ cụ thể giữa các mâu thuẫn.

Ngoài cách đó, không có cách nghiên cứu nào khác.

Vì không theo cách nghiên cứu ấy, cho nên phái giáo điều sai lầm luôn luôn.

Sự quan hệ giữa tính phổ biến và tính riêng biệt của mâu thuẫn, tức là sự quan hệ giữa tính *chung* và tính *riêng* của mâu thuẫn. Tính *chung* nghĩa là mâu thuẫn tồn tại trong tất cả các quá trình, xuyên qua tất cả các quá trình từ đầu đến cuối. Mâu thuẫn tức là vận động, tức là sự vật, tức là quá trình, cũng tức là tư tưởng.

Không thừa nhận mâu thuẫn của sự vật, tức là không thừa nhận gì hết. Đó là đạo lý chung từ xưa đến nay. Cho nên nó là tính *chung* – tính tuyệt đối.

Song tính *chung* ấy đã bao hàm trong tất cả tính *riêng*. Không có tính *riêng* thì không có tính *chung*. Vì do những cái riêng biệt của mâu thuẫn mà tạo thành tính *riêng*. Tất cả tính *riêng* đều tùy

theo điều kiện mà tồn tại và tồn tại *tạm thời*, cho nên nó là *tương đối*.

Tính chung và tính riêng, tuyệt đối và tương đối – đó là cốt tủy của vấn đề mâu thuẫn của sự vật. Không hiểu nó, tức là không hiểu biện chứng pháp.

4. MÂU THUẪN CHÍNH VÀ MẶT CHÍNH CỦA MÂU THUẪN

Trong vấn đề tính riêng biệt của mâu thuẫn, đặc biệt phải chú ý phân tích: mâu thuẫn chính và mặt chính của mâu thuẫn.

Quá trình phát triển của sự vật rất phức tạp, nhiều mâu thuẫn. Trong đó ắt có *một mâu thuẫn chính*, vì nó sẽ quy định hoặc ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của những mâu thuẫn khác. Thí dụ:

Trong xã hội tư bản, mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là *mâu thuẫn chính*. Còn những mâu thuẫn khác, như:

- mâu thuẫn giữa giai cấp phong kiến đã suy yếu với giai cấp tư sản,
- mâu thuẫn giữa nông dân, tiểu tư sản với giai cấp tư sản,
- mâu thuẫn giữa vô sản với nông dân, tiểu tư sản,
- mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản tự do với tư sản độc quyền,
- mâu thuẫn giữa tư sản dân chủ với phát xít,
- mâu thuẫn giữa các nước tư bản,
- mâu thuẫn giữa đế quốc với thuộc địa, v.v..

Những mâu thuẫn ấy đều do mâu thuẫn chính quy định và ảnh hưởng.

Ở một nước nửa thuộc địa như Trung Quốc hồi trước, sự quan hệ giữa mâu thuẫn chính với những mâu thuẫn không phải chính rất là phức tạp.

Khi bị đế quốc xâm lược, thì ngoài một bọn phản quốc, các giai cấp trong nước đều có thể tạm thời đoàn kết, thực hành kháng chiến, chống chủ nghĩa đế quốc.

Lúc đó, mâu thuẫn giữa đế quốc và thuộc địa là *mâu thuẫn chính*. Mà tất cả mâu thuẫn giữa các giai cấp ở nội bộ (gồm cả mâu thuẫn chính là mâu thuẫn giữa phong kiến và đại chúng nhân dân), đều tạm thời lui xuống địa vị *thứ yếu*, địa vị phục tùng.

Ở Trung Quốc, cuộc chiến tranh thuốc phiện (1840), cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản (1894), cuộc chiến tranh Nghĩa hòa đoàn (1900) và cuộc chiến tranh chống Nhật – đều như thế.

Nhưng dưới một tình hình khác, thì *địa vị của mâu thuẫn lại thay đổi*. Thí dụ:

- Khi chủ nghĩa đế quốc dùng chính trị, kinh tế, văn hóa để áp bức, chứ không dùng chiến tranh để áp bức, thì bọn thống trị bản xứ có thể đầu hàng chủ nghĩa đế quốc. Chúng và đế quốc kết thành đồng minh, để cùng nhau áp bức nhân dân.

Lúc đó, nhân dân thường dùng hình thức nội chiến, chống đế quốc và phong kiến. Mà đế quốc thì dùng cách gián tiếp giúp đỡ bọn phản động bản xứ để đàn áp nhân dân. Thế là *mâu thuẫn nội bộ* cực kỳ sâu sắc. Ở Trung Quốc, cuộc cách mạng năm 1911 ; cuộc chiến tranh chống quân

phiệt cũ năm 1924-1927 ; cuộc cách mạng ruộng đất sau năm 1927 – đều như vậy. Các bọn phản động (như bọn quân phiệt) đánh lẫn nhau – cũng thuộc vào loại ấy.

- Khi cách mạng uy hiếp đến nền tảng của đế quốc và bè lũ chó săn của chúng, thì đế quốc thường dùng những cách khác, để mong giữ được quyền thống trị của chúng. Hoặc chúng chia rẽ nội bộ của mặt trận cách mạng. Hoặc chúng trực tiếp phái quân đội giúp bọn phản động. Lúc đó, đế quốc và bọn phản động bản xứ đã công khai đứng về một phe. Đại chúng nhân dân đứng về một phe. *Điều đó thành mâu thuẫn chính*, và quy định hoặc ảnh hưởng đến những mâu thuẫn khác. Thí dụ:

Sau Cách mạng Tháng Mười, các nước tư bản giúp bọn phản động Nga – đó là một cách can thiệp bằng vũ trang.

Năm 1927, Tưởng Giới Thạch phản – đó là một cách chúng chia rẽ mặt trận cách mạng.

Song, vô luận thế nào, trong các giai đoạn của quá trình phát triển, *chỉ có mâu thuẫn chính* nó lãnh đạo những mâu thuẫn khác. Những mâu thuẫn kia đều là thứ yếu ở địa vị phục tùng.

Vì vậy, nghiên cứu bất kỳ quá trình nào, nếu nó có từ hai mâu thuẫn trở lên, thì phải ra sức tìm cho ra *mâu thuẫn chính*. Nắm được nó, thì vấn đề gì cũng dễ giải quyết. Đó là phương pháp mà Marx đã dùng để nghiên cứu chủ nghĩa tư bản. Đó cũng là phương pháp mà Lenin và Stalin dùng để nghiên cứu tổng quy cơ của chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản, và để nghiên cứu kinh tế Liên Xô. Những người học hỏi và những người thực hành, nếu không hiểu phương pháp ấy, kết quả sẽ mơ màng, không nắm được trung tâm, không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn.

Nói tóm lại: Không thể xem các mâu thuẫn ngang như nhau ; phải chia mâu thuẫn làm hai loại – chính và phụ ; phải nắm lấy mâu thuẫn chính.

Vô luận nó là mâu thuẫn chính hoặc là mâu thuẫn phụ, *hai mặt của nó cũng không ngang nhau*. Nghĩa là: Vô luận mâu thuẫn nào, vô luận lúc nào, các mặt của mâu thuẫn phát triển cũng *không thăng bằng*. Có khi thế lực đôi bên hình như ngang nhau, nhưng đó chỉ là *tạm thời*, chỉ là *tương đối*. Tình hình căn bản, thì không ngang nhau. Trong hai mặt của mâu thuẫn ắt có *một mặt chính*, một mặt phụ. Mặt chính tức là mặt lãnh đạo của mâu thuẫn.

Do mặt chính của mâu thuẫn nó chi phối, nó quy định cái *tính chất sự vật*.

Nhưng điều đó không phải là *cố định*. Có khi mặt chính *biến thành* mặt phụ, mặt phụ *biến thành* mặt chính, thì tính chất của sự vật cũng do đó mà thay đổi.

Trong một giai đoạn nhất định hoặc một quá trình nhất định của mâu thuẫn phát triển, mặt chính ở phía A, mặt phụ ở phía B. Nhưng đến một quá trình khác hoặc một giai đoạn khác, thì A và B lại *thay đổi* vị trí. Trong khi sự vật phát triển, sự thay đổi đó là do sức đấu tranh của hai mặt của mâu thuẫn thêm hoặc bớt quyết định.

Cái mới thay cái cũ, đó là quy luật phổ biến của vũ trụ.

Theo tính chất và điều kiện của sự vật, kinh qua những hình thức nhảy vọt khác nhau, sự vật này biến hóa thành sự vật khác – đó là quá trình cái mới thay cái cũ.

Vô luận nội bộ của sự vật nào cũng có mâu thuẫn giữa hai mặt *cũ và mới* đấu tranh lẫn nhau. Kết quả là mặt *mới* từ nhỏ thành to, thành kẻ chi phối. Mặt *cũ* từ to hóa nhỏ, dần dần đi đến diệt

vong. Mà khi mặt *mới* đã tranh được địa vị chi phối mặt *cũ*, thì *tính chất* của *sự vật cũ* biến hóa thành tính chất của *sự vật mới*.

Do đó thì thấy: *Tính chất của sự vật* là do mặt chính của mâu thuẫn quy định. Mặt chính của mâu thuẫn biến hóa, thì tính chất của sự vật cũng biến hóa. Thí dụ: Trong xã hội *tư bản*, chủ nghĩa tư bản đã từ địa vị *phụ thuộc* dưới thời đại *phong kiến* mà biến thành lực lượng *chi phối*, thì tính chất xã hội cũng từ xã hội phong kiến biến thành xã hội tư bản. Trong xã hội tư bản mới, thì phong kiến từ lực lượng chi phối biến thành lực lượng phụ thuộc và dần dần bị tiêu diệt. Ở các nước như Anh, Pháp đều như thế.

Lực lượng sản xuất càng phát triển, giai cấp tư sản từ địa vị một giai cấp *mới*, một giai cấp tiên bộ, biến thành một giai cấp *cũ*, một giai cấp phản động ; đến ngày bị giai cấp vô sản đánh đổ, nó biến thành một giai cấp mất cả quyền lực, rồi dần dần cũng bị tiêu diệt.

Giai cấp *vô sản* – số người đông gấp mấy giai cấp tư sản, sinh trưởng cùng giai cấp tư sản nhưng bị giai cấp tư sản thống trị - là *một lực lượng mới*. Lúc đầu, nó ở địa vị *phụ thuộc* vào giai cấp tư sản,

nó dần dần to lớn lên, thành một giai cấp *độc lập* và có tác dụng lãnh đạo. Đến khi nó cướp chính quyền, nó thành giai cấp *thống trị*. Lúc đó, tính chất của xã hội lại từ xã hội tư bản *cũ* biến thành xã hội *mới*, tức là xã hội xã hội chủ nghĩa. Đó là con đường mà Liên Xô đã đi qua, và tất cả các nước đều sẽ đi qua.

Lấy Trung Quốc *cũ* mà nói: Chủ nghĩa đế quốc ở vào địa vị mâu thuẫn chính, áp bức nhân dân Trung Quốc. Trung Quốc thì từ một nước độc lập biến thành nửa thuộc địa.

Song tình hình nhất định thay đổi. Trong thế lực hai bên đấu tranh, lực lượng của nhân dân Trung Quốc trưởng thành dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản, biến Trung Quốc nửa thuộc địa thành một Trung Quốc độc lập. Chủ nghĩa đế quốc nhất định bị đánh đổ. Trung Quốc *cũ* biến thành Trung Quốc *mới*.

Trung Quốc *cũ* biến thành Trung Quốc *mới*, còn gồm có sự *biến hóa* giữa thế lực phong kiến *cũ* và thế lực nhân dân *mới*. Giai cấp địa chủ phong kiến *cũ* sẽ bị đánh đổ, từ địa vị thống trị biến thành bị thống trị, và sẽ dần dần bị tiêu diệt. Còn nhân dân thì dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô

sản, sẽ từ địa vị bị thống trị biến thành thống trị. Lúc đó, *tính chất* Trung Quốc sẽ biến hóa, từ một xã hội nửa thuộc địa nửa phong kiến biến thành một xã hội dân chủ mới.

Tình hình biến hóa ấy, trước đây đã có. Mãn Thanh thống trị Trung Quốc suốt 300 năm, đã bị cách mạng 1911 đánh đổ. Cách mạng đồng minh hội do Tôn Trung Sơn lãnh đạo, đã thắng lợi một lúc. Trong cuộc cách mạng từ 1924 đến 1927, Quốc Cộng liên hợp, thế lực cách mạng ở Hoa Nam đã từ nhỏ biến thành lớn, và đã thắng lợi trong cuộc Bắc phạt, và bọn quân phiệt cũ bị đánh đổ.

Năm 1927, thế lực nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo, bị thế lực phản động Quốc dân Đảng đánh, biến thành rất nhỏ. Rồi nhờ tẩy trừ được khuynh hướng cơ hội trong hàng ngũ mình, thế lực cách mạng lại dần dần to. Trong những căn cứ cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, nông dân đã từ địa vị bị thống trị biến thành địa vị thống trị; còn địa chủ thì từ địa vị thống trị biến thành địa vị bị thống trị.

Trên thế giới, luôn luôn cái *mới* thay thế cái *cũ* như vậy.

Ở một thời kỳ nào đó trong cuộc cách mạng, điều kiện khó khăn *nhiều hơn* điều kiện thuận lợi; lúc đó, khó khăn là *mặt chính* của mâu thuẫn, mà thuận lợi là mặt phụ.

Song, do các đảng viên cố gắng, dần dần vượt qua khó khăn, mở rộng thuận lợi, thì mặt khó khăn sẽ nhường chỗ cho mặt thuận lợi. Ở Trung Quốc, sau cách mạng thất bại năm 1927, trong cuộc vận lý trường chinh của Hồng quân, tình hình đều như vậy.

Trong cuộc kháng chiến chống Nhật, Trung Quốc ở vào địa vị khó khăn. Song Trung Quốc thay đổi tình hình ấy, khiến cho tình hình giữa Trung Quốc và Nhật thay đổi hẳn.

Trái lại, nếu đảng viên phạm nhiều sai lầm, thì *thuận lợi cũng có thể biến thành khó khăn*. Như cách mạng 1924-1927 đã thắng lợi, mà biến thành thất bại. Sau 1927, các tỉnh ở Hoa Nam đã xây dựng căn cứ địa, nhưng đến 1934 thì thất bại.

Khi nghiên cứu vấn đề, từ chỗ *không biết* đến chỗ *biết*, mâu thuẫn cũng như thế.

Khi bắt đầu nghiên cứu chủ nghĩa Marx, ta không biết hoặc biết ít chủ nghĩa Marx, rồi ta hiểu

biết chủ nghĩa Marx – hai điều đó (không biết và biết) mâu thuẫn lẫn nhau.

Song vì ta ra sức học hỏi, rồi do chỗ *không biết* biến thành chỗ *biết*, do biết ít biến thành biết nhiều, do chỗ không biết áp dụng chủ nghĩa Marx biến thành biết áp dụng chủ nghĩa đó.

Có người cho rằng: Địa vị của các mâu thuẫn *không thay đổi*, thí dụ:

- mâu thuẫn của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, lực lượng sản xuất là chính,

- mâu thuẫn của lý luận và thực hành, thực hành là chính,

- mâu thuẫn của kinh tế và chính trị, kinh tế là chính.

Nghĩ như thế, là máy móc, chứ không phải duy vật biện chứng.

Cố nhiên, lực lượng sản xuất, thực hành, nền tảng kinh tế, nói chung là chính, có tác dụng quyết định. Ai không nhận như thế, không phải là duy vật.

Song, dưới những điều kiện nhất định, thì quan hệ sản xuất, lý luận, chính trị - lại *chuyển lại*

có tác dụng quyết định. Ta cũng phải nhận điều đó.

Nếu không thay đổi quan hệ sản xuất, thì lực lượng sản xuất không thể phát triển, lúc đó sự thay đổi quan hệ sản xuất biến thành chính.

Khi không có lý luận cách mạng thì không có vận động cách mạng. Lúc đó, sáng lập và đề xướng lý luận cách mạng biến thành chính.

Khi cần làm một việc gì (vô luận việc gì cũng vậy) mà chưa có phương châm, phương pháp, kế hoạch, hoặc là chính sách, thì định rõ phương châm, phương pháp, kế hoạch – là *chính*.

Khi chính trị, văn hóa, v.v., ngăn trở kinh tế phát triển – thì thay đổi chính trị, văn hóa lại là *chính*.

Nói như thế, không có gì trái với duy vật. Vì chúng ta thừa nhận: Trong sự phát triển *chung* của lịch sử, vật chất quyết định tinh thần ; sự tồn tại của xã hội quyết định tư tưởng của xã hội.

Nhưng đồng thời cũng phải thừa nhận: Tinh thần có tác dụng *ảnh hưởng lại* vật chất ; ý thức của xã hội có tác dụng ảnh hưởng lại sự sống còn

của xã hội ; chính trị, văn hóa có tác dụng ảnh hưởng lại nền tảng kinh tế.

Khi nghiên cứu tính *riêng biệt* của mâu thuẫn, nếu không nghiên cứu mâu thuẫn nào là *chính* và mâu thuẫn nào là *phụ*, mặt nào là *chính* của mâu thuẫn và mặt nào không phải là chính – thì sẽ phạm vào trừu tượng, sẽ không hiểu được tình hình cụ thể của mâu thuẫn. Do đó mà không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn.

Tính riêng biệt (hoặc khác nhau) của hai thứ mâu thuẫn đó, đều là tính *không thăng bằng* của lực lượng mâu thuẫn.

Trên thế giới không có cái gì phát triển một cách *tuyệt đối thăng bằng*. Chúng ta phải chống cái lý luận thăng bằng.

Đồng thời, *tình hình* cụ thể của mâu thuẫn, và sự *biến hóa* trong quá trình phát triển của mâu thuẫn chính và mâu thuẫn không phải là chính – chính là tỏ rõ cái lực lượng sự vật *mới* thay thế sự vật *cũ*.

Nghiên cứu tình hình không thăng bằng của các thứ mâu thuẫn, nghiên cứu mâu thuẫn chính và mâu thuẫn không phải chính, nghiên cứu mặt

nào của mâu thuẫn là chính, mặt nào không phải là chính, - đó là một trong những phương pháp quan trọng cho đảng cách mạng, để ấn định đúng đắn chiến lược, chiến thuật về chính trị và về quân sự.

5. TÍNH THÔNG NHẤT VÀ TÍNH ĐẤU TRANH CỦA CÁC MẶT CỦA MÂU THUẪN

Đã hiểu những điểm trên, còn phải nghiên cứu vấn đề: tính thông nhất và tính đấu tranh của các mặt mâu thuẫn.

Tính đồng nhất, tính thông nhất, tính nhất trí thâm lẫn vào nhau, thông suốt lẫn nhau, nương dựa lẫn nhau, liên hệ lẫn với nhau, hợp tác với nhau, - những chữ đó đều có một ý nghĩa. Ý nghĩa ấy là:

1. – Trong quá trình phát triển của sự vật, mỗi mặt trong hai mặt của mâu thuẫn phải có *mặt đối lập* kia mới tồn tại, mà hai mặt đều cùng ở trong *một cái “thể” thống nhất*.

2. – Theo điều kiện nhất định, mỗi mặt đều nhằm vào mặt đối lập của nó mà *chuyển hóa*. Đó tức là tính *thống nhất*.

Lenin nói: Biện chứng pháp là một học thuyết nghiên cứu:

- Đối lập vì sao có thể đồng nhất, lại vì sao biến thành đồng nhất? Do điều kiện gì mà hai mặt có thể chuyển hóa lẫn nhau, mà thành đồng nhất? Vì sao không nên xem sự đối lập đó như là một thứ *chết*, một thứ cố định ; mà phải xem đó là một thứ *sống*, một thứ có điều kiện, có thể biến động, có thể *chuyển hóa* lẫn nhau?

Nghĩa là: Tất cả các mặt mâu thuẫn trong hết thảy quá trình, đều là chống lẫn nhau, đấu tranh lẫn nhau, đối lập lẫn nhau. Tất cả các quá trình sự vật trên thế giới và tư tưởng của loài người, đều bao gồm những mặt mâu thuẫn như thế. Quá trình giản đơn, thì có hai mâu thuẫn, quá trình phức tạp thì có nhiều mâu thuẫn. Giữa những đôi mâu thuẫn, lại mâu thuẫn lẫn nhau. Những mâu thuẫn ấy xảy nên tất cả mọi sự vật trên thế giới và tư tưởng của loài người, và làm cho sự vật và tư tưởng vận động.

Như thế là rất không đồng nhất, rất không thống nhất. Sao lại bảo là *đồng nhất* hoặc *thống nhất*?

Vì các mặt mâu thuẫn *không thể cô lập mà tồn tại*.

Nếu không có mặt mâu thuẫn *đối lập* với nó, thì tự nó cũng mất điều kiện để tồn tại:

- Không có *sống*, thì *chết* cũng không có. Không có chết, thì sống cũng không có.

- Không có *trên* thì làm gì có *dưới*. Không có dưới thì làm gì có trên.

- Không có *họa* thì có gì là *phúc*. Không có phúc, thì không có gì là họa.

- Không có *thuận lợi* thì không có gì là *khó khăn*. Không có khó khăn thì không có gì là thuận lợi.

- Không có *địa chủ* thì không có *tá điền*. Không có tá điền thì cũng không có địa chủ.

- Không có giai cấp *tư sản* thì cũng không có giai cấp *vô sản*. Không có vô sản thì không có tư sản.

- Không có *chủ nghĩa đế quốc* áp bức thì không có *thuộc địa* và nửa thuộc địa. Không có thuộc địa và nửa thuộc địa thì cũng không có chủ nghĩa đế quốc.

Tất cả mọi thành phần *đối lập* đều như vậy. Do những điều kiện nhất định, một mặt thì *chống chọi nhau*, một mặt lại *liên hệ lẫn nhau*, chằng chịt lẫn nhau, nương tựa lẫn nhau. *Tính chất ấy gọi là đồng nhất.*

Vì điều kiện nhất định mà tất cả các mặt mâu thuẫn đều có tính *khác nhau*, cho nên gọi là *mâu thuẫn*. Song đồng thời lại có *tính đồng nhất*, cho nên nó liên hệ lẫn với nhau.

Lenin bảo rằng: Biện chứng pháp nghiên cứu “*vì sao đối lập có thể là đồng nhất*” là như thế.

Vì sao mà *có thể*? Vì đối lập là *điều kiện tồn tại lẫn cho nhau*.

Đó là ý nghĩa thứ nhất của tính *đồng nhất*.

Song, chỉ nói: Hai mặt mâu thuẫn làm điều kiện tồn tại lẫn cho nhau ; vì có thể cùng tồn tại trong một cái “*thể*” thống nhất, mà hai mặt có tính đồng nhất ; nói như vậy, cũng chưa đủ.

Quan trọng hơn nữa là sự *chuyển hóa* lẫn nhau của những sự vật mâu thuẫn. Nghĩa là: Vì điều kiện nhất định, hai mặt của mâu thuẫn nội bộ của sự vật *đều nhằm vào mặt đối lập với mình mà chuyển hóa*.

Đó là ý nghĩa thứ hai của tính *đồng nhất*. Thí dụ:

- Giai cấp *vô sản*, nguyên là bị thống trị, do cách mạng mà *chuyển hóa* thành giai cấp thống trị.

Giai cấp *tư sản* thống trị thì *chuyển hóa* thành giai cấp bị thống trị.

Thế là *chuyển hóa đến địa vị cũ của đối phương*.

Liên Xô đã làm như vậy. Toàn thế giới cũng sẽ làm như vậy.

Nếu không có sự liên hệ và tính *đồng nhất* trong những điều kiện nhất định, thì thế nào mà có sự *biến hóa* ấy?

- Ở một giai đoạn nhất định, Quốc dân Đảng Trung Quốc đã có cùng tác dụng cách mạng chừng nào đó. Nhưng vì tính giai cấp của nó và vì

chủ nghĩa đế quốc lôi kéo (đó là điều kiện) mà từ 1927 nó đã *chuyển hóa* thành phản cách mạng.

Lại vì mâu thuẫn sâu sắc giữa Trung Quốc và Nhật Bản và chính sách mặt trận thống nhất của Đảng Cộng sản (đó là điều kiện) mà Quốc dân Đảng phải tán thành kháng chiến chống Nhật.

Những cái mâu thuẫn nhau do cái này *biến thành* cái kia, trong đó gồm có tính *đồng nhất* nhất định.

- Do cách mạng ruộng đất mà giai cấp địa chủ nguyên có ruộng đất, nay *chuyển hóa* thành giai cấp không có ruộng đất. Mà nông dân nguyên là một giai cấp mất cả ruộng đất hoặc có ít ruộng đất, nay *chuyển hóa* thành những người có đủ ruộng đất.

Nhân điều kiện nhất định mà *có* và *không, được* và *mất* liên hệ lẫn với nhau. *Hai mặt ấy đều có tính đồng nhất.*

Với điều kiện xã hội chủ nghĩa, chế độ *tư hữu* của nông dân lại *chuyển hóa* thành chế độ *công hữu* của nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Liên Xô đã làm như thế. Toàn thế giới cũng sẽ làm như thế.

Giữa *của riêng* và *của công* có cái cầu từ phía này sang phía kia. Triết học gọi nó là tính *đồng nhất*, hoặc là *chuyển hóa* lẫn nhau.

- *Củng cố* vô sản chuyên chính hoặc nhân dân chuyên chính, chính là chuẩn bị điều kiện để tiến đến giai đoạn cao hơn, tức là *tiêu diệt* chuyên chính ấy, tiêu diệt chế độ Nhà nước.

Củng cố Đảng Cộng sản chính là để chuẩn bị điều kiện để *tiêu diệt* chế độ Đảng Cộng sản và tất cả các chính đảng.

Xây dựng quân đội cách mạng do Đảng lãnh đạo, tiến hành chiến tranh cách mạng chính là chuẩn bị điều kiện để *tiêu diệt* hết thảy chiến tranh.

Nhiều cái trái ngược nhau, đồng thời lại là tác thành nhau.

- Chiến tranh và hòa bình cũng *chuyển hóa* lẫn nhau. Thí dụ:

Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sau chiến tranh, *chuyển hóa* thành hòa bình. Nội chiến ở Trung Quốc chấm dứt, thì nội chiến *chuyển hóa* thành hòa bình trong nước. Đó là chiến tranh *chuyển hóa* thành hòa bình.

Hòa bình *chuyển hóa* thành chiến tranh, thí dụ như: Từ 1927, cuộc hợp tác giữa Quốc và Cộng *chuyển hóa* thành nội chiến. Thế giới đang hòa bình *chuyển hóa* thành thế giới chiến tranh.

Vì sao vậy? Vì trong xã hội có giai cấp, hai sự vật mâu thuẫn nhau như chiến tranh và hòa bình, với điều kiện nhất định, đều có tính *đồng nhất*.

Tất cả mọi cái mâu thuẫn nhau, liên hệ lẫn nhau ; chẳng những do điều kiện nhất định mà nó cùng ở chung trong một cái thể *thống nhất*, mà với điều kiện nhất định nó lại *chuyển hóa* lẫn nhau.

Đó là *toàn bộ ý nghĩa của tính đồng nhất của mâu thuẫn*.

Đó là ý tứ mà Lenin bảo rằng: Thế nào mà biến thành tính đồng nhất? Với điều kiện gì nó *chuyển hóa* lẫn nhau, thành ra *đồng nhất*?

“Vì sao đầu óc người ta không nên xem những cái *đối lập* đó như là *chết*, là *cố định* ; mà là *sống*, sinh động, có điều kiện, hay *biến động*, có thể *chuyển hóa* lẫn nhau?”

Vì sự vật khách quan vốn là như vậy.

Tính *thống nhất* (đồng nhất) về các mặt trong sự vật mâu thuẫn đều không phải chết, cố định, mà đều sinh động, có điều kiện, có thể biến động, là *tạm thời, tương đối*, - do điều kiện nhất định, mà tất cả mọi sự vật *chuyển hóa* sang mặt đối lập của nó.

Tình hình ấy phản ánh vào tư tưởng của người ta, mà tạo thành vũ trụ quan *duy vật biện chứng* của chủ nghĩa Marx.

Chỉ có bọn thống trị phản động và bọn tay sai của chúng là phái *duy tâm* mới cho sự vật là chết, là cố định. Chúng lại tuyên truyền cách xem xét sai lầm ấy, để lừa gạt quần chúng, để đạt mục đích thống trị của chúng.

Nhiệm vụ của người cách mạng là phải chống lại tư tưởng duy tâm phản động, phải tuyên truyền biện chứng pháp, đẩy tới sự *chuyển hóa* của sự vật, để đạt đến mục đích cách mạng.

Chúng ta nói mâu thuẫn tức là những mâu thuẫn có *thực*, mâu thuẫn *cụ thể*. Mà sự *chuyển hóa* lẫn nhau cũng là có thực, cụ thể. Trong truyện đời xưa thường nói đến thần tiên biến hóa – đó là những biến hóa chủ quan, ảo tưởng, ngây thơ, do những biến hóa có thực và phức tạp làm cho

người ta tưởng tượng ; chứ không phải những biến hóa cụ thể của mâu thuẫn cụ thể.

Marx nói: Các thần thoại đều dùng sự tưởng tượng để chinh phục sức thiên nhiên, chi phối sức thiên nhiên, hình tượng hóa sức thiên nhiên. Cho nên, khi sức thiên nhiên đã bị chi phối thật sự, thì “thần thoại” cũng mất.

Những việc thiên biến vạn hóa trong các “thần thoại” được người ta thích, vì nó tưởng tượng ra những việc người chinh phục sức thiên nhiên. Song thần thoại không căn cứ vào điều kiện nhất định của mâu thuẫn cụ thể, cho nên nó là ảo tưởng, nó không phản ánh khoa học hiện thực.

Biện chứng pháp của Marx mới phản ánh tính *đồng nhất* của sự biến hóa *hiện thực*, một cách khoa học.

Vì sao trứng gà nở ra gà con mà viên đá không nở ra gà con?

Vì sao chiến tranh và hóa bình có tính *đồng nhất*, mà chiến tranh với viên đá không có tính đồng nhất?

Vì tính *đồng nhất* của mâu thuẫn phải có những *điều kiện nhất định* và cần thiết. Thiếu điều kiện nhất định và cần thiết thì không có tính đồng nhất.

Vì sao ở Nga, cách mạng tư sản hồi tháng 2 và cách mạng vô sản hồi tháng 10-1917 trực tiếp liên hệ với nhau? Mà cách mạng tư sản Pháp không trực tiếp liên hệ với cách mạng xã hội chủ nghĩa, và Công xã Paris (1871) bị thất bại?

Vì sao chế độ kinh tế lạc hậu ở Mông Cổ và ở vùng giữa châu Á lại trực tiếp liên hệ với chủ nghĩa xã hội?

Vì sao cách mạng Trung Quốc không phải kinh qua con đường tư bản, có thể trực tiếp liên hệ với chủ nghĩa xã hội, và không cần đi theo con đường cũ của các nước phương Tây? Không cần kinh qua thời kỳ tư sản chuyên chính?

Vì *điều kiện cụ thể* lúc bấy giờ là như thế.

Nhưng điều kiện nhất định và cần thiết đã đầy đủ, thì quá trình của sự vật phát triển ắt phát sinh những mâu thuẫn nhất định, mà mâu thuẫn ấy sẽ liên hệ lẫn nhau, *chuyển hóa* lẫn nhau. Nếu không vậy, thì không có gì cả.

Tính đồng nhất là như thế.

Còn tính *đấu tranh* là gì? Tính đồng nhất và tính *đấu tranh* *quan hệ* với nhau thế nào?

Lenin nói: *Sự thống nhất* (nhất trí, hợp nhất, đồng nhất) của *đôi lập* là phải có điều kiện, là chỉ nhất thời, là tạm thời, là *trương đối*. Mà sự *đấu tranh* *đôi lập* chống lẫn nhau là *tuyệt đối*. Cũng như sự phát triển, sự vận động là *tuyệt đối*.

Nghĩa là: Tất cả quá trình đều có trước có sau, đều *chuyển hóa* thành cái *đôi lập* của nó. Sự tạm ngừng của tất cả quá trình là *tương đối*. Mà quá trình này *chuyển hóa* thành quá trình khác là *tuyệt đối*.

Sự vận động của tất cả sự vật đều có hai tình trạng: tình trạng *ngừng đọng* *tương đối*, và tình trạng *biến động* rõ rệt. Có hai tình trạng ấy là vì hai cái mâu thuẫn ở trong nội bộ sự vật *đấu tranh* lẫn nhau.

Khi sự vận động của sự vật ở vào tình trạng “*tĩnh*”, nó chỉ *biến hóa về số*, không *biến hóa về chất*, cho nên nó có vẻ như là *yên lặng*.

Khi sự vận động của sự vật ở vào tình trạng *biến động* là nó đã từ chỗ *biến hóa về số*, đến một

mức rất cao, phát sinh ra biến hóa về *chất*, cho nên tỏ vẻ biến hóa rõ rệt.

Trong sinh hoạt ngày thường, chúng ta thấy: đoàn kết, liên hợp, điều hòa, cầm cự, bế tắc, yên lặng, bình thường, ngang nhau, hấp dẫn...Đó đều là bức vẽ sự vật biến hóa về *số*.

Khi cái thống nhất bị chia sẻ, thì đoàn kết, liên hợp, điều hòa, v.v., sẽ tan vỡ, nó biến sang tình hình *trái hẳn*. Đó là sự vật đã biến về *chất* từ quá trình này sang quá trình khác.

Sự vật luôn luôn từ tình trạng thứ nhất *chuyển hóa* sang tình trạng thứ hai. Mà trong cả hai tình trạng đều có sự đấu tranh của mâu thuẫn. Và kinh qua hai tình trạng ấy mà đạt đến giải quyết mâu thuẫn.

Cho nên: *Sự thống nhất của đối lập* là phải có điều kiện, là tạm thời, là tương đối. Mà sự *đấu tranh của đối lập* là tuyệt đối.

Giữa hai cái trái nhau, có tính *đồng nhất*, cho nên hai cái ấy có thể cùng ở trong một cái thể *thống nhất*, lại có thể *chuyển hóa lẫn nhau*. Nghĩa là: Với những *điều kiện* nhất định, những cái mâu thuẫn nhau có thể *thống nhất* lại, có thể *chuyển*

hóa. Nếu không có điều kiện nhất định, thì không thành mâu thuẫn, không thể ở chung, cũng không thể chuyển hóa.

Có điều kiện nhất định, mới gây nên tính *đồng nhất* của mâu thuẫn. Cho nên nói: Tính đồng nhất là phải có điều kiện, là tương đối.

Sự *đấu tranh* của mâu thuẫn thì quán xuyên từ đầu đến cuối các quá trình, ở đâu cũng có mâu thuẫn đấu tranh, cho nên nói: Mâu thuẫn đấu tranh là không điều kiện, là tuyệt đối.

Tính đồng nhất *tương đối* và tính đấu tranh *tuyệt đối* kết hợp lại, làm nên sự vận động của các mâu thuẫn trong tất cả mọi sự vật.

Tính đấu tranh sẵn ở trong tính đồng nhất. Không có tính đấu tranh, thì không có tính đồng nhất.

Trong tính đồng nhất sẵn có tính đấu tranh. Trong tính riêng biệt sẵn có tính phổ biến. Trong tính riêng sẵn có tính chung. Như Lenin đã nói: Ở trong những cái *tương đối* đã có những cái *tuyệt đối*.

6. VAI TRÒ CỦA SỰ ĐỐI KHÁNG TRONG MÂU THUÃN

Trong vấn đề tính đấu tranh của mâu thuẫn, gồm có vấn đề *đối kháng*.

Đối kháng chỉ là một hình thức đấu tranh của mâu thuẫn, chứ không phải tất cả mọi hình thức của mâu thuẫn.

Trong xã hội loài người, có sự đối kháng giai cấp – đó là một thứ riêng biệt của mâu thuẫn đấu tranh.

Giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột mâu thuẫn với nhau (vô luận ở xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, hoặc xã hội tư bản). Hai giai cấp mâu thuẫn ấy cùng tồn tại lâu dài trong một xã hội, *đấu tranh* lẫn nhau. Song phải chờ đến khi mâu thuẫn ấy phát triển đến một giai đoạn nhất định, hai bên mới dùng đến hình thức *đối kháng* bên ngoài, phát triển thành *cách mạng*.

Trong xã hội có giai cấp, do hòa bình *chuyên hóa* đến chiến tranh, cũng là như vậy.

Khi quả tạ chưa nổ, là vì điều kiện nhất định mà những thứ mâu thuẫn cùng ở chung một cái thể *thống nhất*. Cho đến khi có điều kiện mới, thì nó mới nổ.

Trong giới thiên nhiên, tất cả mọi hiện tượng đến lúc cuối cùng phải dùng hình thức *xung đột* bên ngoài, để giải quyết mâu thuẫn cũ làm nảy ra sự vật mới – cũng như vậy.

Hiểu rõ tình hình ấy, là một điều rất quan trọng. Nó làm cho chúng ta hiểu rằng: Trong xã hội có giai cấp, không thể tránh được cách mạng và chiến tranh cách mạng. Nếu không, thì không thể hoàn thành sự phát triển nhảy vọt của xã hội, không đánh đổ được giai cấp thống trị phản động, để cho nhân dân giành lấy chính quyền.

Người cộng sản phải chống những lối tuyên truyền lừa bịp giả dối của bọn phản động, chúng nói rằng: Không cần có cách mạng xã hội, mà cũng không thể có cách mạng xã hội. Người cộng sản phải nắm vững lý luận cách mạng xã hội của Marx và Lenin. Phải làm cho nhân dân hiểu rằng: Cách mạng xã hội không những rất cần, mà lại hoàn toàn có thể làm được. Cả lịch sử loài người

và cuộc thắng lợi của Liên Xô, đã chứng tỏ *chân lý* ấy.

Song cần phải *nghiên cứu cụ thể* những tình hình của các thứ mâu thuẫn đấu tranh, chứ không nên đưa cái “công thức” nói trên mà lấp vào tất cả các sự vật. Mâu thuẫn và đấu tranh là phổ biến, là tuyệt đối. Song do tính mâu thuẫn khác nhau, thì cách *giải quyết* mâu thuẫn, tức là hình thức đấu tranh, phải *khác nhau*. Có thứ mâu thuẫn có tính *đối kháng* công khai. Có thứ mâu thuẫn thì không như vậy.

Có thứ mâu thuẫn thì vốn không có tính đối kháng, mà phát triển thành tính đối kháng. Có thứ mâu thuẫn thì vốn là tính đối kháng mà phát triển thành tính không đối kháng. Như:

- Khi đang còn giai cấp, mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn và tư tưởng sai lầm trong Đảng Cộng sản, là do mâu thuẫn giai cấp phản ánh vào trong Đảng. Lúc đầu, hoặc có vấn đề, thì mâu thuẫn ấy không nhất định lập tức thành tính *đối kháng*. Nhưng theo sự phát triển của giai cấp đấu tranh, thì mâu thuẫn ấy có thể phát triển *thành tính đối kháng*.

Mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn của Lenin và Stalin và tư tưởng sai lầm của Trotsky và Bukharin, lúc đầu không có hình thức đối kháng, nhưng về sau phát triển thành đối kháng.

Mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn của nhiều đồng chí cộng sản Trung Quốc và tư tưởng sai lầm của Trần Độc Tú và Trương Quốc Đào, lúc đầu cũng không thành hình thức đối kháng, nhưng về sau phát triển thành đối kháng.

Hiện nay, mâu thuẫn giữa tư tưởng đúng đắn và tư tưởng sai lầm trong Đảng ta, không có hình thức đối kháng. Nếu những đồng chí sai lầm biết sửa chữa, thì mâu thuẫn ấy sẽ không phát triển thành đối kháng. Vì vậy, một mặt thì Đảng phải đấu tranh nghiêm ngặt chống những tư tưởng sai lầm ; mặt khác, Đảng lại phải để cho các đồng chí sai lầm có dịp sửa chữa.

Trong tình trạng ấy, đấu tranh quá *gay gắt*, là không hợp. Song, nếu những người đã sai lầm vẫn khư khư giữ lấy sai lầm, thì mâu thuẫn ấy có thể phát triển thành tính đối kháng.

Mâu thuẫn kinh tế giữa thành thị và thôn quê – trong xã hội tư bản, (tư bản thống trị thành thị,

bóc lột thôn quê) – là một mâu thuẫn hết sức đối kháng.

Nhưng ở các nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ mới, thì mâu thuẫn ấy không có tính đối kháng. Mà đến ngày thực hiện chủ nghĩa cộng sản, thì mâu thuẫn ấy sẽ hết.

Lenin nói: Mâu thuẫn và đối kháng, hai cái khác hẳn nhau. Ở xã hội xã hội chủ nghĩa, không có đối kháng, mà mâu thuẫn vẫn còn.

Nghĩa là: *Đối kháng* chỉ là một hình thức của mâu thuẫn đấu tranh, chứ không phải là tất cả mọi hình thức của nó. Không nên gộp đầu cũng lấp “công thức” đối kháng ấy vào.

7. KẾT LUẬN

Quy luật mâu thuẫn của sự vật (tức là quy luật thống nhất đối lập) là quy luật căn bản của thiên nhiên và của xã hội. Cho nên cũng là quy luật căn bản của tư tưởng. Quy luật ấy trái hẳn với vũ trụ quan của phái *duy tâm*.

Đối với lịch sử nhận thức của loài người, quy luật ấy là một cuộc cách mạng lớn.

Theo cách xem xét của *duy vật biện chứng*, thì trong tất cả quá trình của sự vật khách quan và tư tưởng chủ quan, đều có mâu thuẫn. Mâu thuẫn quán xuyên tất cả mọi quá trình – Đó là tính *phổ biến*, tính *tuyệt đối* của mâu thuẫn.

Những sự vật mâu thuẫn nhau, và mỗi một mặt của nó, đều có *đặc điểm* của nó – Đó là tính *riêng biệt*, tính *tương đối* của mâu thuẫn.

Theo điều kiện nhất định, những sự vật mâu thuẫn nhau đều có tính *đồng nhất*, cho nên sống chung được trong một cái thể *thống nhất*, lại có thể *chuyển hóa* đến mặt đối lập kia – Đó lại là tính *riêng biệt*, tính *tương đối* của mâu thuẫn.

Khi nghiên cứu tính riêng biệt và tính tương đối của mâu thuẫn, phải chú ý phân biệt mặt nào là *chính*, mặt nào không phải là chính của mâu thuẫn và các mặt mâu thuẫn.

Khi nghiên cứu tính phổ biến và tính đấu tranh của mâu thuẫn, thì phải chú ý *các hình thức đấu tranh khác nhau* của mâu thuẫn. Nếu không, thì sẽ sai lầm.

Nếu nghiên cứu kỹ và hiểu rõ những điểm nói trên, thì chúng ta có thể đánh tan “giáo điều”. Giáo điều là trái với nguyên tắc của chủ nghĩa Marx-Lenin, nó có hại cho công cuộc cách mạng. Và cũng có thể giúp những đồng chí có kinh nghiệm, chính đốn lại kinh nghiệm của họ, khiến cho *kinh nghiệm có tính nguyên tắc*, để tránh những sai lầm của “chủ nghĩa kinh nghiệm”.

CHÚ THÍCH

¹ Xem V.I.Lenin, Bản tóm tắt cuốn sách của Hegel “Những bài giảng về lịch sử triết học”, Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, 1981, trang 268. – 1

² Xem V.I.Lenin, Bàn về phép biện chứng: “Sự phân đôi của cái thống nhất và sự nhận thức các bộ phận mâu thuẫn của nó (xem đoạn trích dẫn Philo và Heraclitus ở đầu phần thứ III („Về nhận thức”) trong „Heraclitus của Lasalle, đó là *thực chất* (một trong những „bản chất”, một trong những đặc trưng hay đặc điểm cơ bản, nếu không phải là đặc trưng hay đặc điểm cơ bản nhất) của phép biện chứng.” (Sđd, trang 378) và Bản tóm tắt cuốn sách của Hegel “Khoa học logic”: “Có thể định nghĩa vắn tắt phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập. Như thế là nắm được hạt nhân của phép biện chứng, nhưng điều đó đòi hỏi phải có những sự giải thích và một sự phát triển thêm.” (Sđd, trang 240). – 1

³ Xem V.I.Lenin, Bàn về vấn đề phép biện chứng, Toàn tập, Sđd, trang 379. – 2

⁴ Đại biểu nổi tiếng của học phái Khổng Tử ở thời Hán là Đông Trọng Thư (179-104 TCN) đã từng nói với Hán Vũ Đế: “Nguồn gốc lớn của Đạo là do trời mà ra, trời không thay đổi, Đạo cũng không thay đổi”. “Đạo” là khái niệm thường dùng của các nhà triết học Trung Quốc thời cổ, ý nghĩa của nó là “đạo lộ” hoặc “đạo lý”, có thể giải thích là “quy tắc” hoặc “quy luật”. – 5

⁵ Xem Friedrich Engels, Chống Duhring, Karl Marx và Engels toàn tập, Tập 20, NXB Sự thật, 2002, trang 172. – 12

⁶ Xem V.I.Lenin, Bàn về vấn đề phép biện chứng, Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, 1981, trang 379. – 12

⁷ Xem Friedrich Engels, Chống Duhring, Karl Marx và Engels toàn tập, Tập 20, NXB Sự thật, 2002, trang 173-174. – 13, 14.

⁸ Xem V.I.Lenin, Bàn về vấn đề phép biện chứng, Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, 1981, trang 378. – 14.

⁹ Sách đã dẫn, trang 380. – 19

¹⁰ Xem V.I.Lenin, “Chủ nghĩa cộng sản”, Toàn tập, Tập 41, NXB Tiến bộ, 1977, trang 164. – 27.

¹¹ Xem bài *Mưu công*, quyển 3, *Tôn Tử*. – 29

¹² Ngụy Trưng (580-643), nhà hoạt động chính trị và nhà sử học đầu thời Đường. Xem cuốn 192, bộ *Tư trị thông giám*. – 29.

¹³ Truyện *Thủy hử* là bộ tiểu thuyết miêu tả cuộc chiến tranh nông dân cuối thời Bắc Tống. Tống Giang là nhân vật chính trong bộ tiểu thuyết đó. Chúc Gia Trang ở gần khu căn cứ chiến tranh nông dân Lương Sơn Bạc, kẻ thống trị Chúc Gia Trang là một tên địa chủ ác bá lớn tên là Chúc Triều Phụng. – 29

¹⁴ Xem V.I.Lenin, Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Trotsky

và Bukharin, Toàn tập, Tập 42, NXB Tiến bộ, 1977, trang 364. – 29, 30.

¹⁵ Xem V.I.Lenin, Làm gì?, Toàn tập, Tập 6, NXB Tiến bộ, 1975, trang 30. – 55.

¹⁶ Xem V.I.Lenin, Bản tóm tắt cuốn sách của Hegel “Khoa học logic”, Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, 1981, trang 116-117. – 57, 58.

¹⁷ *Sơn hải kinh* là một bộ sách thời Chiến quốc ở Trung Quốc (403-221 TCN), Khoa Phụ là một vị thần trong *Sơn hải kinh*. Tục truyền rằng: “Khoa Phụ đuổi mặt trời. Tới mặt trời thì khát quá, liền uống nước ở sông Hoàng Hà và sông Vị, nước sông Hoàng Hà và sông Vị không đủ, lại lên phía Bắc uống ở hồ Đại Trạch. Chưa đến nơi, đã bị chết khát giữa đường. Chiếc gậy do Khoa Phụ vứt đi hóa thành rừng Đặng Lâm.” (*Hải ngoại bắc kinh*). – 64

¹⁸ Nghệ là một người anh hùng trong truyền thuyết cổ của Trung Quốc, “bắn mặt trời” là truyện nổi tiếng kể lại tài bắn của người anh hùng đó. Theo cuốn *Hoài nam tử* do người thời Hán là Lưu An (quý tộc ở thế kỷ II TCN) soạn, thì: “Thời vua Nghiêu, mười mặt trời cùng mọc một lúc, đốt cháy mùa màng, phá hoại cây cối, dân không có gì ăn. Nhiều dã thú như khiết du, tạc xỉ, cửu anh, đại phong, phong hy, tu xà làm hại dân. Vua Nghiêu bèn sai Nghệ trên thì bắn mười mặt trời, dưới thì giết các dã thú...Muôn dân đều mừng.” Thời Đông Hán có Vương Dật (nhà văn ở thế kỷ II) chú thích bài thơ *Thiên vấn* của Khuất Nguyên, có nói: “*Hoài nam tử* nói, thời vua Nghiêu, mười mặt trời cùng mọc một lúc, cây cối cháy khô. Vua Nghiêu sai Nghệ

bản mười mặt trời, trúng chín cái...còn lại một mặt trời.”
– 65

¹⁹ *Tây du ký* là một bộ tiểu thuyết thần thoại của Trung Quốc viết vào thế kỷ XVI. Tôn Ngộ Không là nhân vật chính trong *Tây du ký*, Tôn Ngộ Không là con khỉ thần, có 72 phép biến hóa, có thể tùy ý biến thành chim, thú, sâu, cá, cỏ, cây, đồ vật hoặc người. – 65

²⁰ *Liêu trai chí dị* là một tập tiểu thuyết cho người thời nhà Thanh là Bồ Tùng Linh (thế kỷ XVII) thu thập các truyền thuyết trong dân gian mà viết ra, gồm 431 truyện ngắn, phần lớn là truyện thần tiên ma quỷ và hồ ly tinh. – 65

²¹ Xem Karl Marx, Lời nói đầu các bản thảo kinh tế 1857-1858, Karl Marx và Engels toàn tập, Tập 12, NXB Sự thật, 1993, trang 890. – 65

²² Xem V.I.Lenin, Bàn về vấn đề phép biện chứng, Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, 1981, trang 379-380. – 67

²³ Câu nói đó, đầu tiên thấy ở tập *Tiền hán thư* do Ban Cố (nhà sử học nổi tiếng Trung Quốc ở thế kỷ I viết, về sau câu nói đó lưu hành rất rộng rãi). – 70

²⁴ Xem V.I.Lenin, Bàn về vấn đề phép biện chứng, Toàn tập, Tập 29, NXB Tiến bộ, 1981, trang 380. – 70

²⁵ Xem lời bình chú của Lenin về cuốn Kinh tế học trong thời kỳ quá độ của Bukharin (Bài này không được in trong bộ Lenin toàn tập đang được lưu hành hiện nay). – 75

²⁶ Bút ký đọc “Bàn về mâu thuẫn” là những ghi chép của C.B. (bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1951

đến năm 1957) sau khi đọc cuốn “Bàn về mâu thuẫn” của Mao Chủ tịch, in lần đầu năm 1952. Tên tiêu đề do Hội nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin-Mao đặt. – 78

**NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
ĐÓNG GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH**

Nhà xuất bản Tháng Tám là cơ quan xuất bản trực thuộc Hội nghiên cứu chủ nghĩa Marx-Lenin-Mao và tạp chí “Vì Dân Phục Vụ”, vai trò chính là xuất bản những tài liệu lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mao để phổ cập tới quần chúng nhân dân.

Link web: nxbthangtam.wordpress.com

Liên hệ: vidanphucvu@proton.me

